

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2020



VỮNG TÂM VƯỢT BÃO

Danh mục các từ viết tắt

Ban TGD	: Ban Tổng Giám đốc
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban Kiểm soát
BSR	: Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn
Capesize	: Tàu chở hàng rời có trọng tải lớn hơn 100.000 DWT
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CNG	: Khí nén thiên nhiên (Compressed Natural Gas)
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	: Đơn vị tính
DWT	: Đơn vị đo năng lực vận tải của tàu tính bằng tấn (Deadweight tonnage)
FSO/FPSO	: Dịch vụ kho nổi (Floating, Storage and Offloading)
GPP Cà Mau	: Nhà máy xử lý khí Cà Mau
Handy size	: Tàu có tải trọng từ 10.000 đến 30.000 DWT
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HOSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
HSEQ	: An toàn, sức khỏe, môi trường
LNG	: Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LPG	: Khí đốt hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
MR	: Tàu cỡ trung bình, size từ 40.000 – 50.000 DWT (medium range)
NĐT	: Nhà đầu tư
NMLD	: Nhà máy lọc dầu
NMLHD	: Nhà máy lọc hóa dầu
NSRP	: Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn
O&M	: Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (Operation & Maintenance)
Panamax	: Tàu có tải trọng từ 65.000 đến 80.000 DWT
PVEP	: Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí
PV Gas	: Tổng Công ty Khí Việt Nam
PVN	: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
PV Oil	: Tổng Công ty Dầu Việt Nam

PVTrans	: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
ROA	: Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
Supramax	: Tàu có tải trọng từ 30.000 đến 65.000 DWT
TCT	: Tổng Công ty
TGD	: Tổng Giám đốc
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VĐL	: Vốn điều lệ
VLCC/VLGC	: Tàu chở dầu thô/khí cỡ rất lớn (Very large crude/gas carrier)

NỘI DUNG

UY TÍN	Về PVTrans	01	Giới thiệu về PVTrans	06
			Hành trình 19 năm phát triển bền vững	08
			Cơ cấu tổ chức	09
			Những sự kiện	10
			Điểm nhấn	11
			Tình hình tài chính 5 năm gần nhất	12
TẬN TÂM	Hoạt động SXKD	02	Báo cáo Ban điều hành về hoạt động SXKD	14
			Báo cáo của Hội đồng quản trị	42
TRÍ TUỆ	Chiến lược phát triển	03	Tổng quan về kinh tế Việt Nam 2020 và nhận định 2021	49
			Tổng quan về ngành vận tải biển 2020 và nhận định 2021 tác động đến PVTrans	50
TUÂN THỦ	Quản trị công ty	04	Hội đồng quản trị	56
			Ban kiểm soát	58
			Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	61
			Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	62
			Quan hệ với cổ đông và nhà đầu tư	77
			Quản trị rủi ro	78
CAM KẾT	Phát triển bền vững	05	Nguồn nhân lực	84
			Trách nhiệm với cộng đồng	86
THÀNH TỰU	Báo cáo tài chính	06	Ý kiến kiểm toán	87
			Báo cáo tài chính được kiểm toán	88

01. VỀ PVTRANS



UỶ TÍN



Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3911 1301

Fax: (84.28) 3911 1300

Email: info@pvtrans.com

Website: www.pvtrans.com

Mã chứng khoán: PVT, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM

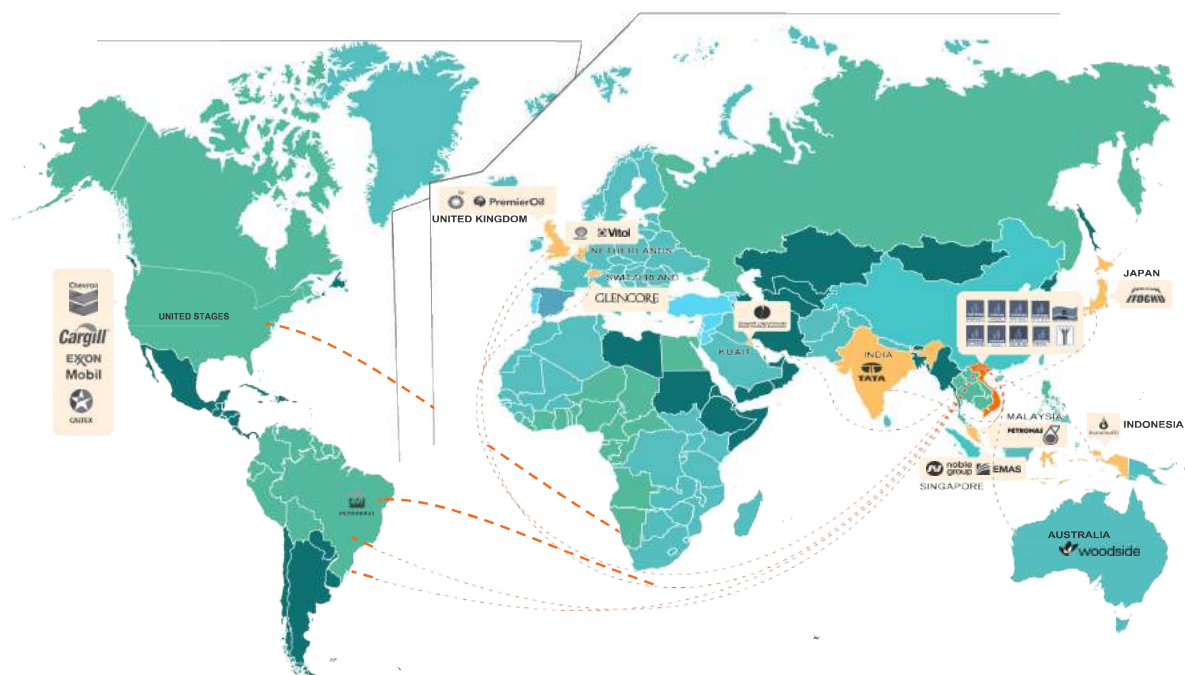
Vốn điều lệ (tại ngày 31/12/2020): 3.236.512.460.000 đồng

Vốn chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2020): 6.278.890.061.506 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: 0302743192

Ngành nghề kinh doanh chính: Vận chuyển dầu thô, Vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất, Vận tải khí hóa lỏng, Vận tải hàng rời (than), Dịch vụ kỹ thuật dầu khí, Dịch vụ hàng hải và logistics.

Phương châm “Tải thành công của bạn” như một lời cam kết không ngừng nỗ lực, tận tụy phục vụ khách hàng và gia tăng giá trị cho cổ đông.



Tầm nhìn

Giữ vững vị trí là công ty vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam, đảm bảo việc phát triển ổn định, bền vững, có năng lực cạnh tranh cao.

Xây dựng phát triển PVTrans trở thành thương hiệu vận tải mạnh trong khu vực và quốc tế.

Sứ mệnh

Tham gia đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia. Đáp ứng tốt nhất nhu cầu dịch vụ vận tải và hàng hải dầu khí. Kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Giá trị cốt lõi

Duy trì và nâng cao chất lượng đội tàu, trình độ thuyền viên, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong vận hành khai thác.

Tuân thủ chặt chẽ các quy định của quốc tế và trong nước về an toàn hàng hải.

Sẵn sàng đón nhận thay đổi.

Không ngừng sáng tạo và tự đổi mới trong công việc.

Đoàn kết, hỗ trợ, đồng lòng.

Gắn trách nhiệm cá nhân với hiệu quả công việc.

Tuân thủ kỷ cương nội bộ.

Cam kết gia tăng giá trị cho cổ đông.

Cam kết an toàn lao động, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên.

Cam kết cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng.

Cam kết an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

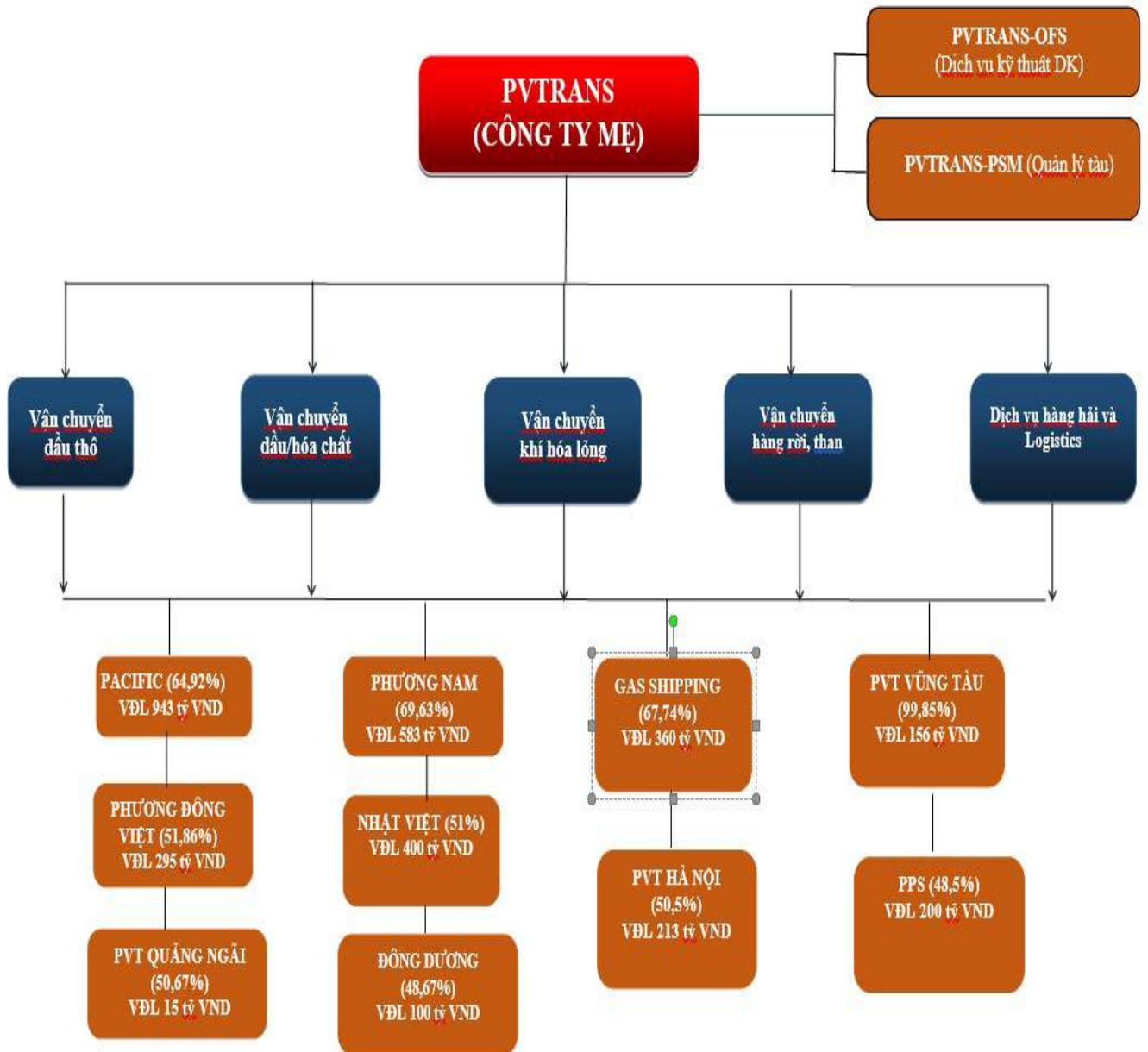
Đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng.

Đảm bảo thành công của khách hàng cũng chính là đảm bảo thành công của PVTrans.

HÀNH TRÌNH 19 NĂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2002		2006		2008		2010		2014		2016		2018		2020
Thành lập PVTran s		Đầu tư con tàu Hercules M – con tàu chở dầu thô thứ 2		Tăng vốn điều lệ từ 720 tỷ đồng lên 1.476 tỷ đồng		Tăng vốn điều lệ từ 1.476 tỷ đồng lên 2.326 tỷ đồng		Tăng VĐL từ 2.326 tỷ đồng lên 2.558 tỷ đồng. Bắt đầu vận chuyển than cho Vũng Áng 1		Tăng vốn điều lệ từ 2.558 tỷ đồng lên 2.814 tỷ đồng		Đầu tư 07 con tàu		Tăng VĐL từ 2.814 tỷ đồng lên 3.237 tỷ đồng, đội tàu gồm 34 chiếc
	Đầu tư con tàu Poise don M – con tàu Aframax chở dầu thô đầu tiên của Việt Nam		Nhiệm yết trên SGDC K TP. Hồ Chí Minh với vốn điều lệ 720 tỷ đồng		Đầu tư con tàu PVT Athena, tàu chở dầu thô lớn nhất thời điểm này với trọng tải 105.177 DWT		Đầu tư thêm con tàu PVT Mercury – tàu dầu thô tải trọng 104.000 DWT		Đầu tư DAI HUNG QUEEN FSO vào tháng 5 năm 2015		Đầu tư 01 tàu chở dầu sản phẩm và 02 tàu LPG		Trọng tải đội tàu gần 1 triệu DWT, 70% đội tàu khai thác tuyến quốc tế	
	2003		2007		2009		2013		2015		2017		2019	

CƠ CẤU TỔ CHỨC



NHỮNG SỰ KIỆN

Tháng 01	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
VNR500 – Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam	Profit500 – Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam	PVTrans đứng đầu Top 10 công ty uy tín ngành Logistics	<ul style="list-style-type: none"> - PVTrans là 01 trong 10 doanh nghiệp thuộc PVN hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cả năm 2020 - Tăng vốn điều lệ từ 2.814 lên 3.237 tỷ đồng - PVTrans Oil – ĐVTV của PVTrans tiếp nhận tàu mới PVT Venus



ĐIỂM NHẤN

Vị thế

Duy trì vị thế là doanh nghiệp vận tải hàng lỏng số 1 Việt Nam, vận chuyên dầu thô chiếm lĩnh 100%, vận chuyên dầu sản phẩm chiếm lĩnh 30% và vận chuyên LPG chiếm lĩnh 100% thị phần tại thị trường nội địa. Bên cạnh Tổng công ty, các đơn vị thành viên gồm PVTrans Pacific, Gas Shipping và Nhật Việt Trans luôn được các tổ chức có uy tín bình chọn nằm trong nhóm các doanh nghiệp vận tải và logistics tốt nhất Việt Nam.

Tăng trưởng

Kết quả hoạt động kinh doanh duy trì tăng trưởng qua các năm mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Năm 2020, Công ty mẹ đã phát hành thành công 42.211.084 cổ phiếu nâng số vốn điều lệ từ 2.814 tỷ đồng lên 3.237 tỷ đồng, tăng cường sức mạnh tài chính và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Các đơn vị thành viên đã tự chủ về nhiều mặt như tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như thu xếp vốn và đầu tư và mang lại hiệu quả cho toàn Tổng công ty

Thị trường khai thác

Mặc dù cũng như các doanh nghiệp khác trên toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020, PVTrans vẫn đẩy mạnh việc đưa tàu ra khai thác tại nước ngoài. Hiện nay, 80% đội tàu PVTrans hoạt động tại thị trường quốc tế với hình thức khai thác đa dạng giúp PVTrans xây dựng được thương hiệu quốc tế, giảm bớt sự phụ thuộc vào thị trường nội địa vốn đang bão hòa. Nhờ vậy, thương hiệu PVTrans đang dần dần được biết đến trên trường quốc tế.

Nguồn nhân lực

Trong khi các đơn vị khác phải cắt giảm lao động và thu nhập để ứng phó với dịch Covid-19, PVTrans vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, quan tâm đặc biệt đến đời sống và gia đình của thuyền viên – những người lao động trực tiếp ở tuyến đầu đã chịu rất nhiều khó khăn và thử thách trong mùa dịch. PVTrans cũng quan tâm đến đội ngũ cán bộ trẻ có định hướng, có nhiệt huyết để đào tạo họ trở thành những lãnh đạo PVTrans trong tương lai

Sự quan tâm của nhà đầu tư về PVTrans và cổ phiếu PVT

Thương hiệu của PVTrans ngày càng được khách hàng, nhà đầu tư và đối tác đánh giá cao với giá trị vốn hóa lớn, tỷ lệ cổ tức cao và ổn định qua các năm. Cổ phiếu PVTrans được nhiều nhà đầu tư nước ngoài quan tâm và nắm giữ lâu dài.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 5 NĂM GẦN NHẤT



TT	Chỉ tiêu	Năm					
		2015	2016	2017	2018	2019	2020
I	Kết quả HKKD						
1	Tổng Doanh thu	5.960	6.937	6.357	7.836	8.013	7.730
2	Lợi nhuận trước thuế	546	602	671	975	1.016	1.039
3	Lợi nhuận sau thuế	433	483	534	780	821	830
4	Lãi cơ bản trên CP (đồng/CP)	1.315	1.326	1.436	2.194	2.320	1.946
II	Bảng cân đối kế toán						
1	Tổng tài sản	9.656	9.070	9.204	10.202	10.997	11.090
2	Tài sản ngắn hạn	3.628	3.723	3.895	4.249	3.841	4.662
3	Tài sản dài hạn	6.028	5.347	5.308	5.953	7.157	6.428
4	Nguồn vốn CSH	4.325	4.333	4.662	5.140	5.691	6.279
5	Tổng nợ phải trả	5.331	4.737	4.542	5.063	5.306	4.811
6	Vốn điều lệ	2.559	2.814	2.814	2.814	2.814	3.237
III	Các chỉ số tài chính						
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,67	1,99	1,97	1,77	1,52	1,93
2	Hệ số thanh toán nhanh	1,62	1,94	1,93	1,70	1,47	1,83
3	ROE	10,4%	11,2%	11,9%	15,9%	15,2%	13,9%
4	Chia cổ tức		18%	10%	10%	10%	19%

02. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



TẬN TÂM



BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020

Trước tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và giá dầu sụt giảm, PVTrans đã chủ động triển khai một loạt các giải pháp để ứng phó kịp thời, cụ thể như sau:

- Trong công tác điều hành hoạt động SXKD, PVTrans đã có chỉ thị yêu cầu toàn bộ Tổng công ty và các ĐVTV chủ động cập nhật tình hình thị trường, đánh giá kết quả hoạt động SXKD, tình hình tài chính, dự báo dòng tiền từ đó xây dựng các phương án, kịch bản điều hành cụ thể để ứng phó kịp thời và tận dụng bắt đáy đầu tư khi có cơ hội.
- Ban lãnh đạo Tổng Công ty thường xuyên có các buổi họp với các ĐVTV nhằm bám sát tình hình SXKD, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng đơn vị để thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.
- PVTrans cùng các ĐVTV đã khẩn trương xây dựng quy định nội bộ trong toàn Tổng công ty về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19 nhằm duy trì các hoạt động SXKD diễn ra liên tục và đảm bảo an toàn sức khỏe của CBCNV như cấp phát kịp thời, đầy đủ các trang, thiết bị phòng ngừa dịch bệnh cho đội ngũ thuyền viên và CBCNV. Yêu cầu toàn bộ thuyền viên và CBCNV nâng cao ý thức và nghiêm túc thực hiện các phương pháp phòng chống dịch bệnh trong quá trình làm việc theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế/chính quyền cảng/các cơ quan chức năng/khách hàng và của PVTrans.
- PVTrans cũng đã triển khai quyết liệt việc tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp thông qua việc tối ưu hóa lại cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý, phân công lại lao động để góp phần tăng năng suất hiệu quả công việc, cắt giảm chi phí/giãn tiến độ những dịch vụ chưa thực sự cấp bách. Chỉ đạo các ĐVTV/trực thuộc rà soát, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật, đặc biệt chú trọng công tác quản lý tiêu hao nhiên liệu, vật tư phụ tùng với mục tiêu giảm thấp hơn so với định mức/kế hoạch ngân sách đã phê duyệt. Cải tiến rút ngắn quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị và xây dựng phương án cấp phát vật tư, phụ tùng hiệu quả, đảm bảo tiết giảm chi phí.
- PVTrans đã tích cực tăng cường hợp tác, chia sẻ khó khăn với các đơn vị nhằm tháo gỡ thị trường, tối ưu nguồn lực để cùng nhau vượt khó thông qua việc điều chỉnh giảm giá cước vận tải cho các khách hàng trong ngành.

Bằng sự quyết liệt của Ban Lãnh đạo Tổng công ty và các Công ty thành viên vừa tập trung phòng chống dịch vừa duy trì ổn định hoạt động SXKD, nên chỉ có chỉ tiêu doanh thu năm 2020 của PVTrans có giảm nhẹ so với năm trước, PVTrans vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD được ĐHCĐ giao. Cụ thể, Doanh thu đạt 7.730 tỷ đồng, vượt 125% kế hoạch năm và Lợi nhuận trước thuế đạt 1.039 tỷ đồng, vượt 189% kế hoạch năm.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

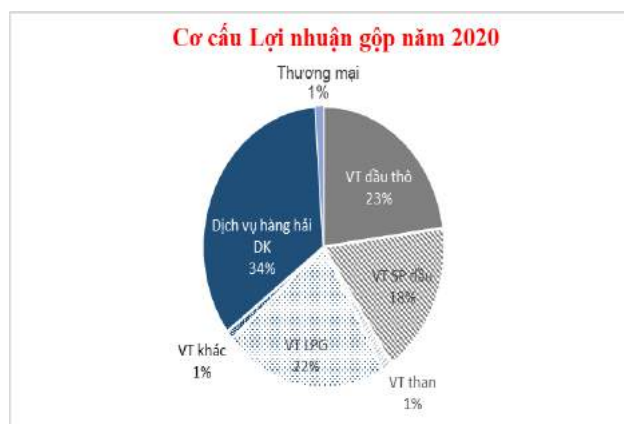
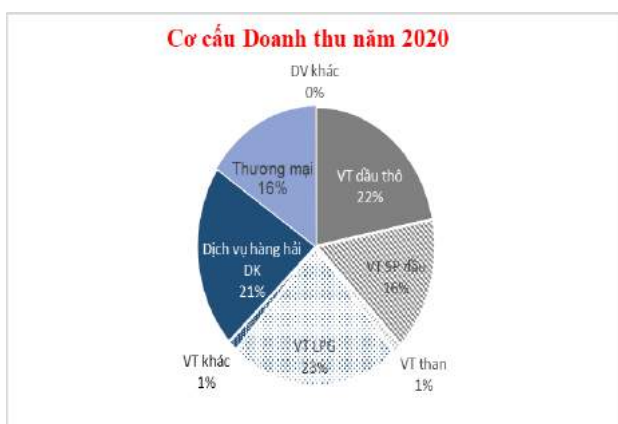
Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/KH 2020	Tăng trưởng 2020/2019
1	Doanh thu	6.200	7.730	125%	24,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	550	1.039	189%	88,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	433	830	192%	91,7%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	274	529	193%	93,1%
5	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	17%	35%		

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2020

Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp theo từng loại hình hoạt động:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Doanh thu		Lợi nhuận gộp	
		Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019
1	Dịch vụ vận tải	4.653	4.752	721	826
1.1	Vận tải dầu thô	1.617	1.917	255	451
1.2	Vận tải dầu/hóa chất	1.149	1.028	197	106
1.3	Vận tải than	86	215	15	5
1.4	Vận tải LPG	1.705	1.410	243	264
1.5	Vận tải khác	96	182	11	17
2	Dịch vụ hàng hải dầu khí	1.576	1.092	381	299
3	Thương mại	1.146	1.899	12	41
4	Dịch vụ khác	8	16	4	8
	Tổng cộng	7.383	7.758	1.118	1.174



Dịch vụ vận tải hàng lỏng

Vận tải dầu thô

Đội tàu của PVTrans thực hiện vận chuyển dầu thô cho BSR từ các mỏ nội địa về Nhà máy lọc dầu Dung Quất với tổng khối lượng dầu thô vận chuyển năm 2020 đạt 4,32 triệu tấn, giảm khoảng 35% so với năm 2019 do nhà máy dừng sản xuất 52 ngày để thực hiện bảo dưỡng định kỳ lần 4 (TA4) và nhu cầu tiêu thụ giảm. PVTrans duy trì khai thác có hiệu quả các tàu theo hình thức cho thuê theo tuyến và định hạn trên các tuyến quốc tế. Thị trường vận chuyển dầu thô quốc tế biến động bất thường cùng với việc giảm cước và sản lượng vận chuyển trong nước theo yêu cầu của khách hàng dẫn đến hiệu quả khai thác của đội tàu dầu thô giảm mạnh so



với năm 2019.



Vận tải dầu/ hóa chất

PVTrans đã thực hiện vận chuyển cho PVOil và các đầu mối xăng dầu khác từ NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn với sản lượng 2,2 triệu tấn dầu, tương đương khối lượng vận chuyển của năm 2019. Hầu hết đội tàu dầu/hóa chất của PVTrans khai thác các tuyến quốc tế nên chịu tác động trực tiếp của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, giá nhiên liệu đầu vào giảm từ tháng 3/2020 cùng với việc khai thác hiệu quả của các tàu hóa chất mới đầu tư và các tàu không phải lên dock để kiểm tra, sửa chữa định kỳ đã góp phần làm giảm bớt ảnh hưởng của đại dịch. Các yếu tố này giúp mảng vận tải dầu /hóa chất đạt hiệu quả khai thác cao hơn các lĩnh vực khác và cao hơn 20% so với năm 2019.

Vận tải khí LPG

PVTrans đã thực hiện chuyên chở 1,9 triệu tấn LPG, đảm bảo nhu cầu của BSR, PVGas, GPP Cà Mau ... giữ vững 100% thị phần thị trường vận tải LPG nội địa. Ngoài ra, PVTrans cũng tăng cường cho các tàu đi khai thác trên thị trường quốc tế, gây dựng thương hiệu, từng bước tạo dựng những mối quan hệ với các chủ hàng lớn của khu vực Châu Á như PTT, Apex, Itochu, Petronas ... và các ship brokers có uy tín. Dịch bệnh đã làm cho nhu cầu thị trường giảm mạnh, đồng thời thời gian tàu cập, rời cảng kéo dài do các biện pháp ngăn ngừa và kiểm dịch làm tăng chi phí vận hành kéo theo sự sụt giảm lợi nhuận mảng vận chuyển LPG so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, nếu vào năm 2016, PVTrans chưa có tàu chở LPG nào hoạt động nước ngoài thì đến năm 2020 đã có 07/13 tàu được khai thác liên tục tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.



Dịch vụ vận tải hàng rời

PVTrans đảm nhận vận chuyển than cho NMNĐ Vũng Áng 1 với sản lượng 193.700 tấn. Công ty cũng khai thác các tàu chở than trên thị trường nội địa và quốc tế theo phương thức cho thuê định hạn, từng bước khẳng định thương hiệu vận tải than trên thị trường trong nước và quốc tế, làm tiền đề cho việc triển khai công tác vận chuyển



than cho các nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn trong tương lai.

Dịch vụ kỹ thuật dầu khí FSO/ FPSO

Dịch Covid-19 và giá dầu liên tục giảm sâu đã tác động nặng nề đến các công ty hoạt động trong lĩnh vực upstream, gây áp lực trong việc duy trì cơ chế giá dẫn đến rủi ro dừng khai thác mỏ. Mặc dù PVTrans gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động cho thuê tàu và dịch vụ O&M tại các mỏ khi phải kiểm soát chặt chẽ ngân sách, cắt giảm và chỉ thực hiện chi trả các chi phí tối thiểu liên quan đến hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng và nhân sự,... nhằm duy trì hoạt động của tàu nhưng PVTrans vẫn tiếp tục vận hành ổn định, an toàn tàu FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng, duy trì tỷ lệ thời gian uptime đạt 100%, không để xảy ra tai nạn sự cố hoặc dừng sản xuất do lỗi kỹ thuật của tàu, góp phần vào hoạt động khai thác an toàn và ổn định của mỏ. Đối với việc quản lý vận hành tàu FPSO Lewek Emas cho Premier Oil tại Mỏ Chim Sáo và dàn CPP cho Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt, PVTrans đã phối hợp chặt chẽ với khách hàng để duy trì hoạt động và tích cực đáp ứng tối đa các yêu cầu của khách hàng về nhân sự O&M.



Dịch vụ thương mại, logistics

Ngoài việc triển khai có hiệu quả các dịch vụ vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm, LPG PVTrans còn triển khai các dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại hàng hải, cho thuê xe văn phòng, vận tải đường bộ LPG, CNG... Các hoạt động sản xuất kinh doanh này đều hỗ trợ tốt cho các dịch vụ sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo an toàn về vốn, tăng thêm doanh thu và đạt hiệu quả khá.

Công tác quản lý, quản trị

PVTrans đã áp dụng mô hình quản lý chuyên nghiệp trong đó các đơn vị thành viên trực tiếp quản lý, vận hành toàn bộ đội tàu đáp ứng những đòi hỏi về kỹ thuật, an toàn ngày càng khắt khe của các khách hàng trong và ngoài nước, phát huy tối đa nguồn lực của các đơn vị thành viên. Để nâng cao hiệu quả SXKD, các ĐVTV đã quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu, định mức hao hụt hàng hóa, định mức ngân sách phụ tùng, vật tư của đội tàu, chi phí khai thác và sửa

Công tác lao động và tiền lương

PVTrans tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững. PVTrans chú trọng xây dựng đội ngũ kế thừa yêu nghề, giàu nhiệt huyết thông qua việc mạnh dạn bổ nhiệm các cán bộ trẻ có năng lực giữ các chức danh chủ chốt tại các ĐVTV và

chữa tàu; tiếp tục thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các hoạt động của Tổng công ty.

Công tác quản lý tài chính của PVTrans ngày càng chặt chẽ, minh bạch được các ngân hàng tài trợ, nhà đầu tư, công ty kiểm toán độc lập, khách hàng và nhà cung cấp đánh giá cao.

tập trung tuyển dụng mới cán bộ trẻ chất lượng cao lứa tuổi 9X. Ngoài ra, PVTrans cũng đã đổi mới, ban hành các quy trình, quy chế về lương thưởng nhằm đảm bảo chế độ đãi ngộ xứng đáng cho người lao động.

Công tác cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ

PVTrans đã phát động và duy trì việc phát huy sáng kiến, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong hoạt động khai thác tàu và công tác quản lý, quản trị điều hành, trong đó tiêu biểu phải kể đến giải pháp Áp dụng công nghệ Habitat vào sửa chữa vết nứt vách ngăn kết Ballast và kết hàng tàu FSO Đại Hùng Queen trong điều kiện duy trì khai thác liên tục, Nghiên cứu thiết kế hệ thống Chain Stopper phục vụ công tác thay dây neo Mooring Hawers trên tàu FSO, Nâng cao hiệu suất động cơ, Quản lý thuyền viên Crewmatrix, Thiết kế hoán cải cho trạm xuất dầu thô trên tàu FSO PVN Đại Hùng Queen, Tái cấu trúc khối nhân sự quản lý, Đưa hệ thống quản lý chính sửa theo TMSA vào vận hành và đã mời tư vấn nước ngoài đánh giá, ...

PVTrans đã hoàn toàn chủ động trong việc tự quản lý toàn bộ đội tàu chở dầu thô, dầu sản phẩm/hóa chất, LPG và quản lý tàu cho một số các chủ tàu bên ngoài đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của các chủ hàng quốc tế lớn như Shell, Exxonmobil, Total và Enoc. Việc nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế đã góp phần tiết kiệm chi phí, ngân sách hoạt động đội tàu hàng chục tỷ đồng/năm so với việc thuê công ty quản lý nước ngoài.

Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban Tổng giám đốc

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
Ban Tổng giám đốc			
1	Ông Phạm Việt Anh	Tổng Giám đốc	
2	Ông Mai Thế Toàn	Phó TGD	
3	Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó TGD	
4	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Phó TGD	
5	Ông Nguyễn Việt Long	Phó TGD	
6	Bà Nguyễn Linh Giang	Phó TGD	
7	Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó TGD	
Kế toán trưởng			
	Ông Đỗ Đức Hùng		

Ông PHẠM VIỆT ANH

Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy, Cử nhân Kinh tế

Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết:

- Đại diện: 48.547.687 cp tương đương 15,0% VDL

- Sở hữu: 180.895 cp tương đương 0,06% VDL

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty PVKeez – Singapore

Quá trình công tác:

- 2007 – 2009: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 2009 – 2009: Tổng Giám đốc Tổng công ty Khí Việt Nam (PVGas)
- 2010 - 2010: Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí

2010 – Nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans); TV HĐQT Công ty PV Kees

Ông NGUYỄN ĐÌNH THANH

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật, Kỹ sư điều khiển tàu biển

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam; Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

Quá trình công tác:

- 2006 – 2009: Giám đốc chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Tp. HCM
- 2009 – 2015: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
- 2015 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans); Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam; Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

Ông MAI THẾ TOÀN

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Cơ khí, Kỹ sư khai thác máy tàu biển.

Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết:

- Đại diện: 32.365.125 cp tương đương 10,0% VDL

- Sở hữu: 0 cp

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (MCK: PVP); Giám đốc chi nhánh Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí – Công ty Dịch vụ Quản lý tàu; Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế (MCK: GSP)

Quá trình công tác:

- 2011 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 2012 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 2016 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

9/2020 – nay: Ủy viên phụ trách HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí

Bà NGUYỄN LINH GIANG

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Nhật Việt; Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam

Quá trình công tác:

- 2012 - 2016: Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí kiêm Chánh Văn phòng Đảng ủy – Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí
- 2016 – Nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí; Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Nhật Việt; Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam

Ông NGUYỄN VIỆT LONG

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hàng hải, cử nhân Quản trị doanh nghiệp

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu; Chủ tịch HĐQT Công ty PPS

Quá trình công tác:

- 2011 – 2012: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty PTSC
- 2012 – 2015: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT, Phó Bí thư – Tổng công ty PV EIC (nay là Tổng công ty PVMR)
- 2015 – 2018: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí (PVMR); Chủ tịch HĐQT CTCP Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí (PMS)
- 2018 – Nay: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí; Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu

Ông NGUYỄN QUỐC THỊNH

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Tài chính kế toán

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- 2008 – 2015: UVTV Đoàn khối DN TW
- 2015 – 2018: UV BCH Đảng bộ PVN, UV Công đoàn ngành Dầu khí Việt Nam khóa V, Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng Ban Đầu tư phát triển PVN
- 2018 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)

Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2020, không có sự thay đổi nhân sự nào trong Ban Tổng giám đốc của Tổng công ty PVTrans.

Ông NGUYỄN DUYÊN HIẾU

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý hàng hải, Kỹ sư Địa chất dầu khí, Cử nhân quản lý doanh nghiệp

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế; Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội

Quá trình công tác:

- 2009 – 2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Kinh doanh khí (PVGas Trading) – PVGas
- 2010 – 2011: Phó Tổng Giám đốc CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam (PVGas South) – PVGas
- 2011 – 2015: Giám đốc – Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long
- 2015 – Nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế; Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty PVTrans; Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội

Ông ĐỖ ĐỨC HÙNG

Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Chức vụ tại tổ chức khác: TV HĐQT CTCP Vận tải Nhật Việt, TV HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Quá trình công tác:

- 2013 – 2019: Kế toán trưởng TCP Vận tải sản phẩm khí Quốc tế
- 2019 – 2020: Trưởng Ban TCKT – Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí,
- 2020 – nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban TCKT, Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Nhật Việt, Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Chính sách đối với người lao động

Số lượng cán bộ công nhân viên

Tính đến 31/12/2020, PVTrans có 2.001 cán bộ công nhân viên, gồm 1.717 nam (chiếm 85,8%) và 284 nữ (chiếm 14,2%), được đào tạo và có chuyên môn cao.

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân loại theo trình độ	2.001	100%
Trên Đại học	64	3,2%
Đại học	806	40,3%
Cao đẳng, trung cấp	717	35,8%
Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	414	20,7%
Phân loại theo loại Hợp đồng lao động	2.001	100%
Không xác định thời hạn	592	29,6%
Hợp đồng từ 1-3 năm	1.185	59,2%
Hợp đồng dưới 1 năm	224	11,2%
Phân loại theo giới tính	2.001	100%
Nam	1.717	85,8%
Nữ	284	14,2%

Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Trong năm 2020, PVTrans đã rà soát, điều chỉnh Quy chế trả lương, thưởng mới phù hợp hơn với tình hình kinh doanh thực tế của công ty mẹ và các đơn vị thành viên, áp dụng hệ thống đánh giá KPI thực tế hơn nhằm tạo động lực khuyến khích người lao động.
- Đặc biệt chú trọng đào tạo, đề bạt những cán bộ trẻ tài năng, giàu nhiệt huyết và có đam mê với công việc, theo đuổi định hướng phát triển cho nghề nghiệp, gắn bó lâu dài với Công ty.

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên

Theo kế hoạch năm 2020, công ty mẹ PVTrans và hầu hết các ĐVTV có kế hoạch đầu tư đã hoàn thành thủ tục nội bộ phê duyệt dự án, tuy nhiên, dịch Covid-19 và giá dầu suy giảm làm cho giá cước sụt giảm nghiêm trọng nhưng giá tàu vẫn chưa giảm tương xứng làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai đầu tư. Do vậy, để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, PVTrans vẫn theo dõi và chờ cơ hội bắt đầu đầu tư. Công ty mẹ đã nỗ lực hoàn thành việc đầu tư tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 20.000 DWT vào quý 2 năm 2021 và sẽ chuyển tiếp các dự án còn lại sang năm 2021 theo kế hoạch.

Đối với các ĐVTV, Công ty Phương Đông Việt đã hoàn thành việc đầu tư tàu dầu/hóa chất khoảng 13.000 DWT trong năm 2020; PVTrans Vũng Tàu đã triển khai đầu tư 01 tàu dầu/hóa chất trong năm 2020 và chính thức nhận tàu vào quý 1 năm 2021.

Báo cáo tình hình hoạt động các công ty con, công ty liên kết

1. Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PVTrans Pacific), thành lập ngày 28/1/2008

Ngày thành lập: 28/01/2008

Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM

Vốn điều lệ: 942.750.280.000 đồng

Vốn CSH (tại 31/12/2020): 1.443.751.606.049 đồng

Đã niêm yết tại SGDCK với mã cổ phiếu PVP

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 64,92% VDL

Trong năm 2020, mặc dù đối mặt với diễn biến thị trường vận tải dầu thô khó khăn và bất ngờ, Công ty Pacific vẫn đạt kết quả khai thác tích cực do linh hoạt trong việc khai thác, ký được hợp đồng dài hạn với giá cước ổn định trong giai đoạn thị trường thuận lợi. Nhờ đó, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2020, cụ thể: doanh thu năm 2020 đạt 1.727 tỷ đồng, vượt 115% kế hoạch và tăng so với cùng kỳ năm ngoái, LNTT đạt 293 tỷ đồng và LNST đạt 231 tỷ đồng (vượt hơn 177% kế hoạch năm và tăng hơn 50% so với cùng kỳ năm ngoái). Công ty cũng đã quản lý tốt tình hình công nợ trong năm, các hệ số thanh toán đều cao và lớn hơn 2 thể hiện khả năng trả nợ rất tốt. Bên cạnh đó, công ty cũng luôn quan tâm đến đời sống và phúc lợi của CBCNV cũng như các hoạt động an sinh xã hội và cộng đồng.

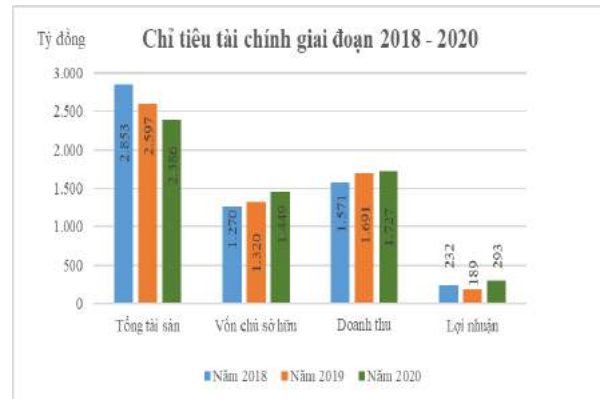
Quản lý khai thác, vận chuyển an toàn và kịp thời toàn bộ nguyên liệu đầu vào cho NMLD Dung Quất, đảm bảo an toàn cho hoạt động các mỏ.

Được Vietnam Report vinh danh trong bảng xếp hạng VNR500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và PROFIT500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam

Là đơn vị quản lý khai thác vận tải dầu thô tuyển trong nước và quốc tế.

Với 12 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực vận chuyển dầu thô, đến nay, PVTrans Pacific vẫn là đơn vị duy nhất của PVTrans cũng như ở Việt Nam quản lý và khai thác 03 tàu dầu thô size Aframax (trên 100.000 DWT).

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải dầu thô, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển



Định hướng trong năm 2021:

Tiếp tục thực hiện an toàn, hiệu quả vận chuyển dầu thô phục vụ NMLD Dung Quất năm 2021;

- Khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu dầu thô trên thị trường quốc tế kết hợp nội địa;

- Chuẩn bị công tác đầu tư ngay khi có điều kiện thuận lợi;

- Xây dựng hệ thống quản lý kỹ thuật và quản lý tàu cho đội tàu của Công ty.

- Kiện toàn bộ máy quản lý gọn nhẹ, hiệu quả, chuyên nghiệp, nâng cao năng lực nhân sự.

- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát.

2. Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam (Công ty Phương Nam)

Ngày thành lập: 11/4/2008

Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM

Vốn điều lệ: 582.565.080.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 69,63% VDL

Trong năm 2020, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2020, tổng doanh thu vượt 119% trong khi LNTT vượt 101% kế hoạch năm.

Trong năm 2020, giữa những khó khăn và thách thức, Công ty Phương Nam vẫn nỗ lực duy trì khai thác ổn định và hiệu quả trên thị trường quốc tế và vận chuyển dầu sản phẩm an toàn và hiệu quả cho PVOil và các đầu mối kinh doanh xăng dầu khác trong cả nước từ NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn.

Một điểm nhấn ở Công ty Phương Nam là ngày càng chủ động trong công tác quản lý đội tàu hiện tại và từng bước triển khai công tác quản lý tàu cho khách hàng bên ngoài. Bên cạnh những khách hàng truyền thống trong Tập đoàn, đơn vị mở rộng mạng lưới khách hàng ngoài ngành, bên cạnh những khách hàng nội địa, đơn vị tiếp tục tăng cường mạng lưới khách hàng quốc tế.

Ngoài việc tập trung vào hoạt động kinh doanh, công ty vẫn quan tâm đến đời sống CBCNV và các hoạt động an sinh xã hội.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, Công ty Phương Nam đã dần tự chủ và đảm bảo dòng tiền trong hoạt động SXKD, hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao.

3. Công ty cổ phần Vận tải sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping)

Ngày thành lập: 24/12/2007

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. HCM

Là đơn vị quản lý, khai thác vận tải dầu sản phẩm/hóa chất cỡ trung bình và lớn (size tàu từ trên 20.000 DWT), khai thác trong nước và quốc tế.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải xăng dầu/hóa chất bằng đường biển, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý hàng hải, dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển và cho thuê phương tiện vận tải



Định hướng trong năm 2021:

- Bên cạnh khai thác an toàn, hiệu quả thị trường hiện có, Công ty sẽ tăng cường tìm kiếm thị trường mới;
- Triển khai phương án thuê thêm tàu để khai thác mang lại hiệu quả cho Công ty;
- Luôn làm tốt vai trò đầu mối vận chuyển xăng dầu cho PVOil từ NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn và các đầu mối kinh doanh xăng dầu khác;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tăng quy mô và mở rộng, phát triển công ty.

Là đơn vị làm đầu mối vận chuyển LPG nội địa cho các đơn vị trong Tập đoàn và chủ động tham gia vận chuyển LPG trên thị trường quốc tế.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, vận tải

Vốn điều lệ: 360.000.000.000 đồng

Vốn CSH (tại 31/12/2020): 461.773.572.631 đồng

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 67,74% VDL

Đã niêm yết trên SGDCK với mã cổ phiếu GSP

Trong năm 2020, Gas Shipping tiếp tục làm tốt vai trò đầu mối vận tải LPG cho PVGas, Bình Sơn và đẩy mạnh phát triển ra thị trường quốc tế, công tác khai thác không ngừng được cải thiện và nâng cao; Phối hợp PVGas Trading thực hiện thành công phương án bán hàng mới là giao hàng tận kho cho khách hàng bằng xe bồn, mở rộng hệ thống khách hàng.

Trong bối cảnh hiệu quả thị trường vận tải suy giảm và ngành dầu khí gặp nhiều khó khăn, Gas Shipping vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2020, cụ thể tổng doanh thu đạt 1.568 tỷ đồng, vượt 131% kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế đạt 60 tỷ đồng, vượt 136% so với kế hoạch năm. Công ty đã đạt cột mốc mới với 1.010 chuyên hàng và 1.200.000 tấn LPG và cùng với NVTrans giữ vững vị thế chi phối ở thị trường nội địa.

Đẩy mạnh phát triển tại thị trường quốc tế, số chuyên khai thác quốc tế gia tăng đáng kể, đã giúp công ty từng bước khẳng định thương hiệu và năng lực trên trường quốc tế.

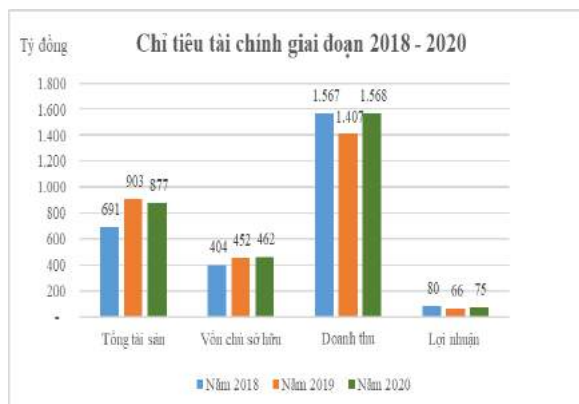
Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn đã thích ứng với hoàn cảnh khó khăn của đại dịch Covid-19. Việc quản lý kỹ thuật và an toàn vẫn luôn được duy trì ổn định.

Việc làm và thu nhập của người lao động được đảm bảo, đặc biệt quan tâm đến đời sống của thuyền viên. Công tác an sinh xã hội luôn được chú trọng.

Trong năm 2020, đơn vị cũng đã hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ từ 300 lên 360 tỷ đồng, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị.

Tiếp tục được Vietnam Report đánh giá và xếp hạng trong “Top 10 công ty uy tín ngành

hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, vận tải biển, dịch vụ: đại lý tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề



Định hướng năm 2021:

- Kết hợp vận chuyển trong nước và quốc tế để gia tăng hiệu quả đội tàu, nâng cao thương hiệu công ty;
- Thực hiện tốt vai trò đầu mối vận chuyển sản phẩm LPG của Nhà máy GPP Cà Mau;
- Chuẩn bị triển khai công tác đầu tư tại thời điểm phù hợp;
- Nâng cao công tác quản lý, quản trị, kiện toàn bộ máy điều hành, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.
- Thực hiện các giải pháp/kịch bản để ứng phó dịch bệnh Covid-19.

Logistics năm 2020” và “Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)”.

4. Công ty cổ phần Vận tải Nhật Việt (NVTrans)

Ngày thành lập: 08/05/2009

Địa chỉ: 151 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM

Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng

Vốn CSH (31/12/2020): 526.285.303.364 đồng

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 51% VDL

Trong năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn hơn các năm trước do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 (việc thay ca thuyền viên gặp nhiều khó khăn, ...), nhưng các chỉ tiêu về kết quả SXKD vẫn vượt mức kế hoạch được giao, cụ thể tổng doanh thu đạt 1.056 tỷ đồng vượt 135% kế hoạch năm và Lợi nhuận sau thuế đạt 80 tỷ đồng, vượt 145% kế hoạch năm.

Song song với công tác quản lý kỹ thuật, công ty cũng chú trọng nâng cao công tác quản lý an toàn, chất lượng thuyền viên và công tác đào tạo huấn luyện nâng cao chất lượng CBCNV.

Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến các công tác an sinh xã hội và đối với cộng đồng.

5. Công ty cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil)

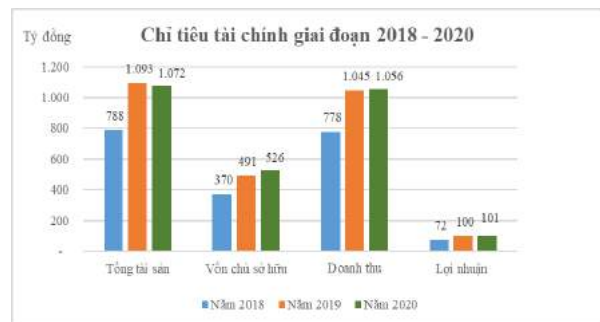
Ngày thành lập: 20/04/2007

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM

Vốn điều lệ: 295.000.000.000 đồng

Cùng với Gas Shipping, NVTrans là đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải khí hóa lỏng LPG.

Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ quản lý tàu, cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tải xuất, vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong vùng biển nội địa và quốc tế, dịch vụ đại lý tàu biển.



Định hướng 2021:

- Cùng với Gas Shipping giữ vững thị trường vận tải nội địa và quốc tế;
- Khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu LPG trên thị trường quốc tế;
- Nâng cao chất lượng quản lý tàu cho khách hàng;
- Xây dựng hệ thống quản lý phù hợp, tối ưu hóa nguồn lực cho công ty;
- Chuẩn bị các bước để triển khai công tác đầu tư tại thời điểm thích hợp;
- Tuân thủ công tác phòng chống dịch Covid-19, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên.

Là đơn vị quản lý và khai thác các tàu dầu/hóa chất cỡ nhỏ (size tàu từ 20.000 DWT trở xuống), tập trung chủ yếu khai thác tuyến quốc tế và một phần nội địa.

Kinh doanh chính về vận tải xăng dầu hóa chất, dầu thực vật; dịch vụ hàng hải và logistics; dịch vụ quản lý tàu và cung ứng

Vốn CSH (31/12/2020): 319.256.649.957 đồng

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 51,86%VĐL

Đã niêm yết tại SGDCK với mã cổ phiếu PDV

Trong năm 2020, mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch năm do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế, Phương Đông Việt vẫn hoàn thành tốt chỉ tiêu về lợi nhuận, cụ thể LNST trong năm đạt 28 tỷ đồng (trong đó chi phí khấu hao nhanh do thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản cố định hữu hình là 19 tỷ đồng), vượt hơn 150% kế hoạch năm.

Để mở rộng quy mô, tăng năng lực cạnh tranh, PVTrans Oil đã có những giải pháp tích cực trong khai thác tàu như tiết giảm chi phí vật tư, sửa chữa tàu; đẩy mạnh đầu tư, trẻ hóa, đa dạng hóa đội tàu; tăng cường tìm kiếm khách hàng mới.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng là 1 công ty năng động, Phương Đông Việt cũng đã thanh lý thành công tàu PV Oil Venus và đầu tư thành công thay thế bằng 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT trẻ hơn có điều kiện kỹ thuật tốt, hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của ngành hàng hải và khách hàng lớn.

Đặc biệt, trong năm 2020, Công ty đã đưa hệ thống quản lý chính sửa theo TMSA vào vận hành, đã mời tư vấn nước ngoài đánh giá và hoàn thiện, tạo tiền đề quản lý những tàu hóa chất size lớn hơn theo tiêu chuẩn quốc tế.

Công ty chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự đáp ứng việc mở rộng quy mô và phát triển của công ty.

Ngoài ra, công ty luôn chú trọng đến đời sống CBCNV cũng như các hoạt động an sinh xã hội và quan tâm đến cộng đồng.

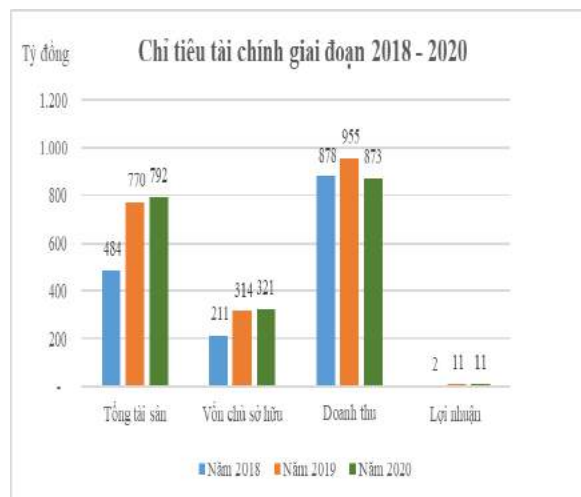
6. Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu (PVTrans Vũng Tàu)

Ngày thành lập: 26/11/2010

Địa chỉ: Lầu M, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc

thuyền viên.

Đang tập trung phát triển mạnh đội tàu dầu/hóa chất trọng tải từ 10.000 – 20.000 DWT, tàu hàng rời 20.000 – 30.000 DWT. Là một trong những công ty hàng đầu cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển tại Việt Nam.



Định hướng 2021:

- Khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu vận tải dầu/hóa chất, đặc biệt ở thị trường quốc tế;
- Phát triển dịch vụ vận tải hàng rời;
- Duy trì có hiệu quả các hoạt động khác, đảm bảo an toàn về vốn cho công ty;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống TMSA và ứng dụng phần mềm quản lý tàu;
- Chuẩn bị các bước cho công tác đầu tư, trẻ hóa đội tàu tại thời điểm thích hợp.

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận chuyển dầu/hóa chất, đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, ... ở khu vực phía nam.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải

Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM

Vốn điều lệ: 156.232.000.000 đồng

Vốn CSH (31/12/2020): 170.054.119.222 đồng

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 99,85% VĐL

Cùng với tác động của đại dịch Covid-19 làm cho kế hoạch đầu tư chưa thực hiện được đã làm ảnh hưởng lớn đến kế hoạch SXKD của đơn vị. Doanh thu và lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch năm do ảnh hưởng chung của nền kinh tế và đơn vị tập trung triển khai việc tái cấu trúc, kiện toàn bộ máy tổ chức.

Trong năm 2020, đơn vị đã hoàn thành việc chuyển văn phòng từ Vũng Tàu lên TP. HCM và kiện toàn bộ máy nhân sự, ổn định hoạt động SXKD.

Bên cạnh đó, công ty vẫn quan tâm đến đời sống của CBCNV và tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội.

7. Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội

(PVTrans Hà Nội)

Ngày thành lập: 26/11/2010

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà 319 Bộ Quốc Phòng, 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

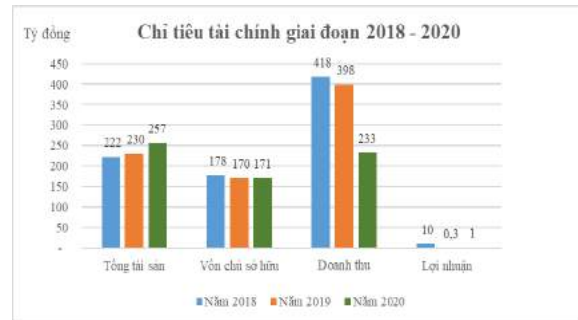
Vốn điều lệ: 213.465.000.000 đồng

Vốn CSH (31/12/2020): 224.132.063.036 đồng

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 50,5% VĐL

Trong năm 2020, đơn vị đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận (doanh thu đạt 499 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 19 tỷ đồng. Công ty đã tiếp tục củng cố, giữ vững môi

biển, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.



Định hướng năm 2021:

- Tập trung tìm kiếm thị trường mới, bảo đảm khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu của công ty;
- Chuẩn bị cho công tác đầu tư, mở rộng quy mô đội tàu;
- Nâng cao và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ;
- Kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị.

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận chuyển dầu/hóa chất, vận tải hàng rời, đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, ... khu vực phía bắc.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải biển, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, dịch vụ du lịch và cung ứng lao động trong nước...

quan hệ tốt với các đối tác hiện tại và phát triển thêm khách hàng mới; đẩy mạnh công tác tái cấu trúc; thiết lập các kịch bản để ứng phó dịch Covid-19, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định.

Đầu năm 2021, đơn vị đã thanh lý thành công tàu giả Sea Lion với giá cao hơn kỳ vọng, mang lại dòng tiền phục vụ cho công tác đầu tư, trẻ hóa đội tàu cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định uy tín và thương hiệu với khách hàng.

Công tác thu hồi công nợ được cải thiện và giám sát chặt chẽ.

Ngoài ra, công ty vẫn đảm bảo chế độ, chính sách cho người lao động và quan tâm đến an sinh xã hội và cộng đồng.

8. Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi (PVTrans Quảng Ngãi)

Ngày thành lập: 07/12/2010

Địa chỉ: Lô CN08, đường số 6, KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng

Vốn CSH (31/12/2020): 25.954.780.876 đồng

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 50,67% VDL

Trong năm 2020, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhất là mảng kinh doanh LPG chai do sự cạnh tranh khốc liệt từ các hãng gas khác và ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hiệu quả kinh doanh của mảng này còn thấp nhưng lợi



Định hướng năm 2021:

- Đảm bảo khai thác hiệu quả và an toàn các tàu của Công ty;
- Duy trì và phát triển dịch vụ đại lý hàng hải khu vực phía bắc;
- Tinh gọn bộ máy tổ chức đáp ứng sự phát triển của đội tàu;
- Nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới; Tập trung công tác đầu tư thay thế, trẻ hóa đội tàu;
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả cho đơn vị.

Là đơn vị cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển lớn nhất tại khu vực cảng Dung Quất và chiếm thị phần lớn tại khu vực miền Trung Việt Nam; chiết nạp và kinh doanh LPG chai mang nhãn hiệu BINH SON PETRO GAS chiếm thị phần lớn thứ 2 tại Quảng Ngãi; đơn vị vận chuyển hạt nhựa PP lớn nhất cho khách hàng của NMLD Dung Quất.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán và cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ kỹ thuật dầu khí; kinh doanh dịch vụ môi giới và cung ứng tàu biển.



nhuận gộp đã tăng so với các năm trước. Ngoài ra đơn vị còn thực hiện kinh doanh bán buôn LPG. Nhìn chung, đơn vị cũng đã cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được giao, mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận vượt 113% kế hoạch năm.

Công ty vẫn chú trọng công tác đào tạo, chế độ, chính sách cho người lao động và quan tâm đến các hoạt động đối với cộng đồng.

9. Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans PTT)

Ngày thành lập: 25/07/2007

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Việt Á, Cầu Giấy, Hà Nội

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

Vốn CSH (31/12/2020): 113.130.650.856 đồng

Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 48,67% VDL (Đa số các thành viên trong HĐQT và Ban Giám đốc (bao gồm cả Giám đốc) đều là đại diện của PVTrans và PVTrans có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty này. Do vậy, PVTrans đã trình bày khoản đầu tư góp vốn này như một khoản đầu tư vào công ty con.

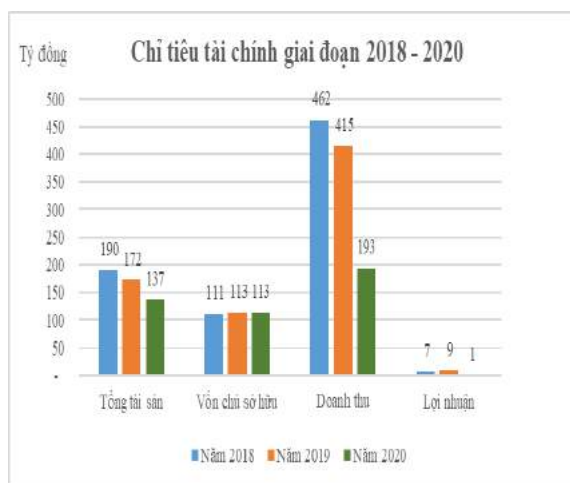
Đã niêm yết tại SGCK với mã cổ phiếu PTT

Về cơ bản, kết quả SXKD năm 2020 đã theo được kịch bản khả quan đề ra từ đầu năm trên cơ sở nhận định diễn biến của đại dịch Covid-19 mặc dù các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận chưa đạt mức kế hoạch được giao. Nguyên nhân là do nhu cầu vận chuyển CNG bằng đường kéo khu vực phía Bắc trong năm 2020 rất thấp; sản lượng vận chuyển bồn cho thuê bị giảm mạnh; dịch vụ cung cấp xe văn phòng của đơn vị gần như không phát sinh trong 6 tháng đầu năm do quy định giãn cách xã hội của Nhà nước và trong 6 tháng cuối

Định hướng năm 2021:

- Nâng cao hiệu quả dịch vụ đại lý hàng hải tại khu vực miền Trung;
- Quản lý, khai thác an toàn Trạm kinh doanh LPG, tích cực mở rộng thị trường, quảng bá nhãn hiệu;
- Duy trì thực hiện dịch vụ vận chuyển hạt nhựa cho khách hàng;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị.

Vận chuyển xe văn phòng cho thuê, dịch vụ cho thuê bồn, vận chuyển khí. Trong năm 2020, đơn vị đang thực hiện tái cấu trúc lĩnh vực kinh doanh, chuyển sang lĩnh vực cốt lõi của Công ty mẹ là lĩnh vực vận chuyển bằng đường biển.



Định hướng năm 2021:

Triển khai theo chủ trương được thông qua tại ĐHĐCĐ bao gồm: tái cấu trúc tổng thể, thoái vốn các lĩnh vực kinh doanh không hiệu quả để chuyển sang lĩnh vực kinh doanh vận tải biển là thế mạnh của PVTrans;

Chuẩn bị nguồn lực tài chính cho công tác đầu tư và nguồn nhân sự chất lượng đáp ứng cho nhu cầu phát triển sắp tới của công ty

năm khai thác không hiệu quả; hoạt động thương mại trong 6 tháng cuối năm phải tạm dừng.

Có thể nói năm 2020 là một năm rất khó khăn với PVTrans PTT, tuy nhiên, đơn vị đã cơ bản hoàn thành kế hoạch tái cấu trúc bộ máy điều hành, tinh giản tối đa lực lượng lao động gián tiếp tại bộ máy điều hành

Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC

- Ngày thành lập: 01/04/2011
- Trụ sở chính: Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, số 08 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí, dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên, cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 48,5% VDL

Đây là một đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và ngày càng phát triển, mang lại lợi tức cao cho khoản đầu tư của PVTrans.

PV Keez Pte Ltd.

- Ngày thành lập: 28/10/2009
- Trụ sở chính: 2 International Business Park No 12-01, The Strategy Singapore, 609930 Singapore
- Vốn điều lệ: 150.000.000 USD
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải biển và logistics
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 1,6% VDL

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Quản lý, quản trị

Luôn tập trung vào việc rà soát, chấn chỉnh và hoàn thiện công tác quản lý quản trị, đã thay đổi công tác quản lý theo hướng gắn trách nhiệm cá nhân, tập thể với từng công việc, xây dựng hệ thống đánh giá đến từng cá nhân, từng phòng ban, từng đơn vị; đồng thời tăng cường tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên. Tối ưu hóa lại cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý, phân công lại lao động để góp phần tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc. Chỉ đạo các đơn vị thành viên rà soát, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật, đặc biệt chú trọng công tác quản lý tiêu hao nhiên liệu, vật tư phụ tùng với mục tiêu giảm thấp hơn so với định mức/kế hoạch ngân sách đã được phê duyệt.

Quy định

Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy chế/quy định/quy trình theo hướng gọn nhẹ, giảm thiểu mẫu biểu báo cáo không cần thiết và gắn liền với thực tế hoạt động kinh doanh để đạt hiệu quả hơn.

Nhân sự

Chú trọng công tác tuyển dụng cán bộ trẻ giàu nhiệt huyết, tài năng và đam mê với nghề để đào tạo và phát triển họ trở thành đội ngũ lãnh đạo kế thừa trong tương lai có chuyên môn giỏi, kỹ năng tốt và làm chủ được sự nghiệp của mình.

Ứng phó Covid-19

Chủ động xây dựng các kịch bản để ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, nhạy bén với thị trường bằng việc mở rộng khai thác ở thị trường quốc tế với 80% đội tàu hoạt động ở nước ngoài.

Tiết giảm chi phí

Cải tiến, rút ngắn quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị và xây dựng phương án cấp phát vật tư, phụ tùng hiệu quả, đảm bảo tiết giảm chi phí.

Tình hình tài chính

Phân tích số liệu tài chính

Doanh thu thuần
7.383 tỷ đồng

Năm 2020, doanh thu thuần của PVTrans đạt 7.383 tỷ đồng, có giảm nhẹ 4,8% so với năm 2019 nhưng vẫn vượt kế hoạch được giao. Tuy nhiên, nếu tính cả phần hỗ trợ các đơn vị trong ngành khoảng 150 tỷ đồng do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 thì doanh thu năm nay vẫn cao hơn năm trước. Doanh thu giảm chủ yếu từ dịch vụ vận tải dầu thô, vận tải than và thương mại. Năm 2020, trong bối cảnh thị trường tiêu thụ trong nước gặp nhiều khó khăn, tồn kho của NMLD luôn ở mức cao và NMLD Dung Quất dừng sản xuất 52 ngày để thực hiện bảo dưỡng định kỳ lần 4 (TA4) kể từ ngày 12/8/2020 đến 01/10/2020 làm cho sản lượng vận chuyển dầu thô của PVTrans cho BSR từ các mỏ nội địa về NMLD Dung Quất giảm khoảng 35% so với năm 2019 với tổng sản lượng đạt 4,32 triệu tấn. Ngoài ra, để chia sẻ khó khăn với BSR, PVTrans đã hỗ trợ giảm cước vận chuyển, đồng thời giãn tiến độ thanh toán cước vận chuyển kể từ đầu tháng 04/2020 cho đến hết năm 2020. Đối với hoạt động vận chuyển dầu thô bằng VLCC, mặc dù gặp khó khăn do chưa có tàu nhưng PVTrans đã linh hoạt liên kết với các broker lớn trên thị trường tham gia chào tàu và vận chuyển thành công 03 chuyến hàng từ Trung Đông về NMLD Nghi Sơn, đồng thời phát triển mối quan hệ với các chủ tàu VLCC và Aframax trong khu vực và thế giới để chuẩn bị cho giai đoạn đầu tư, khai thác sau này. Về vận tải than, do ảnh hưởng tiến độ của các nhà máy nhiệt điện trong Tập đoàn nên sản lượng than vận chuyển trong năm 2020 của PVTrans đã giảm đáng kể. Tuy nhiên, do đây không phải là lĩnh vực vận tải chính, chiếm tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận nhỏ nên không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả SXKD chung của PVTrans.

Bên cạnh đó, doanh thu từ vận chuyển LPG, vận chuyển dầu/hóa chất và dịch vụ kỹ thuật dầu khí trong năm 2020 vẫn tăng so với 2019 (cụ thể doanh thu từ mảng vận chuyển LPG tăng 295 tỷ đồng tương đương tăng

21%, doanh thu từ mảng vận chuyển dầu/hóa chất tăng 121 tỷ đồng tương đương tăng 12% và doanh thu từ dịch vụ kỹ thuật dầu khí tăng 484 tỷ đồng tương đương hơn 44% so với năm 2019) đã góp phần tích cực vào việc hoàn thành kế hoạch năm 2020 của PVTrans.

Hoạt động tài chính Doanh thu tài chính năm 2020 tăng hơn 51 tỷ đồng, tương đương 23% so với năm 2019, chủ yếu là do lãi từ tiền gửi và lãi do chênh lệch tỷ giá.

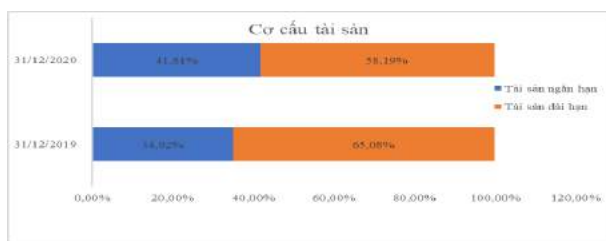
Chi phí tài chính trong năm 2020 giảm hơn 19 tỷ đồng so với năm 2019, trong đó chi phí lãi vay giảm hơn 26 tỷ đồng, tương đương giảm 16% so với năm 2019.

Chi phí quản lý PVTrans chú trọng đến việc quản lý chi phí quản lý doanh nghiệp nên chi phí quản lý trong năm 2020 hầu như tương đương so với năm 2019.

Lợi nhuận trước thuế
1.039 tỷ đồng

Mặc dù doanh thu năm 2020 giảm nhẹ so với năm 2019, nhưng lợi nhuận lại tăng nhẹ hơn 2%, là do khoản thu nhập từ thanh lý tàu theo chủ trương trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh của các ĐVTV. Mặc khác, công ty mẹ và ĐVTV luôn chú trọng quản lý và tiết giảm chi phí hiệu quả, theo dõi tình hình thị trường để tìm kiếm cơ hội đầu tư, nỗ lực hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao. Theo đó, Lợi nhuận trước thuế đạt 1.039 tỷ đồng, hoàn thành hơn 180% kế hoạch được giao.

Cơ cấu tài sản



Tổng tài sản

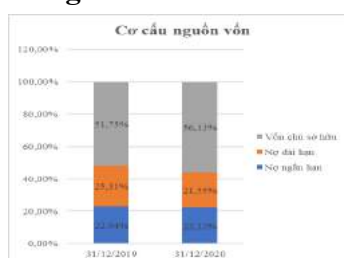
11.090 tỷ đồng

Cơ cấu tài sản của PVTrans tương đối ổn định qua các năm. Tổng tài sản năm 2020 đạt 11.090 tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với năm 2019, chủ yếu đến từ tài sản ngắn hạn.

Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2020 tăng 21,42% so với 31/12/2019 đến từ khoản tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn.

Tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2020 giảm hơn 10% so với cuối năm 2019 là do giá trị tài sản cố định giảm. Mặt khác, do trong năm 2020, ảnh hưởng Covid-19 đã làm

Cơ cấu nguồn vốn



Nguồn vốn

6.279 tỷ đồng

Đến 31/12/2020, tổng nguồn vốn tăng nhẹ 1% so với thời điểm 31/12/2019 là do vốn chủ sở hữu tăng hơn 10%, trong khi nợ phải trả giảm hơn 9%. Trong năm 2020, với chủ trương tăng cường năng lực tài chính để đầu tư, trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh và tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi, PVTrans đã tăng vốn điều lệ từ 2.814 tỷ đồng lên 3.237 tỷ đồng làm cho vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2020 tăng so với 31/12/2019.

Trong cơ cấu nguồn vốn, tỷ trọng nguồn vốn

kế hoạch đầu tư của PVTrans và các ĐVTV bị giãn/hoãn nên giá trị TSCĐ tăng không đáng kể.

Tuy vậy, nhìn chung, Tổng tài sản của PVTrans giai đoạn 2016-2020 tăng trưởng đều và ổn định.

Khả năng thanh toán tốt

Các hệ số thanh toán của PVTrans trong năm 2020 đều duy trì ở mức khá cao (lớn hơn 1), ổn định và đều cao hơn năm 2019, thể hiện việc đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của công ty rất tốt.

Vòng quay hàng tồn kho

Đối với ngành vận tải biển, hàng tồn kho hầu như là nhiên liệu trên tàu, PVTrans và các đơn vị thành viên đã kiểm soát hàng tồn kho trên tàu rất tốt nên số ngày lưu kho chỉ khoảng 6-7 ngày.

Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá đến hoạt động kinh doanh

PVTrans có phát sinh khoản vay bằng đồng ngoại tệ và một phần doanh thu từ ngoại tệ, tuy nhiên, khoản lãi phát sinh từ chênh lệch tỷ giá hối đoái chiếm tỷ trọng khá nhỏ so với tổng doanh thu của PVTrans. Do đó, mức độ ảnh hưởng của rủi ro ngoại tệ là không đáng kể.

chủ sở hữu duy trì ở mức cao và ổn định. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản tương đối ổn định, tỷ lệ này năm 2020 giảm so với 2019 cũng thể hiện tỷ trọng an toàn trong cơ cấu vốn và tiềm lực tài chính vững mạnh của PVTrans.

Khả năng sinh lời ổn định

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời được duy trì tương đối tốt và ổn định qua các năm cho thấy hiệu quả cũng như tính ổn định lâu dài về hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans. Tỷ suất LNST/VCSH năm 2020 có giảm nhẹ so với 2019 do việc tăng vốn trong năm 2020 làm tăng áp lực lợi nhuận/vốn chủ. Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu và Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu đều duy trì sự tăng trưởng. Xét về tổng thể, các tỷ suất về khả năng sinh lời tốt hơn lãi suất ngân hàng cũng như các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề, cùng lĩnh vực.

Vòng quay các khoản phải thu

Về chính sách công nợ, PVTrans tối đa hóa số ngày phải thu khách hàng và số ngày phải trả người bán thông qua chính sách thắt chặt tín dụng với khách hàng, đẩy nhanh việc thu hồi các khoản phải thu, giảm thiểu nợ xấu của PVTrans.

Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến kết quả SXKD

PVTrans có phát sinh khoản lãi vay bằng đồng ngoại tệ chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và tổng chi phí năm 2020. Mặt khác, PVTrans đã có kế hoạch về dòng tiền đảm bảo không có biến động hoặc ảnh hưởng đáng kể đến kết quả SXKD

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đ	10.997	11.090	0,8%
Tổng doanh thu	Tỷ đ	8.013	7.730	-3,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đ	990	982	-0,8%
Lợi nhuận khác	Tỷ đ	26	58	120,1%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	1.016	1.039	2,3%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	821	830	1,2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (cổ tức/LNSTCPP)	%	36,08%	65,16%	29,08%

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,52	1,93
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,47	1,88
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,48	0,43
Hệ số Vốn CSH/TTS	Lần	0,52	0,57
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Vòng	47,21	52,36
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS bình quân)	Vòng	0,73	0,67
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	10,58%	11,25%
Hệ số LNST/VCSH	%	15,16%	13,88%
Hệ số LNST/TTS	%	7,74%	7,52%
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	12,76%	13,30%

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của PVTrans

Ban lãnh đạo PV Trans luôn coi mục tiêu tăng trưởng bền vững là một trong các mục tiêu chiến lược của hoạt động sản xuất kinh doanh, với phương châm “*Tăng trưởng bền vững với định hướng đảm bảo đầy đủ các quyền của cổ đông, tối đa hóa giá trị cổ đông song song với việc thực hiện các mục tiêu khác bao gồm: tham gia đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia; đáp ứng tốt nhất nhu cầu dịch vụ vận tải và hàng hải dầu khí; chăm lo đời sống CBCNV; đóng góp cho xã hội.*”

Quan điểm phát triển trong chiến lược đến 2025 và định hướng đến 2035 của PVTrans đã thể hiện cam kết của PVTrans với cả ba mục tiêu phát triển bền vững chính: mục tiêu kinh tế, mục tiêu môi trường và mục tiêu xã hội trong dài hạn, đã tạo ra các tác động tích cực đối với nội bộ PVTrans, bên ngoài và xã hội.

Đối với nội bộ	Đối với bên ngoài	Đối với xã hội
<ul style="list-style-type: none">- Huy động, sử dụng tối ưu mọi nguồn lực để phát triển PV Trans bền vững- Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh- Tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi- Nâng cao, phát triển nguồn nhân lực, mang lại nhiều giá trị và đãi ngộ cho CBCNV- Duy trì và nâng cao chất lượng đội tàu, trình độ thuyền viên bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình vận hành khai thác- Hệ thống quản trị rủi ro, kiểm tra, giám sát- Tăng tính chủ động cho các đơn vị thành viên	<ul style="list-style-type: none">- Bảo toàn và phát triển vốn, gia tăng và tối đa hóa giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư- Nâng cao chất lượng dịch vụ, ngày càng mang lại lợi ích tối ưu cho khách hàng- Công khai, minh bạch hóa thông tin- Đóng góp vào sự phát triển của ngành vận tải biển và sự phát triển kinh tế vùng- Bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế của các cổ đông với việc bảo vệ môi trường sinh thái và đóng góp cho xã hội	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Ngân sách Nhà nước- Hành động và đóng góp vì cộng đồng- Tìm biện pháp tiết giảm nhiên liệu, bảo vệ môi trường biển- Chú trọng công tác vận hành an toàn

Sức khỏe, an toàn lao động và bảo vệ môi trường (HSE) là ba yếu tố đồng hành cùng với chiến lược phát triển đến 2025 và định hướng đến 2035, luôn được ban lãnh đạo PVTrans chú trọng và đưa vào công tác sản xuất kinh doanh hàng ngày của từng đơn vị.

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải dầu khí và dịch vụ hàng hải có rủi ro cao về an toàn cũng như yêu cầu khắt khe của các khách hàng quốc tế, PVTrans luôn ý thức và quan tâm đến công tác HSE cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

- *Chính sách HSE của PVTrans đảm bảo:*
 - + Không có thương tật cho con người.
 - + Không thiệt hại về tài sản.
 - + Không nguy hại đến môi trường.

- Các chính sách và quy trình an toàn được sự cam kết tuân thủ cao nhất của Ban lãnh đạo, các cán bộ quản lý và đội ngũ thuyền viên. Hiện nay, PVTrans đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn tuân thủ theo bộ luật Quản lý An toàn Quốc tế (ISM Code) và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO- 9001:2008. *Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004, Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2004; đã được các tổ chức Đăng kiểm quốc tế kiểm tra công nhận và cấp giấy chứng nhận thỏa mãn.*

- Hầu hết tại các ĐVTV PVTrans đã thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động, thực hiện giám sát, tham gia, tư vấn với cấp lãnh đạo và phối hợp các hoạt động trong việc xây dựng quy chế quản lý, chương trình hành động, kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động và các biện pháp an toàn - vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động theo định kỳ. Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường tại các đơn vị trong PVTrans. Các trang thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều đã được các đơn vị đăng ký và thực hiện kiểm định theo quy định tại Thông tư số 32 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ngày 14/11/2011 về Hướng dẫn thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các loại máy thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- *Chủ trọng công tác Ứng cứu khẩn cấp – tìm kiếm cứu nạn:* PVTrans đã ban hành kế hoạch Ứng cứu khẩn cấp từ Công ty mẹ đến các ĐVTV, quy định các phương án phòng, chống và ứng cứu khi có thiên tai, lụt bão. Có hệ thống các cán bộ phụ trách an toàn (kiêm nhiệm) làm việc trong lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Chủ động lên kế hoạch phòng chống và triển khai các ĐVTV thực hiện, phân công trực ứng cứu, sẵn sàng hỗ trợ ứng phó, báo cáo kịp thời không để thiệt hại khi có bão. Đã thành lập Ban chỉ huy “phòng chống lụt bão – tìm kiếm cứu nạn” chỉ đạo công tác ứng phó phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, quy định các phương án phòng, chống và ứng cứu khi có thiên tai, lụt bão; các đội ứng phó với tình huống khẩn cấp trên bờ và tại tàu. Lập các kế hoạch và định kỳ diễn tập ứng cứu tình huống khẩn cấp. Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị ứng phó tình huống khẩn cấp, đảm bảo các trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng phó sự cố khẩn cấp luôn được duy trì tình trạng tốt. Luân phiên bố trí các cán bộ chuyên trách của PVTrans tham gia các khóa huấn luyện tìm kiếm cứu nạn để cập nhật kiến thức và triển khai tại PVTrans. Liên hệ với các tổ chức đào tạo có uy tín, chuyên nghiệp để cử nhân sự tham gia đào tạo và không ngừng đổi mới nội dung huấn luyện để nâng cao chất lượng công tác huấn luyện. Luôn duy trì việc trực ban thường xuyên và đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, liên tục giữa Đội ứng cứu khẩn cấp, tàu, Lãnh đạo PVTrans, phòng ban trong các tình huống khẩn cấp, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết. Định kỳ tổ chức diễn tập các tình huống khẩn cấp theo kế hoạch và diễn tập phối hợp giữa trên bờ, tàu và các ngành chức năng trong việc hỗ trợ ứng phó tình huống khẩn cấp. Thực tập và rèn luyện với tình huống người rơi xuống biển (03 tháng/lần); Thực tập đâm va trên biển (02 lần/năm); Thực tập sự cố tràn dầu (03 tháng/lần); hàng năm tổ chức diễn tập An ninh - An toàn giữa văn phòng và tàu. Tất cả nhân sự liên quan được trang bị những kỹ năng cần thiết để sẵn sàng hoàn thành tốt trong các đợt diễn tập cũng như xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện kiểm tra định kỳ toàn bộ các trang thiết bị và triển khai các biện pháp ứng phó khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho con người, tài sản và hoạt động của đội tàu, bến bãi, văn phòng... Khen thưởng đối với các thuyền viên của PVTrans ý thức được tầm quan trọng của Công tác tìm kiếm cứu nạn, nhất là các thuyền đã có thâm niên làm việc trên tàu và chấp hành hành đầy đủ các quy định của pháp luật về hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cũng như những quy định của PVTrans. Lãnh đạo PVTrans và toàn thể CBCNV nhận thức được vai trò, trách nhiệm và sẵn sàng ứng phó với tình huống khẩn cấp. Luôn chủ động phối hợp với địa phương, các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các đơn vị khác trong ngành để sẵn sàng ứng phó khi các tình huống khẩn cấp.

- Thỏa ước lao động tập thể - bao gồm 100% lao động chính thức của PVTrans - do tập thể người lao động đại diện là Chủ tịch Công đoàn và người sử dụng lao động ký kết, trong đó quy định rõ các điều khoản liên quan đến an toàn. Công đoàn phát động và chủ trì hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, là mạng lưới tiên phong trong việc thực hiện các quy định về sinh an toàn ở từng phòng ban bộ phận. Đây là những người lao động trực tiếp, am hiểu nhiệm vụ chuyên môn và kỹ thuật an toàn – vệ sinh lao động, có trình độ nghề nghiệp, nhiệt tình gương mẫu trong việc chấp hành an toàn – vệ sinh lao động. Mạng lưới này có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra giám sát bộ phận/cơ quan nơi mình làm việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và vệ sinh lao động trong sản xuất kinh doanh; tham gia xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động, và hướng dẫn về quy định an toàn với những lao động mới đến làm việc.

Liên quan đến môi trường

Quản lý nguồn nhiên liệu – thân thiện môi trường

Với đặc thù ngành vận tải biển, nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu của PVTrans là nhiên liệu. PVTrans luôn chú trọng trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc thường xuyên rà soát hiệu chỉnh các định mức tiêu hao nhiên liệu, giám sát chặt chẽ các định mức tiêu hao nhiên liệu, tích cực tuyên truyền công tác thực hành tiết kiệm đến từng cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó, năm 2020 là một năm với quá nhiều khó khăn nên mục tiêu tiết kiệm, chống lãng phí càng được PVTrans quan tâm đặt lên hàng đầu.

Tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước

PVTrans thực hiện thường xuyên việc khuyến khích phong trào áp dụng các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và cải tiến kỹ thuật trên toàn Tổng công ty và các ĐVTV để tiết giảm chi phí nhiên liệu, năng lượng từ đó giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Đơn vị. PVTrans đã ban hành và thường xuyên rà soát, hiệu chỉnh Quy chế quản lý tiêu hao nhiên liệu, dầu nhớt cho đội tàu của PVTrans. Ngay từ đầu năm để có cơ sở phân đấu, Tổng công ty và các ĐVTV đã xây dựng và đăng ký kế hoạch tiết kiệm trên từng lĩnh vực cụ thể. Bên cạnh việc tiết kiệm các chi phí quản lý, đầu tư, nhiên liệu, tăng cường rà soát cắt giảm chi phí vật tư, phụ tùng, giảm bớt ngân sách sửa chữa nâng cấp các hạng mục chưa cần thiết, rút ngắn thời gian sửa chữa, chủ động đào tạo và duy trì việc sử dụng thuyền viên Việt Nam tại tất cả các chức danh trên tàu, tổ chức bố trí hợp lý việc thay ca thuyền viên nhằm tiết kiệm chi phí, đơn vị còn rà soát lại định mức tiêu hao nhiên liệu, hợp lý hóa quá trình vận hành. PVTrans nghiêm túc tuân thủ các quy định của Luật đấu thầu trong công tác triển khai các dự án đầu tư, sửa chữa, mua sắm vật tư trang thiết bị, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả trong đầu tư.

Trong năm 2020, PVTrans đã tiến hành rà soát để cắt giảm chi phí quản lý doanh nghiệp thông qua việc tối ưu hóa lại cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý, phân công lại lao động để góp phần tăng năng suất hiệu quả công việc đồng thời cắt giảm chi phí/giãn tiến độ những dịch vụ chưa thực sự cấp bách. Chi phí tiết giảm lũy kế năm 2020 ước đạt 68 tỷ đồng, tương đương với 102% kế hoạch tiết giảm năm 2020. PVTrans đã luôn duy trì và phát triển các sáng kiến tiết kiệm năng lượng qua các năm, bao gồm:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, thuyền viên và áp dụng các giải pháp kinh tế kỹ thuật
- Rà soát và bổ sung, hoàn thiện các định mức kinh tế, kỹ thuật
- Giảm tiêu thụ nhiên liệu trong hành trình biển
- Giảm tiêu thụ nhiên liệu trong quá trình tàu neo chờ và trả hàng

- Nâng cao hiệu suất chuyển đổi năng lượng của các trang thiết bị
- Sử dụng, khai thác hợp lý thiết bị, chỉ sử dụng khi cần thiết, tiết kiệm thời gian vận hành
- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa, làm giảm quá trình mài mòn, tăng tuổi thọ của động cơ và tuổi thọ của dầu bôi trơn
- Giám sát chặt chẽ chất lượng dầu, kiểm tra phân định kỳ (03 tháng hoặc 06 tháng tùy theo thiết bị) để đánh giá chất lượng dầu
- Sử dụng các thiết bị công nghệ để lọc dầu đã qua sử dụng nhằm loại bỏ nước và tạp chất và tái sử dụng

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

PVTrans luôn có ý thức trong việc bảo vệ môi trường và luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động kinh doanh PVTrans chưa để xảy ra một sự cố môi trường cũng như chưa bị bất kỳ xử phạt nào liên quan đến việc vi phạm về bảo vệ môi trường nào. Mặt khác, PVTrans cũng không tạo ra nước thải phải xử lý theo quy định của pháp luật. Các biện pháp bảo vệ môi trường được PVTrans triển khai đối với các loại chất thải như sau:

Nội dung	Phương thức xử lý	Phương pháp xử lý
Chất thải rắn thông thường	<ul style="list-style-type: none"> - Thuê chuyển về bờ Dump Dry Dock - Thuê dịch vụ tại các Cảng tàu nhận và trả hàng - Thuê Công ty TNHH Xử lý Môi trường sạch Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Thức ăn thừa được xử lý theo đúng quy định - Rác sinh hoạt đưa lên bờ xử lý theo đúng quy định
Chất thải nguy hại	<ul style="list-style-type: none"> - Thuê dịch vụ tại các cảng tàu nhận và trả hàng - Thuê chuyển về bờ Dump Dry Dock 	

Hoạt động bảo vệ môi trường

Là đơn vị vận tải biển lớn nhất Việt Nam, sở hữu đội tàu 32 chiếc với trọng tải lên đến 1 triệu DWT, PVTrans ý thức được rõ các rủi ro tiềm ẩn đến môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì thế, không chỉ tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu và quy định về bảo vệ môi trường của các Cơ quan quản lý, PVTrans còn tích cực trong công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường từ nội bộ.

- Thực hiện việc treo băng rôn, khẩu hiệu tại Văn phòng, trụ sở làm việc và trên toàn đội tàu của Tổng công ty về các chủ đề của ngày Môi trường thế giới và các nội dung khác liên quan kêu gọi mọi người trong việc bảo vệ và giữ gìn môi trường.
- Thực hiện tuyên truyền, vận động toàn thể CBCNV và gia đình cùng nâng cao ý thức trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường. Khuyến khích mọi người chú ý hơn đến những tác động đến môi trường từ việc làm cụ thể của mỗi người trong cuộc sống hàng ngày từ việc lựa chọn thực phẩm hàng ngày sao cho hợp lý, tránh lãng phí thực phẩm, đến việc lựa chọn những loại thực phẩm ít gây ảnh hưởng tác hại đến môi trường. Thực hiện tiết kiệm năng lượng từ ý thức đến hành động.

- Sử dụng và tiếp tục khuyến khích phát triển công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường ít xả thải ra môi trường.
- Vận động tập thể thuyền viên trên toàn đội tàu cùng tham gia chương trình với các nội dung và tiêu chí như: Giữ bếp và khu ăn uống sạch sẽ, ngăn nắp; Chế biến thức ăn hợp lý vừa đủ dùng, không để dư thừa lãng phí nhiều thực phẩm; Sắp xếp gọn gàng và duy trì vệ sinh sạch sẽ kho bảo dưỡng thực phẩm.

Quan tâm đến người lao động

- Số lao động bình quân trong năm 2020 là 2.001 lao động, tương đương 94% so với kế hoạch nhân sự đã được xây dựng, cho thấy hiệu quả trong việc sử dụng lao động và tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.
- Mức lương trung bình đối với người lao động hiện nay tại tổng công ty là: 20 triệu đồng/người/tháng, tương đương 121% kế hoạch.

Chính sách phúc lợi với người lao động

- PVTrans thường xuyên rà soát, điều chỉnh Quy chế trả lương thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh doanh thực tế nhằm hạn chế hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút lao động giỏi;
- Ban hành các chính sách đãi ngộ (lương thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú, ...) đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao;
- Quan tâm đặc biệt đến đội ngũ thuyền viên và công tác thay ca thuyền viên trong mùa dịch khi mà có những thuyền viên cả năm chưa được về nhà, hỗ trợ các gia đình CBCNV và thuyền viên bị ảnh hưởng nặng nề bởi bão lũ, tổ chức các hoạt động, chăm lo cho CBCNV nhân dịp Tết cổ truyền;
- PVTrans luôn tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên nữ được hưởng đúng và đủ các chế độ về thai sản, như nghỉ 06 tháng hưởng lương đầy đủ và ngày làm việc 07 giờ trong năm đầu sau khi sinh con.

Công tác đào tạo

Trong năm 2020, do chủ trương chung giãn cách xã hội trên toàn quốc, nên công tác đào tạo của PVTrans chưa được triển khai được nhiều như các năm trước. Tuy nhiên, trong nội bộ PVTrans, mỗi CBCNV đều có có ý thức tự học tập nghiên cứu để nâng cao trình độ và trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau. Tính đến 31/12/2020, PVTrans tổ chức được 2.161 lượt người, đạt 86% so với kế hoạch năm. Bên cạnh đó, các khóa học online tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đem lại hiệu quả rõ rệt với các nội dung đào tạo sát với thực tế sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Hệ thống đánh giá nhân viên là cơ sở phục vụ công tác đào tạo và phát triển CBCNV Tổng công ty. PVTrans áp dụng đánh giá hiệu quả công việc theo định kỳ hàng quý, hàng năm. Từ đó, đơn vị có cơ sở để xếp loại đánh giá CBCNV định kỳ nhằm thực hiện các chính sách chi thưởng, tăng lương, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí cán bộ...

Phát triển nghề nghiệp

- PVTrans đã xây dựng quy hoạch cán bộ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực quản lý và phát triển cụ thể cho cán bộ để sẵn sàng đáp ứng được yêu cầu công việc ở vị trí mới.
- Tổ chức các khóa tập huấn về: Hệ thống đảm bảo năng lực (CASYS – đối với tàu FPSO); Hệ

thống đào tạo và đánh giá năng lực (TCAS – đối với tàu FSO); Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ thuyền viên nhằm đáp ứng Quy định về năng lực tiếng Anh hàng hải cho thuyền viên theo Công ước STCW 7895 sửa đổi năm 2010; Xây dựng các phòng đào tạo huấn luyện riêng tại thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng cho thuyền viên được đào tạo bởi các đội trưởng; Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ về hệ thống Quản lý an toàn, an ninh trên tàu, công tác cứu sinh cứu hỏa, phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ thuyền viên...

Quan tâm đến cộng đồng và xã hội

PVTrans luôn chú trọng triển khai thực hiện các công tác vì cộng đồng. Các chương trình này nhận được sự tham gia hưởng ứng của đông đảo CBCNV của PVTrans, thể hiện rõ tinh thần tương thân tương ái, luôn chung tay vì cộng đồng trong văn hóa doanh nghiệp.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của PVTrans

Năm 2020 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế thế giới nói chung và ngành vận tải biển nói riêng. Nhận thức được những khó khăn, thử thách đó, Hội đồng quản trị của PVTrans ngay từ đầu đã chủ động yêu cầu Ban điều hành xây dựng các kịch bản ứng phó với dịch bệnh Covid-19, đồng thời, thực hiện những giải pháp quyết liệt, thiết thực và đồng bộ những vấn đề ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, để hoàn thành các mục tiêu của năm 2020. HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Tổng công ty. Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm.

Tổng công ty PVTrans đã hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông giao với tổng doanh thu đạt 7.730 tỷ đồng, vượt 125% so với kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 1.039 tỷ đồng, vượt 189% kế hoạch được giao. Các đơn vị thành viên – những đơn vị trực tiếp kinh doanh – luôn nỗ lực không ngừng để vượt qua những khó khăn đặc thù của ngành hàng hải trong giai đoạn vừa qua (đặc biệt khi khai thác ở tuyến quốc tế), để hoàn thành các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh trong năm 2020, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững chung của toàn Tổng công ty.

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ năm 2020 đạt 32,12%, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông. Tỷ lệ cổ tức mỗi năm tương đối cao và ổn định so với các đơn vị khác cùng ngành nghề, cùng lĩnh vực.

Về hoạt động kinh doanh: Tại thị trường nội địa, PVTrans tiếp tục khẳng định là doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành vận tải biển và dịch vụ dầu khí, chiếm lĩnh 100% thị phần vận tải dầu thô và LPG/LNG. Bên cạnh đó, PVTrans cũng đã dần nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế với 80% đội tàu khai thác quốc tế. Trong năm 2020, do ảnh hưởng nặng nề của “tác động kép” do dịch bệnh Covid-19 và giá dầu giảm sâu, nên PVTrans đã hoãn/giãn tiến độ đầu tư đội thời điểm thích hợp.

Về tái cấu trúc: PVTrans đã hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông, tăng vốn điều lệ lên 3.237 tỷ đồng để bổ sung vốn mở rộng quy mô, tăng cường đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, nâng cao năng lực cạnh tranh và thương hiệu PVTrans.

Năm 2020 cũng là một năm thành công với PVTrans khi cả công ty mẹ và các đơn vị thành viên đều thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả, tăng cường điều động, luân chuyển và đào tạo đội ngũ kế cận, xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp với hệ thống đánh giá chất lượng để nâng cao tính sáng tạo, trách nhiệm trong công việc.

Về an sinh xã hội: Bên cạnh việc tập trung ứng phó dịch bệnh Covid-19 để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, PVTrans luôn có nhiều hành động thiết thực để đền ơn đáp nghĩa và trách nhiệm đối với xã hội, với cộng đồng cũng như tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đến đời sống cho CBCNV, đảm bảo ổn định trong công việc và thu nhập cho CBCNV. PVTrans cũng đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, động viên tinh thần và tăng cường sức mạnh đoàn kết của CBCNV để tạo nên sức mạnh đưa PVTrans tiếp tục phát triển.

Về quản trị, quản lý doanh nghiệp: Để nâng cao vai trò quản trị, PVTrans cũng đã hoàn thiện các quy định/quy chế tuân thủ quy định pháp luật, nâng cao vai trò tham mưu của các bộ phận

chuyên môn. PVTrans luôn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, công tác cán bộ, ...theo quy định đối với công ty đại chúng. Ngoài ra, PVTrans cũng hoàn thiện hơn cơ chế kiểm soát, giám sát, kiểm toán nội bộ, kiểm soát rủi ro thông qua việc nâng cao năng lực đội ngũ kiểm soát viên, tổ chức các đợt kiểm tra thường xuyên và đột xuất. HĐQT cũng tập trung đánh giá về rủi ro trong hoạt động SXKD, tính tuân thủ pháp luật của Người đại diện và công tác quản lý, quản trị trong PVTrans.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Tổng công ty. Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2020.

Phương pháp đánh giá, giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành

- Tham gia vào các cuộc họp của Ban điều hành, chủ động theo dõi các báo cáo và có ý kiến phản hồi kịp thời: Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 04 cuộc họp định kỳ (1 quý 1 lần) theo quy định và các cuộc họp bất thường hay thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Tổng cộng cả năm 2020 HĐQT đã ban hành 03 Quyết định và 85 Nghị quyết, HĐQT đã tham dự và đưa ý kiến trong tất cả các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về các đề xuất, dự án cũng như triển khai các Nghị quyết/quyết định của HĐQT, các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề, hội nghị, hội thảo về xây dựng và giao kế hoạch SXKD, chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên. Ngoài ra, HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD của TGD thông qua các văn bản, báo cáo của Ban điều hành gửi HĐQT và các báo cáo của bộ phận kiểm toán nội bộ.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát: Sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và BKS trong công tác kiểm tra, giám sát công tác điều hành kinh doanh của Ban điều hành đã giúp mang lại hiệu quả trong công tác quản trị Tổng công ty. Các thành viên BKS tham dự, trao đổi, đóng góp ý kiến về các vấn đề trong các cuộc họp của HĐQT với tư cách là giám sát viên và đại diện cho cổ đông. Thông qua đó, HĐQT có thêm ý kiến về hoạt động SXKD của PVTrans và đưa ra các ý kiến góp ý kịp thời cho Ban điều hành.

- Thông qua hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ: Ban Kiểm toán nội bộ có chức năng tham mưu cho HĐQT trong việc đánh giá và tư vấn về công tác quản trị nội bộ của PVTrans, có hệ thống báo cáo độc lập với báo cáo của các Ban chức năng Tổng công ty, tập trung vào việc đánh giá rủi ro trong hoạt động SXKD, tính tuân thủ pháp luật của Người đại diện, công tác quản trị doanh nghiệp. Thông qua các báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ, HĐQT đã có những quyết sách phù hợp đối với hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Kết quả đánh giá của HĐQT đối với TGD và Ban điều hành:

Dưới sự điều hành của Tổng giám đốc và sự nỗ lực của Ban điều hành cũng như toàn thể CBCNV, Công ty mẹ cùng các đơn vị thành viên đã vượt qua và hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2020. PVTrans vẫn tiếp tục khẳng định vị trí số một về vận chuyển hàng lỏng đối với thị trường trong nước, đồng thời khẳng định uy tín đối với thị trường quốc tế. Ban điều hành luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định theo Điều lệ Tổng công ty, các quy chế/quy định nội bộ và quy định pháp luật hiện hành. Trong bối cảnh khó khăn trong năm 2020, PVTrans đã tăng tỷ lệ cổ tức từ 10%/năm bằng tiền mặt đã duy trì nhiều năm lên 19%/năm (gồm 4% tiền mặt và 15%

cổ phiếu), đã thể hiện sự nỗ lực và cam kết của Ban lãnh đạo PVTrans với cổ đông và nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Ban điều hành cũng luôn chú trọng đến công tác an sinh xã hội và quan tâm đến đời sống CBCNV thông qua việc ổn định thu nhập và việc làm cho CBCNV.

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD thực hiện thành công ĐHĐCĐ thường niên 2020, trình kế hoạch tăng vốn điều lệ thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, kế hoạch về sản xuất kinh doanh và đầu tư. Trong hoạt động kinh doanh, Ban TGD đã thực hiện đúng định hướng, chiến lược được HĐQT và ĐHĐCĐ giao thông qua các báo cáo định kỳ (tháng/quý/năm) theo quy định. Ngoài ra, khi phát sinh các vấn đề bất thường cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans, Ban TGD đã báo cáo/trình đề HĐQT/ĐHĐCĐ chỉ đạo kịp thời, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Với những kết quả đạt được trong năm 2020 là rất đáng ghi nhận trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và ngành vận tải biển phải đối mặt với nhiều thách thức. HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong năm tài chính 2020.

Định hướng của Hội đồng quản trị

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, cũng như tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua, trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau.

- Chủ động tổ chức và thúc đẩy cung cấp các dịch vụ vận tải hàng hòa trên cơ sở năng lực hiện có của Tổng công ty và các đơn vị thành viên;
- Phân đấu vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu dầu thô đầu vào và sản phẩm dầu khí đầu ra của NMLD Dung Quất, NMLHD Nghi Sơn do các đơn vị trong ngành phân phối. Tiếp tục tham gia vận chuyển dầu thô, các sản phẩm dầu khí trên thị trường trong và ngoài nước, cũng như cho thuê tàu trên thị trường quốc tế (cho thuê chuyên, thuê bareboat, time charter...) để khai thác tối đa năng lực đội tàu và tăng nguồn thu ngoại tệ;
- Quản lý, vận hành, khai thác an toàn và hiệu quả, đảm bảo không để xảy ra sự cố dừng sản xuất tàu FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng, duy trì dịch vụ O&M tàu FPSO Lewek Emas cho Premier Oil tại mỏ Chim Sáo và dàn CPP cho Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt;
- Củng cố, nâng cao năng lực quản lý tàu, tăng cường công tác giám sát kỹ thuật, có kế hoạch sửa chữa và bảo dưỡng hợp lý nhằm hạn chế thời gian dừng tàu vì yếu tố kỹ thuật. Đảm bảo tổ chức sửa chữa định kỳ các tàu trong thời gian và ngân sách phê duyệt, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu khai thác. Quản lý chặt chẽ chi phí sửa chữa, hoàn thiện và xây dựng lại các định mức kỹ thuật, đặc biệt là các định mức về tiêu thụ nhiên liệu, vật tư, chi phí sửa chữa nhằm tăng cường tiết giảm chi phí;
- Duy trì ổn định các hoạt động kinh doanh khác trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chặt chẽ để hạn chế phát sinh công nợ quá hạn;
- Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường, thường xuyên cập nhật các kịch bản và đề xuất giải pháp sẵn sàng ứng phó với biến động của thị trường bằng các nguồn lực hiện có, bám sát chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện trong bối cảnh đầy khó khăn, thách thức;
- Nỗ lực nâng cao công tác quản trị, đặc biệt quản lý chi phí thông qua việc tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý, cắt giảm chi phí không cấp bách, đàm phán giãn thời gian thanh toán, giảm giá với các hợp đồng hàng hóa dịch vụ đã ký kết;

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện sỹ quan, thuyền viên làm việc trên tàu biển về năng lực chuyên môn, tính mẫn cán, kỷ luật lao động trong công việc, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế liên quan về an toàn, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường để giảm thiểu sự cố hoặc bị lưu giữ tàu bởi PSC;
- Kịp thời kiểm soát trong toàn Tổng công ty về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19 nhằm duy trì các hoạt động SXKD diễn ra liên tục nhưng vẫn đảm bảo an toàn sức khỏe của CBCNV;
- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Chủ động rà soát, thực hiện tái cấu trúc tổng thể PVTrans phù hợp đề án tái cấu trúc Tập đoàn giai đoạn 2021-2025 khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. PVTrans thực hiện đầu tư góp vốn vào đơn vị thành viên sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục theo quy định của Nhà nước, pháp luật và chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động SXKD cũng như bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại đơn vị;
- Triển khai đầu tư theo quy định của pháp luật, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả. Hoàn tất thủ tục lập và trình phê duyệt đối với dự án đầu tư tàu; Thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiểm soát tiến độ dự án, đảm bảo đầu tư và giải ngân vốn đầu tư dự án đúng tiến độ được phê duyệt;
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông tại đơn vị, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của đơn vị;
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PVTrans
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Tổng công ty;
- HĐQT tiếp tục cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp;
- Các thành viên HĐQT cam kết sẽ tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được phân công với sự đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm của Hội đồng Quản trị.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Mệnh giá	Vốn điều lệ	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
10.000 đồng/cổ phiếu	3.236.512.460.000 đồng	323.651.228 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu niêm yết	Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
323.651.228 cổ phiếu	323.651.228 cổ phiếu	0 cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu quỹ	Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: trong năm 2020, PVTrans không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài
Phổ thông	0 cổ phiếu	

Cơ cấu cổ đông tháng 12 năm 2020

ST T	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước (1)	165.066.492	51.00%	1	1	
2	Cổ đông lớn (2)	16.409.155	5.07%	1	1	
3	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
5	Cổ đông khác	142.175.599	43,93%	14.792	125	14.667
	Tổng cộng	323.651.246	100,00%	14.794	127	14.667
	Trong đó:					
	- Trong nước	269.087.939	83,14%	14.564	62	14.502
	- Nước ngoài	54.563.307	16,86%	230	65	165

(1): cổ đông Nhà nước là PVN

(2): cổ đông lớn là những cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của PVTrans, là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty PVTrans đã trải qua các đợt tăng vốn, cụ thể như sau:

Thời điểm	Giá trị	Đối tượng phát hành	Đơn vị cấp
2008	Tăng vốn từ 720 lên 1.476 tỷ đồng	Cổ đông hiện hữu	UBCKNN
2010	Tăng vốn từ 1.476 lên 2.326 tỷ đồng	Cổ đông hiện hữu	UBCKNN
2014	Tăng vốn từ 2.326 lên 2.558 tỷ đồng	Cổ đông hiện hữu	UBCKNN
2016	Tăng vốn từ 2.558 lên 2.814 tỷ đồng	Cổ đông hiện hữu	UBCKNN
2020	Tăng vốn từ 2.814 lên 3.237 tỷ đồng	Cổ đông hiện hữu	UBCKNN

Trong năm 2020, Tổng công ty PVTrans đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ từ 2.814 tỷ đồng lên 3.237 tỷ đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2020, PVTrans không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ nào

03. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



TRÍ TUỆ

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, Việt Nam đã đạt được “mục tiêu kép” vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới.

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. Bên cạnh đó, xuất khẩu tăng trưởng nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, năng suất lao động vẫn ở mức thấp. Do vậy, nước ta cần tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới.

Bước sang năm 2021, mặc dù dịch bệnh Covid-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến khó lường, nhưng những dấu hiệu tích cực đang dần sáng rõ. Nền kinh tế thế giới sẽ âm dần lên, kéo theo đó hoạt động đầu tư, thương mại của nước ta.

Theo mô hình dự báo của Viện Kinh tế Việt Nam, tăng trưởng GDP năm 2021 của Việt Nam dự báo đạt 5,49% (kịch bản cơ sở), 6,9% (kịch bản cao) và 3,48% (kịch bản thấp). Khả năng đạt được mỗi kịch bản trong thực tế phụ thuộc vào tình hình kinh tế thế giới và sự tăng cường năng lực hấp thụ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Về triển vọng, Việt Nam là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới và sẽ phục hồi kinh tế nhanh hình chữ V, với mức từ hơn 6%-11,2% trong năm 2021. Cùng với kết quả dịch bệnh được kiểm soát, ngành ngân hàng được kỳ vọng sẽ có sự phục hồi khả quan vào nửa cuối năm 2021.

Sự ổn định và tăng trưởng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2021 tùy thuộc quan trọng vào sự thành công trong thực tế kiểm soát sự lây lan của Covid-19; tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công và chi tiêu công; triển khai hiệu quả các biện pháp tài chính-tiền tệ hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, trong đó có giảm thuế, hoãn nộp thuế và miễn phí sử dụng đất đối với các doanh nghiệp; hỗ trợ phục hồi tiêu dùng và gia tăng thương mại; tăng cường cải cách thể chế và cải thiện môi trường kinh doanh. Việt Nam cũng tăng cường khai thác các cơ hội từ sự tham gia các hiệp định thương mại song phương và đa phương, cũng như từ sự dịch chuyển và tái định vị các chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế sang những quốc gia có chi phí thấp và an toàn hơn.

Theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, ngay từ đầu năm 2021, các cấp, các ngành cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt “mục tiêu kép”, ưu tiên bảo vệ sức khỏe của người dân; đồng thời, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra bình thường.... phấn đấu đạt mục tiêu cho năm 2021 tăng GDP hơn 6% so với năm 2020; quy mô GDP bình quân khoảng 3.700 USD/người, trong khi tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%.

TỔNG QUAN NGÀNH VẬN TẢI BIỂN 2020 VÀ NHẬN ĐỊNH 2021

TÁC ĐỘNG ĐẾN PVTRANS

Tình hình thị trường vận tải biển năm 2020

Thị trường quốc tế:

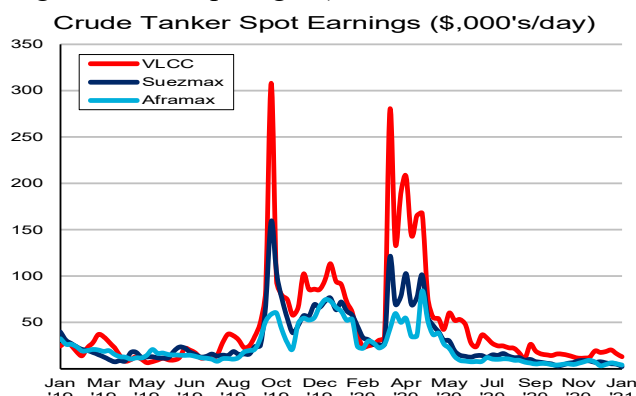
Năm 2020, nền kinh tế toàn cầu suy thoái nghiêm trọng do cú sốc chưa từng có của đại dịch Covid-19 bên cạnh hàng loạt các yếu tố rủi ro như bất ổn địa chính trị, căng thẳng leo thang giữa các nền kinh tế lớn và tình hình thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu. Hơn nữa, giá dầu thế giới biến động mạnh, có thời điểm giảm xuống mức âm lần đầu tiên trong lịch sử tạo nên “tác động kép” cho ngành dầu khí.

Đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng toàn cầu đến nay vẫn chưa có biện pháp kiểm soát triệt để, các chuỗi cung ứng bị gián đoạn, nhu cầu tiêu dùng suy giảm mạnh, nguy cơ xảy ra suy thoái kinh tế toàn cầu. Tổ chức IMF và WB đều dự báo thế giới tăng trưởng âm 4-5% trong năm 2020. Vận tải biển và vận tải dầu khí cũng bị ảnh hưởng nặng nề, nhu cầu vận chuyển thấp, khu vực hoạt động khai thác hạn chế với nhiều yêu cầu kiểm dịch gắt gao, hầu hết các phân khúc tàu đều có giá cho thuê khá thấp (đặc biệt tàu dầu thô, xăng dầu và hàng rời).

Tại thời điểm cuối năm 2019 đầu năm 2020 giá dầu thô (Brent) thế giới giao dịch quanh ở mức 55 - 60 USD/thùng. Tuy nhiên kể từ tháng 02/2020 sau khi thỏa thuận cắt giảm sản lượng dầu thô của các nước OPEC+ không được gia hạn, giá dầu thô thế giới chứng kiến đợt giảm giá sâu và lần đầu tiên trong lịch sử vào ngày 20/2/2020, giá dầu thô Mỹ (WTI) đã xuống mức âm (-37 USD/thùng). Giá dầu Brent cũng rơi xuống dưới 20 USD/thùng mức thấp nhất trong vòng 21 năm trở lại đây. Sau khi Mỹ và các nước thành viên OPEC+ thực hiện hàng loạt các thỏa thuận cắt giảm sản lượng, giá dầu thô đang dao động ở mức 40 USD/thùng. Giá dầu giảm sâu kèm theo các biện pháp cắt giảm sản lượng tiếp tục được duy trì đã làm giảm mạnh nhu cầu vận tải dầu thô và các sản phẩm dầu dẫn đến khủng hoảng thị trường vận tải biển và giá cước có những phân khúc có thời điểm đã giảm tới 70-80%.

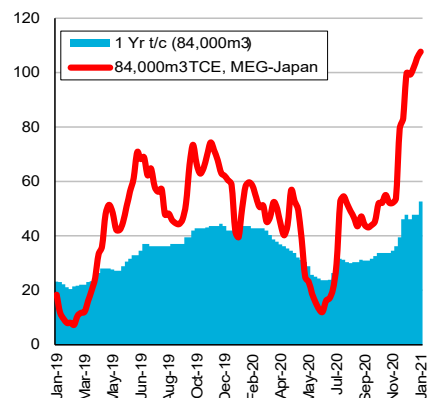
Mỹ tiếp tục gia tăng các biện pháp cấm vận leo thang lên một số quốc gia (Iran, Venezuela, Triều Tiên...), chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tiếp tục diễn ra căng thẳng, giá dầu thô thế giới giảm sâu từ giữa tháng 03/2020, hơn nữa, công ước IMO 2020 về hạn chế hàm lượng lưu huỳnh trong dầu nhiên liệu hàng hải có hiệu lực từ 01/01/2020 khiến cho thị trường ngày càng thu hẹp và phát sinh thêm nhiều chi phí liên quan cho tàu hoạt động trên tuyến quốc tế.

Thị trường vận tải dầu thô tăng cục bộ do nhu cầu sử dụng tàu làm kho chứa dầu thô trong giai đoạn mất cân đối cung cầu trong tháng 3-4/2020 khi đó TCE bình quân ở tất cả các size tàu tăng vọt nhưng sau đó thị trường vận tải dầu thô đã điều chỉnh giảm sâu từ đầu tháng 5/2020 do một lượng lớn tàu làm kho chứa dầu thô được giải phóng trong khi nguồn cung hàng ra ngoài thị trường giảm mạnh kéo dài đến cuối năm 2020. Theo báo cáo của nhà môi giới Clarkson, thị trường vận tải dầu thô cuối năm 2020 đã giảm sâu so với đầu năm 2020, cụ thể tàu VLCC giảm hơn 80%, tàu Suemax đã giảm hơn 85% và tàu Aframax giảm hơn 90%.



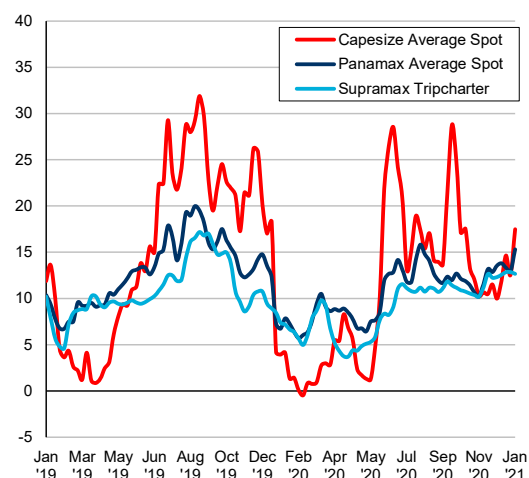
Thị trường vận chuyển LPG chứng kiến sự biến động mạnh ở phân khúc tàu VLGC, TCE tàu 84.000 CBM cuối năm 2020 ở mức trên 100.000 USD/ngày tăng cao hơn 50% so với mức đầu năm 2020, tuy nhiên mức TCE bình quân năm 2020 chỉ tăng khoảng hơn 3% so với bình quân năm 2019. Các size coaster (3.500 cbm) tương đối ổn định tại khu vực Châu Á với mức giảm nhẹ khoảng 6% trong khi khu vực Châu Âu giảm gần 20% so với bình quân năm 2019 do tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát mạnh trở lại ở khu vực châu Âu vào cuối năm 2020.

LPG Charter Rates, \$,000's/day



Thị trường vận chuyển dầu/hóa chất tương đối ổn định trong năm 2020, TCE bình quân năm 2020 tàu dầu/hoá chất 13.000DWT IMO II giảm nhẹ ở hơn 1% so với mức bình quân năm 2019 trong khi TCE bình quân năm 2020 tàu dầu/hoá chất 19.999 DWT S/S tăng gần 2% so với mức bình quân năm 2019.

Bulkcarrier Spot Earnings (\$,000's/Day)



Thị trường vận tải hàng rời giảm mạnh trong 6 tháng đầu năm 2020 và bắt đầu phục hồi từ đầu tháng 6/2020 nhưng tăng cục bộ và không có yếu tố hỗ trợ bền vững trong dài hạn mà chỉ tập trung hầu hết ở phân khúc tàu lớn Capesize. TCE bình quân năm 2020 của các phân khúc tàu hàng rời đều giảm so với bình quân năm 2019, cụ thể tàu Capsize giảm 26%, tàu Panamax giảm 19%, tàu Supramax giảm gần 19% và tàu Handysize giảm hơn 12%.

Thị trường trong nước:

Trong năm 2020, thị trường vận tải sản phẩm xăng dầu, LPG trong nước chịu tác động tiêu cực từ dịch Covid-19 khi nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, LPG sụt giảm, kho chứa của các NMLD và doanh nghiệp dầu mỏ trong nước duy trì ở mức cao làm cho nhu cầu vận chuyển giảm, giá cước vận chuyển điều chỉnh giảm đáng kể theo giá dầu nhiên liệu đầu vào.

Sau thời gian thực hiện giãn cách xã hội vào tháng 4/2020 và đợt bùng phát dịch Covid 19 lần hai vào tháng 07/2020, thị trường xăng dầu, LPG và thị trường vận chuyển trong nước dần được phục hồi nhưng vẫn ở mức thấp. Các NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn duy trì hoạt động ở công suất trung bình ở mức 70-80%.

Dự báo thị trường vận tải biển năm 2021

Tình hình địa chính trị Khu vực Trung Đông, Lệnh cấm vận của Mỹ lên Iran, Venezuela tiếp tục diễn biến khó lường, an toàn hàng hải tại khu vực eo biển Homuz vẫn tiềm ẩn rủi ro cao. Quan hệ Mỹ - Trung tiếp tục căng thẳng do các bên theo đuổi mục tiêu và lợi ích dài hạn của mình, các biện pháp trừng phạt kiểm chế Trung Quốc có thể vẫn tiếp tục dưới chính quyền mới theo những hình thức khác tác động tiêu cực tới kinh tế thế giới nói chung và thị trường vận tải nói riêng.

Trong bối cảnh bất định của khủng hoảng Covid-19, có nhiều dự báo, nhận định nhiều chiều nhưng đều ở mức thận trọng và đồng loạt cho rằng thị trường vận tải quốc tế có thể phục hồi hay không phụ thuộc lớn vào tiến độ kiểm soát dịch bệnh cũng như sự phục hồi nhu cầu trên toàn cầu. Khi thế giới đang phải đối mặt với làn sóng lây nhiễm Covid-19 thứ hai khiến nền kinh tế

toàn cầu rơi vào nguy cơ suy thoái và nhu cầu dầu thô sụt giảm, thị trường vận tải biển dự báo tiếp tục duy trì ở mức thấp trong năm 2021, cụ thể:

Về thị trường dầu mỏ quốc tế

Theo dự báo của Tổ chức năng lượng quốc tế, giá dầu thô trong năm 2021 sẽ chưa có sự phục hồi mạnh do nhu cầu của loại hàng hóa này ở mức thấp dưới tác động của đại dịch Covid-19, chính sách cắt giảm sản lượng dầu mỏ của OPEC+ ở mức cao khoảng 6 triệu thùng/ngày từ đầu năm 2021 đến tháng 4/2022 cùng với tình trạng suy giảm sản lượng khai thác dầu thô ở một số quốc gia khi ngành công nghiệp dầu khí toàn cầu suy thoái dự báo vẫn sẽ tiếp tục trong năm 2021.

Về thị trường vận tải biển quốc tế

Thị trường vận tải dầu thô, dầu sản phẩm: Dựa trên số liệu cập nhật từ các công ty môi giới, dự báo giá cước spot và cho thuê định hạn tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, TCE bình quân các tàu vận chuyển dầu thô, sản phẩm dầu sẽ giảm mạnh hơn so với mức bình quân dự kiến của năm 2020.

Thị trường vận chuyển LPG năm 2021 dự báo tỷ lệ tăng trưởng ở mức 3% so với năm 2020, tỷ lệ tăng trưởng tải trọng tàu ở mức 4,7%. Thị trường vận chuyển hóa chất năm 2021 ở mức tương đương so với mức bình quân của năm 2019 với tổng sản lượng dự kiến ở mức 324,67 triệu tấn, tăng 4% so với 2020 và tương đương với năm 2019. Thị trường vận tải hàng rời năm 2021 dự báo có sự cải thiện so với năm 2020, dự báo mức cước TCE có sự tăng trưởng. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ, vận chuyển hàng hóa bằng đường biển và cước vận chuyển còn phụ thuộc nhiều vào tình hình phục hồi của nền kinh tế và diễn biến dịch bệnh trên thế giới.

Về thị trường vận tải biển nội địa:

Các đơn vị trong Tập đoàn là đối tác lớn của PVTrans như NMLD Dung Quất, NMLHD Nghi Sơn, PVEP, PVOil, PVGas dự kiến sẽ giảm công suất hoạt động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, nhu cầu tiêu thụ giảm. Bên cạnh đó, chính sách tiết giảm chi phí dẫn đến giảm nhu cầu vận chuyển, kéo theo sự sụt giảm của nguồn hàng trong nước.

Định hướng phát triển trong 05 năm tới

Dự báo kinh tế giai đoạn 2021-2025:

Đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều gián đoạn cho nền kinh tế toàn cầu nói chung và ngành năng lượng nói riêng hơn bất kỳ sự kiện nào khác trong lịch sử gần đây, để lại những tác động có thể cảm nhận được trong nhiều năm tới. Tăng trưởng GDP toàn cầu được dự báo đạt mức 2,9%/năm trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 dần được kiểm soát vào năm 2021 và nền kinh tế toàn cầu trở lại mức trước khủng hoảng cùng năm, trước khủng hoảng GDP toàn cầu tăng trung bình khoảng 3,6%/năm. Nhưng nếu dịch bệnh Covid-19 kéo dài gây ra thiệt hại lâu dài cho triển vọng kinh tế, nền kinh tế toàn cầu chỉ trở lại quy mô trước khủng hoảng vào năm 2023, tăng trưởng GDP trung bình chỉ đạt 2,3%/năm.

Kinh tế toàn cầu sẽ phục hồi trở lại sớm trong năm 2021, hoặc muộn hơn vào năm 2023 phụ thuộc vào tình hình bệnh dịch Covid-19, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng sẽ thấp hơn so với trước đại dịch Covid-19.

Kinh tế Việt Nam phục hồi sớm hơn so với các nước khác do kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19, khả năng phục hồi hoàn toàn vào năm 2021.

Triển vọng kinh tế trung và dài hạn của Việt Nam vẫn đánh giá là tích cực với dự báo tăng trưởng GDP trong năm 2021 và các năm tiếp theo trở lại duy trì tăng trưởng từ 6-7%/năm.

Mục tiêu:

- Duy trì vị thế Tổng công ty vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam. Củng cố, phát triển trở thành thương hiệu vận tải mạnh, uy tín, mở rộng hoạt động khai thác các tuyến quốc tế và từng bước tham gia chuỗi vận chuyển cung ứng toàn cầu.
- Huy động và đa dạng hóa nguồn vốn trong nước và quốc tế để đầu tư phát triển. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng và tương xứng với quy mô phát triển. Đổi mới cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị phù hợp với quy mô và phạm vi phát triển mới. Thúc đẩy mua bán sáp nhập để nhanh chóng tăng quy mô phát triển.
- Đối với hoạt động SXKD, PVTrans phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD 5 năm 2021-2025, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 10%/năm, tỷ lệ chia cổ tức hàng năm khoảng 8%/năm.
- Xây dựng phát triển đội tàu chở dầu thô, dầu/hóa chất, vận tải khí (LPG, LNG), hàng rời, sà lan đảm bảo đáp ứng toàn bộ yêu cầu vận tải nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra cho các dự án lọc hóa dầu, dự án khí và các nhà máy điện than của Tập đoàn và các đối tác bên ngoài.
- Phát triển các dịch vụ vận tải tại thị trường quốc tế, đảm bảo xuất khẩu dịch vụ ra nước ngoài chiếm tỷ trọng ít nhất 60% trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận vận tải.
- Đảm bảo tất cả các ĐVTV đều hoạt động ổn định và có lãi.

SWOT

Điểm mạnh

- Thương hiệu PVTrans là thương hiệu mạnh trong ngành vận tải biển tại Việt Nam, có uy tín đối với khách hàng trong và ngoài nước
- Doanh nghiệp vận tải hàng lỏng số 1 Việt Nam, chiếm lĩnh 100% thị phần vận tải dầu thô và vận tải LPG/LNG
- PVTrans đã xây dựng và đào tạo được đội ngũ am hiểu về ngành vận tải biển, có tâm huyết, luôn phấn đấu vì mục tiêu chung của PVTrans
- Nguồn lực tài chính mạnh, dòng tiền hoạt động tốt tạo cơ sở để PVTrans thực hiện các mục tiêu dài hạn về thu hút nhân tài, huy động vốn và đầu tư phát triển
- Các đơn vị thành viên đều hoạt động ổn định và có lãi
- Công tác tái cấu trúc cùng với công tác quản lý quản trị được triển khai mạnh mẽ và quyết liệt đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans có nhiều chuyển biến tích cực

Điểm yếu

- Mặc dù các đơn vị thành viên đều có lãi

Cơ hội

- NMLD Dung Quất hoạt động khá ổn định hơn 100% công suất từ đầu năm đến nay, đã tạo ra nhu cầu vận chuyển từ các mỏ nội địa về NMLD Dung Quất.
- NMLHD Nghi Sơn hoạt động tương đối ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho PVTrans tham gia vận chuyển bằng tàu VLCC.
- Thị trường mua bán tàu biển đang ở mức thấp, hợp lý là cơ hội để PVTrans và các đơn vị thành viên tích cực triển khai công tác đầu tư phát triển và trẻ hóa phương tiện vận tải như tàu dầu thô, tàu dầu/hóa chất, tàu LPG, tàu hàng rời
- Cổ phiếu PVTrans có tiềm năng tăng trưởng tốt, được các NĐT trong và ngoài nước quan tâm

Thách thức

- Thị trường vận tải quốc tế năm 2021 tiếp tục

nhưng một số đơn vị năng lực cạnh tranh chưa cao, có tiềm lực tài chính chưa đủ mạnh.

- Đội tàu vẫn còn một số tài sản phương tiện cũ, chi phí đầu tư cao.

- Nhân sự về quản lý, khai thác tàu vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được với nhu cầu phát triển nhanh chóng của Tổng công ty khi đội tàu được mở rộng.

là giai đoạn khó khăn đối với các Chủ tàu khi thị trường tiếp tục duy trì ở mức thấp

- Các hợp đồng thỏa thuận dài hạn việc vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm cho NMLHD Nghi Sơn vẫn chưa được ký kết.

- Việc biến động khó lường của giá dầu thô và nếu duy trì ở mức dưới 60 USD/thùng sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến các thị trường dịch vụ của PVTrans

- Đội tàu PVTrans ngày càng già, chi phí đầu tư lớn, mức tiêu thụ nhiên liệu cao làm kém đi lợi thế cạnh tranh so với các đội tàu khác có độ tuổi trẻ hơn, mức tiêu thụ nhiên liệu thấp khi khai thác trên thị trường quốc tế

04. QUẢN TRỊ CÔNG TY



TUÂN THỦ



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	TV HĐQT độc lập	Ghi chú
1	Ông Đoàn Văn Nhuộm	Chủ tịch HĐQT		Từ nhiệm ngày 23/9/2020
2	Ông Phạm Việt Anh	UV HĐQT – TGD		
3	Ông Mai Thế Toàn	UV HĐQT		
4	Ông Lê Mạnh Tuấn	UV HĐQT		
5	Ông Phạm Anh Tuấn	UV HĐQT	X	
6	Ông Nguyễn Quốc Phương	UV HĐQT		Đã mất ngày 13/8/2020

Ông ĐOÀN VĂN NHUỘM

Đã từ nhiệm ngày 23/9/2020

Ông LÊ MẠNH TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Hóa chất, Cử nhân Tài chính Kế toán

Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết:

- Đại diện: 32.365.125 cp tương đương 10,0% VDL

- Sở hữu: 759 cp

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (hiện đang niêm yết trên sàn UpcoM với mã cổ phiếu PVP)

Quá trình công tác:

- 2010 – 2011: Chủ tịch

Ông PHẠM VIỆT ANH

Thành viên Hội đồng quản trị
Thông tin tại Phần 2

Ông NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

Đã mất ngày 13/8/2020

Ông MAI THẾ TOÀN

Thành viên Hội đồng quản trị phụ trách HĐQT

Thông tin tại Phần 2

Ông PHẠM ANH TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị công, Cử nhân ngoại thương

Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết:

- Đại diện: 0 cp

- Sở hữu: 0 cp

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương và Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC

Quá trình công tác:

- 2014 – 2015: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT - Công ty CP

HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt

- 2011 – Nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.

- 2012 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)

Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí (PVTex)

- 2015 – 2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí, cán bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

- 2017 – Nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đoàn Văn Nhuộm	Chủ tịch HĐQT	23/9/2020	53	100%	<i>Từ nhiệm ngày 23/9/2020</i>
2	Ông Phạm Việt Anh	UV HĐQT	10/12/2010	85	100%	
3	Ông Mai Thế Toàn	UV HĐQT	14/5/2012	85	100%	
4	Ông Lê Mạnh Tuấn	UV HĐQT	14/5/2012	85	100%	
5	Ông Phạm Anh Tuấn	UV HĐQT	5/4/2018	85	100%	
6	Ông Nguyễn Quốc Phương	UV HĐQT	13/5/2014	42	100%	<i>Đã mất ngày 13/8/2020</i>

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT; triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Tổng công ty.
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp chuyên đề về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất - kinh doanh, chính sách nhân viên, lương thưởng, xây dựng - hoàn thiện các quy trình quản lý chất lượng, an toàn hàng hải...
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất - kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo của Ban điều hành gửi HĐQT, các báo cáo của bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

PVTrans không có tiểu ban thuộc HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã không tham gia khóa học, đào tạo nào về tham gia theo quy định về quản trị công ty.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bà NGUYỄN THỊ KIM ANH Trưởng Ban Kiểm soát Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết: - Đại diện: 0 cp - Sở hữu: 0% Chức vụ tại tổ chức khác: Không có Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none">• 2007 – 2008: Kế toán trưởng – Ngân hàng Dầu khí Toàn cầu (GPBank)• 2008 – 2018: Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)• 2018 – Nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty PVTrans	Ông Kim Kwang Hyuk Thành viên Ban kiểm soát Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết: - Đại diện: 0 cp - Sở hữu: 0% Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc – Văn phòng đại diện của Công ty Quản lý và Đầu tư Fides ở TP. HCM Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none">• 2013 – 2014: Trưởng Bộ phận đầu tư nước ngoài – Công ty Fides• 2014 – Nay: Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty quản lý và đầu tư Fides tại Tp. HCM; Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty PVTrans	Ông PHẠM VĂN HƯNG Thành viên Ban kiểm soát Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết: - Đại diện: 0 cp - Sở hữu: 0% Chức vụ tại tổ chức khác: Không có Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none">• 2012 – 2016: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt; Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội• 2013 – Nay: Trưởng phòng Đổi mới & Quản lý DN – Tổng Công ty PVTrans; Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty PVTrans
--	--	---

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí có 03 thành viên gồm 01 chuyên trách, 02 kiêm nhiệm. Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc được phân công chủ yếu sau:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Trưởng BKS **Ông Phạm Văn Hưng** – Thành viên BKS **Ông Kim Kwang Hyuk** - Thành viên BKS

Chịu trách nhiệm chung các hoạt động của Ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành các quyết định, văn bản của Ban kiểm soát; Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng quý/năm của Ban kiểm soát; Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty, công tác lập kế hoạch hàng năm; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng Công ty; Giám sát hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và các đơn vị thành viên; Lập báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính.

Giám sát công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp tại Tổng Công ty; Giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn, công tác đầu tư phát triển các dự án hợp tác kinh doanh, dự án liên doanh liên kết của Tổng Công ty; Phối hợp với các đoàn kiểm tra khi thực hiện các đợt kiểm tra tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên khi được phân công.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội cổ đông phê duyệt; Thẩm định các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại Tổng Công ty; Hỗ trợ Ban kiểm soát cập nhật các thông tin về tình hình tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Tổng công ty

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty trong năm 2020 đã tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT PVTrans, các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp và lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 85 nghị quyết và 03 quyết định để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát của Tổng công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Ban Tổng giám đốc đã đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội, đặc biệt các kịch bản đề ứng phó với tình hình Covid-19; Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty; Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường, đẩy mạnh công tác đầu tư, tái cơ cấu tại các đơn vị thành viên; Thực hiện giải pháp đột phá về công tác quản lý cán bộ, tiền lương, tiền thưởng và mô hình quản trị của PVTrans để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các đơn vị; Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực về vốn, tài sản và lao động, nâng cao năng lực của bộ máy quản lý giúp tiết giảm chi phí, tiết kiệm chi phí.

Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty

Trong năm 2020, Tổng công ty vẫn tiếp tục đương đầu với khó khăn, đặc biệt giá dầu thô vẫn ở mức thấp. Trong khi đó, nhu cầu vận tải toàn cầu nhìn chung không tăng, khiến cho ngành vận tải biển tiếp tục khó khăn. Là doanh nghiệp vận tải hàng đầu tại Việt Nam, PVTrans cùng các đơn vị thành viên cũng phải chịu nhiều tác động của thị trường vận tải trong nước và quốc tế. Mặc dù vậy, Ban Tổng giám đốc điều hành đã nỗ lực lãnh đạo công ty, và có những giải pháp quyết liệt để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

Kết quả đạt được (Theo báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán):

– *Số liệu hợp nhất:*

Doanh thu và thu nhập khác: 7.730 tỷ đồng (đạt 125% kế hoạch);
Lợi nhuận trước thuế: 1.039 tỷ đồng (đạt 189% kế hoạch);
Lợi nhuận sau thuế: 830 tỷ đồng (đạt 192% kế hoạch);
Nộp ngân sách Nhà nước: 510 tỷ đồng (đạt 186% kế hoạch).

– *Số liệu Công ty mẹ:*

Doanh thu và thu nhập khác: 2.794 tỷ đồng (đạt 112% kế hoạch);
Lợi nhuận trước thuế: 582 tỷ đồng (đạt 171% kế hoạch);
Lợi nhuận sau thuế: 483 tỷ đồng (đạt 160% kế hoạch);
Nộp ngân sách Nhà nước: 232 tỷ đồng (đạt 191 % kế hoạch).

Tổng tài sản hợp nhất đến 31/12/2020 là 11.090 tỷ đồng, tăng 92,3 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2019.

Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2020 đạt 13,2%.

Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) năm 2020 đạt 7,5%

Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2020 là 0,43 lần, đảm bảo mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2020 đạt 1,1 lần (Vốn CSH hợp nhất tại thời điểm 31/12/2020 là 6.278,9 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2019 là 5.691,0 tỷ đồng). PVTrans đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm tài chính 2020 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

– Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

– Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020.

– Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

– Báo cáo tài chính năm 2020 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty.

– Trong năm 2020, PVPrans đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định (giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính).

– Tổng công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên UBCKNN, Sở GDCK Hồ Chí Minh và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Thù lao, lương thưởng của HĐQT, Ban TGD và BKS:

ĐVT: đồng

Đối tượng	Thù lao (đồng/người/tháng)
TV HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000
TV BKS kiêm nhiệm	2.000.000

Cơ cấu lương thưởng của các thành viên HĐQT và BKS:

TT	Họ và Tên	Chức danh	Lương/Thù lao	Thưởng	Tổng thu nhập
Hội đồng quản trị					
1	Đoàn Văn Nhuộm	Chủ tịch HĐQT	89%	11%	100%
2	Phạm Việt Anh	UV.HĐQT	100%	0%	100%
3	Phạm Anh Tuấn	UV.HĐQT	89%	11%	100%
4	Lê Mạnh Tuấn	UV.HĐQT	100%	0%	100%
5	Nguyễn Quốc Phương	UV.HĐQT	100%	0%	100%
6	Mai Thế Toàn	UV.HĐQT	100%	0%	100%
Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng BKS	86%	14%	100%
2	Phạm Văn Hưng	Thành viên BKS	100%	0%	100%
3	Kim Kwang Hyuk	Thành viên BKS	100%	0%	100%
Ban Tổng giám đốc					
1	Phạm Việt Anh	UV.HĐQT, TGD	89%	11%	100%
2	Mai Thế Toàn	UV.HĐQT, P.TGD	89%	11%	100%
3	Nguyễn Đình Thanh	P.TGD	89%	11%	100%
4	Nguyễn Linh Giang	P.TGD	89%	11%	100%

TT	Họ và Tên	Chức danh	Lương/Thù lao	Thưởng	Tổng thu nhập
5	Nguyễn Quốc Thịnh	P.TGD	88%	12%	100%
6	Nguyễn Duyên Hiếu	P.TGD	100%	0%	100%
7	Nguyễn Việt Long	P.TGD	88%	12%	100%

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Trong năm 2020 không phát sinh bất kỳ giao dịch nào giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2020, Hợp đồng hoặc giao dịch giữa PVTrans với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, cán bộ quản lý khác hoặc những người có liên quan của họ: Không phát sinh

Ngoài ra, các hợp đồng hoặc giao dịch giữa PVTrans với các công ty, công ty con, các công ty mà PVTrans nắm quyền kiểm soát được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các quy chế/quy định nội bộ của PVTrans, theo tình hình thực tế. Các giao dịch này đã được thuyết minh tại BCTC của PVTrans.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Để đạt hiệu quả trong công tác quản trị, PVTrans đã và đang hoàn thiện hệ thống các quy chế/quy trình/quy định nội bộ nhằm tạo ra hệ thống quản trị thống nhất và chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả. Trong năm 2020, PVTrans tiếp tục thông qua việc sửa đổi một số quy định/quy chế nội bộ để hoàn thiện hơn việc quản trị nội bộ Tổng công ty.

Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT và BKS: Tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ đã quy định rõ quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT và BKS. PVTrans cũng đã tách riêng quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc để tránh phát sinh mâu thuẫn về lợi ích, tránh tập trung quyền lực và đảm bảo sự độc lập trong quyết định của Tổng Công ty. Việc tuân thủ quy định sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch của công tác quản trị trong Tổng Công ty.

Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và những người có liên quan: Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty, quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông đã được cụ thể hóa. PVTrans đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 theo đúng trình tự, thủ tục của quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông. Toàn bộ tài liệu được đăng công khai trên website đồng thời với việc gửi thư mời đến cho các cổ đông.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, PVTrans cũng đã mời đại diện công ty kiểm toán độc lập đến tham dự Đại hội.

Sau Đại hội, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội/Biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên website của PVTrans và công bố thông tin theo quy định.

Đánh giá chi tiết về thực hành quản trị công ty của Tổng công ty PVTrans theo thể điểm

quản trị công ty khu vực Asean:

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đánh giá	Cơ sở đánh giá	
			Cơ sở đánh giá năm 2020	Cơ sở đánh giá năm 2019
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội đồng cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	Tốt	<p>Cổ tức năm 2020:</p> <p>- ĐHĐCĐ thường niên 2020 tổ chức ngày 25/6/2020 đã thông qua mức cổ tức năm 2019 tỷ lệ tiền mặt là 4%/mệnh giá và cổ phiếu là 15%</p> <p>Thực hiện chi trả cổ tức 2019:</p> <p>Thanh toán cổ tức năm 2019 tiền mặt tỷ lệ 4%/mệnh giá và cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 15%, công bố thông tin ngày 11/11/2020, ngày đăng ký cuối cùng 27/11/2020, ngày thanh toán cổ tức tiền mặt 23/12/2020, cổ tức cổ phiếu ngày 9/12/2020. Ngày niêm yết cổ phiếu cổ tức ngày 4/1/2021.</p>	<p>Cổ tức năm 2019:</p> <p>- ĐHĐCĐ thường niên 2019 tổ chức ngày 05/03/2019 đã thông qua mức cổ tức năm 2018 tỷ lệ 10%/mệnh giá</p> <p>Thực hiện chi trả cổ tức 2018:</p> <p>Thanh toán cổ tức tiền mặt năm 2018 tỷ lệ 10%/mệnh giá, công bố thông tin ngày 24/7/2019, ngày đăng ký cuối cùng 14/8/2019, ngày thanh toán 26/8/2019</p>
A.1.1 (a)	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	Tốt	Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có hình thức biểu quyết vắng mặt thông qua phương thức điện tử	
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty			
A.2.1	Sửa đổi Quy chế công ty?	Tốt	Không phát sinh nội dung này trong năm 2020	- Không phát sinh nội dung này trong năm 2019
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	Tốt	Được quy định tại Điều 13 Điều lệ Công ty	Được quy định tại Điều 13 Điều lệ Công ty
			ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu cổ tức tỷ lệ 15% VDL cho các cổ đông hiện hữu	Không phát sinh nội dung này trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	Tốt	Được quy định tại Điều 13 Điều lệ Công ty	Được quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định hợp Đại hội đồng cổ đông, bao			

gồm cả thủ tục biểu quyết

A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên Hội đồng quản trị không điều hành?	Tốt	Thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên	
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng quản trị?	Tốt	Được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty	Được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng quản trị?	Tốt	Được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty	Được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty Bầu thay thế thành viên HĐQT Đoàn Văn Nhuộm
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	Tốt	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2020 thể hiện nội dung này	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2019 thể hiện nội dung này
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	Tốt	Biên bản họp ĐHĐCĐ ghi nhận các câu hỏi của cổ đông và câu trả lời từ đại diện PVTrans	Biên bản họp ĐHĐCĐ ghi nhận các câu hỏi của cổ đông và câu trả lời từ đại diện PVTrans
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Biên bản họp ĐHĐCĐ có nêu tỷ lệ thông qua/phản đối/không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết tại Đại hội	
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	PVTrans có thực hiện	
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc điều hành (nếu TGD/Giám đốc điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	PVTrans có thực hiện	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Tốt	Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có hình thức biểu quyết vắng mặt thông qua phương thức điện tử	
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Tốt	Biên bản ĐHĐCĐ thể hiện rõ hình thức biểu quyết của cổ đông bằng “Phiếu biểu quyết” theo các vấn đề tại Đại hội theo từng nội dung (tán thành/không tán thành/không có ý kiến)	
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thăm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	Tốt	ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, PVTrans có mời 01 cổ đông đại diện giám sát Ban kiểm phiếu	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, PVTrans có mời 01 cổ đông đại diện giám sát Ban kiểm phiếu
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24 giờ trên website của PVTrans	

A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	Tốt	Thông báo về ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường được công bố trước 21 ngày
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	Tốt	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	Tốt	<p>Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị đưa vào chương trình ĐHĐCĐ, phải gửi bằng văn bản và phải được gửi ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội</p> <p>Tại Đại hội, PVTrans luôn dành thời gian để các cổ đông đặt câu hỏi cho Ban Lãnh đạo về các vấn đề, các câu hỏi thảo luận đều được ghi lại trong Biên bản Đại hội</p>
A.4	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Tốt	<p>Chưa phát sinh trường hợp này</p> <p>Chưa phát sinh trường hợp này</p>
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/Thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	Tốt	Hàng quý, PVTrans luôn cập nhật tình hình kinh doanh cũng như các giải đáp, thắc mắc từ nhà đầu tư, các quỹ/công ty chứng khoán
B.	Đối xử bình đẳng với cổ đông		
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	Tốt	Điều lệ, chương trình, thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này
B.1.1 (a)	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	Tốt	Thông báo về ĐHĐCĐ trước 28 ngày trước ngày họp
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	Tốt	PVTrans chỉ có 01 loại cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung	Tốt	PVTrans thực hiện tốt tiêu chuẩn này

	của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?			
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương	Chưa đầy đủ	PVTrans đang hoàn thiện công bố tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh	
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:			
B.2.3	Có cung cấp tiêu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	Tốt	PVTrans công bố sơ yếu lý lịch của các ứng viên trong tài liệu ĐHĐCĐ	
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Tốt	Danh sách công ty kiểm toán dự kiến được bầu chọn nằm trong Tờ trình đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ	
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Tốt	Được gửi thư đến cổ đông và công bố trên website	
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân			
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Tốt	Được quy định tại Điều 38 Điều lệ PVTrans (Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi)	Được quy định tại Điều 38 Điều lệ PVTrans (Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi)
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	Tốt	Thành viên HĐQT PVTrans thực hiện tốt quy định này theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và Điều lệ PVTrans	
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	Tốt	Được quy định tại Điều lệ PVTrans và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	Chưa đáp ứng	PVTrans không lập tiểu ban riêng, tuy nhiên, các Ban chuyên môn có nhiệm vụ rà soát các GDBLQ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ	
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	Tốt	Được quy định tại Điều lệ PVTrans, trong đó các thành viên HĐQT tham gia họp nhưng không được biểu quyết về nội dung mà thành viên đó có lợi ích liên quan	
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo	Tốt	PVTrans không có hoạt động này	

	ràng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?		
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	Tốt	PVTrans thực hiện theo đúng quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích	Tốt	Được quy định tại Điều lệ PVTrans, trong đó các cổ đông tham gia họp nhưng không được biểu quyết về nội dung mà cổ đông đó có lợi ích liên quan
C	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
	Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Tốt	PVTrans quy định cụ thể về quyền lợi khách hàng trong các Hợp đồng/giao dịch
C.1.1 (a)	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo tích hợp, SASB) không?	Tốt	PVTrans thực hiện báo cáo phát triển bền vững theo dạng báo cáo tích hợp trong Báo cáo thường niên theo mẫu quy định đối với công ty niêm yết
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	Tốt	Được quy định tại các Quy chế nội bộ của PVTrans
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	Tốt	Được công bố trên website PVTrans tại mục HSE https://pvtrans.com/hseq/policy
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	Tốt	PVTrans có quy định nội bộ về việc này
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	Tốt	PVTrans có quy định trong các Hợp đồng/giao dịch với khách hàng
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có		

Cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chứng, ...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	Tốt PVTrans có cung cấp thông tin liên hệ trên website, Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị Công ty và một số tài liệu công bố thông tin khác
C.3 Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	Tốt Được trình bày trong Báo cáo thường niên. Ngoài ra, PVTrans hàng năm có ký Thỏa ước lao động tập thể, trong đó có quy định cụ thể.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	Tốt Được trình bày trong Báo cáo thường niên, ngoài ra được cụ thể hóa trong kế hoạch hàng năm của PVTrans
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	Tốt Có quy định tại Quy chế về khen thưởng
C.4 Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	Tốt PVTrans có quy định nội bộ về việc này
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	Tốt PVTrans có quy định nội bộ về việc này
D. Công bố thông tin và minh bạch		
D.1 Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	Tốt Thực hiện theo Điều lệ Công ty, được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans và được công bố theo quy định pháp luật
D.1.1 (a)	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm	Tốt Được công bố theo quy định đối với công ty niêm yết

	tài chính?		
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	Tốt	Thực hiện theo Điều lệ Công ty, được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans và được công bố theo quy định pháp luật
D.1.2 (a)	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	Tốt	Được công bố theo quy định, được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans và các hình thức khác
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?	Tốt	Được công bố theo quy định, được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị PVTrans và các hình thức khác
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	Tốt	Được công bố tại Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính
D.2	Chất lượng của báo cáo thường niên		
D.2.1	Mục tiêu của công ty	Tốt	Được công bố tại website PVTRANS, Báo cáo thường niên
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	Tốt	Được trình bày tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	Tốt	Được trình bày tại Báo cáo thường niên
D.2.4	Chính sách cổ tức	Tốt	Được công bố theo quy định
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	Tốt	Được công bố theo đúng quy định tại website và các hình thức khác khi bầu cử, ứng cử, đề cử, Báo cáo thường niên
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm	Tốt	Được trình bày tại tài liệu Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT	Tốt	Được trình bày tại tài liệu Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo thường niên
	Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty		
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên, tại mục Báo cáo quản trị Tổng Công ty
D.3	Công bố giao dịch bên liên quan (GDBLQ)		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Tốt	PVTrans hàng năm đều rà soát và thực hiện công bố thông tin, đảm bảo tuân thủ về GDBLQ
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên	Tốt	PVTrans thực hiện công bố theo quy định về chứng

	quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?		khoán và thị trường chứng khoán
D.4	Thành viên/ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện?	Tốt	Theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC, cổ đông nội bộ TCTy công bố thông tin trước 03 ngày
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
D.5.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	Tốt	PVTrans có công bố thông tin theo quy định
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	Tốt	Không có phí dịch vụ phi kiểm toán
D.6	Phương tiện truyền thông		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo quý	Tốt	Báo cáo tài chính hàng quý được công bố trên website và trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	Tốt	PVTrans có website bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Tốt	PVTrans thường có những bài phân tích, PVTrans thường xuyên tổ chức họp, cập nhật hoạt động kinh doanh cho các nhà đầu tư, các quỹ/công ty chứng khoán
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	Tốt	PVTrans thường có những bài viết cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh, sự kiện nổi bật, giải thưởng để quảng bá hình ảnh
D.7	Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn		
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	BCTC năm đã kiểm toán được công bố theo đúng quy định đối với công ty niêm yết
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	Tốt	BCTC đã kiểm toán có phần Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này
D.8	Trang thông tin điện tử của công ty		
	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:		
D.8.1	Báo cáo tài chính (quý gần nhất)	Tốt	Được cập nhật thường xuyên và công bố thông tin theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ	Tốt	Website thường xuyên cập nhật thông tin liên quan

	quan truyền thông			
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	Tốt	Được tải về tại mục Tài liệu doanh nghiệp trên website	
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	Tốt	Được công bố đầy đủ theo quy định và có thể được tải về từ website PVTrans	
D.8.5	Biên bản họp ĐHCĐ và/ hoặc ĐHCĐ bất thường	Tốt	Được công bố trên website tại mục Quan hệ cổ đông/Tài liệu doanh nghiệp	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	Tốt	Được công bố trên website	
D.9	Quan hệ nhà đầu tư			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	Tốt	Được công bố trên website tại mục Liên hệ của Quan hệ cổ đông	
E.	Trách nhiệm của HĐQT			
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT			
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	Tốt	Công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định trên website	
E.1.1 (a)	Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập HĐQT là nữ?	Chưa đáp ứng		
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Tốt	Các Quyết định của HĐQT được công bố trong vòng 24h theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC và được trình bày trong Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị Công ty	
E.1.2 (a)	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?	Tốt	Có thực hiện theo quy định tại các Quy chế nội bộ của PVTrans	
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Tốt	Được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy chế phân công công việc khác theo quy định	
	Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty			
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	Tốt	Website, profile, báo cáo thường niên thể hiện nội dung này	
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	Tốt	Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược và trình bày trong Báo cáo thường niên	
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	Tốt	Có thực hiện	
E.2	Cơ cấu HĐQT			
	Bộ Quy tắc đạo đức hoặc ứng xử			

E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Tốt	PVTrans có quy định tại các quy chế nội bộ	
E.2.1 (a)	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?	N/A	PVTrans chưa có phân thành các tiểu ban	
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Tốt	PVTrans có quy định tại các quy chế nội bộ	
E.2.2 (a)	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	N/A	PVTrans chưa có phân thành các tiểu ban	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử	Tốt	PVTrans có quy định tại các quy chế nội bộ	
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT	Chưa đáp ứng	Thành viên HĐQT chiếm tỷ lệ 3/7	Thành viên HĐQT chiếm tỷ lệ 2/6
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập (Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm quản trị công ty ASEAN vào năm 2011)	Tốt	Điều lệ quy định nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm.	
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 05 vị trí HĐQT mà 01 thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	Tốt	PVTrans tuân thủ theo đúng quy định đối với công ty niêm yết, không được làm thành viên HĐQT quá 5 công ty	
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 02 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	Tốt	Không có, PVTrans thực hiện đúng quy định	
Tiểu ban nhân sự				
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?	N/A	PVTrans chưa thực hiện vì nhận thấy chưa thực sự cần thiết, tránh làm phát sinh chi phí	
Tiểu ban Thù lao/Lương thưởng				
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?	N/A	PVTrans chưa thực hiện vì nhận thấy chưa thực sự cần thiết, tránh làm phát sinh chi phí	
Tiểu ban Kiểm toán				
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	Chưa đáp ứng	PVTrans chưa thực hiện vì nhận thấy chưa thực sự cần thiết, tránh làm phát sinh chi phí, tuy nhiên, PVTrans đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, nhiệm vụ và chức năng của Ban Kiểm toán nội bộ tương tự yêu cầu của Tiểu ban kiểm toán	
E.3 Quy trình HĐQT				
Họp và tham dự họp HĐQT				
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	Tốt	Kế hoạch họp HĐQT được lập định kỳ 4 lần/năm	

E.3.1 (a)	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	Tốt	Thực hiện tốt theo quy định
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu 06 lần trong năm?	Tốt	Trong năm, PVTrans đã thực hiện hơn 6 cuộc họp
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Tốt	Báo cáo thường niên thể hiện cụ thể tỷ lệ dự họp của từng thành viên HĐQT, hầu như thành viên HĐQT tham dự họp 100%
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Tốt	Tỷ lệ tham dự tối thiểu của HĐQT tuân thủ theo Điều lệ PVTrans và Luật DN. Trên thực tế, các Quyết định của HĐQT đều được tán thành tuyệt đối của 7/7 thành viên HĐQT
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu 01 lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	Tốt	Các thành viên không điều hành tiến hành họp và trao đổi riêng khi cần thiết

Tiếp cận thông tin

E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	Tốt	Tuân thủ quy định này theo Điều lệ PVTrans
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	Tốt	Trách nhiệm của thư ký PVTrans được quy định rõ trong Điều lệ TCTy, thư ký HĐQT đã đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	Tốt	Tuân thủ tốt quy định này

Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT

E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	Tốt	Tuân thủ theo quy định tại Điều lệ PVTrans và Luật DN
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	Tốt	Tuân thủ theo quy định, có Quy chế bầu cử đính kèm tài liệu ĐHCĐ khi TCTy cần bổ nhiệm thành viên HĐQT mới
E.3.11	Tất cả thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 03 năm, hoặc 05 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 05 năm một lần? (Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011)	Tốt	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ là tối đa 5 năm và được bầu lại theo đúng quy định của pháp luật

Các vấn đề thù lao

E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?	Tốt	Trình bày tại Báo cáo thường niên, tài liệu Đại hội đồng cổ đông
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Tốt	Được công bố theo đúng quy định đối với công ty niêm yết
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	Tốt	HĐQT thông qua Quy chế quy định về ngạch lương của Ban Điều hành
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (clawback provision, deffered bonus)?	Tốt	PVTrans có quy chế thực hiện đánh giá hoàn thành công việc của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều, dựa trên các chính sách và tiêu chuẩn đo lường hàng năm
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	Tốt	Có Ban Kiểm toán nội bộ
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	Tốt	Ban kiểm toán nội bộ hiện là bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐQT, không thuộc đối tượng bắt buộc công bố thông tin theo quy định
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Chưa đáp ứng	PVTrans chưa thành lập Tiểu ban Kiểm toán
Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	Tốt	PVTrans có xây dựng và thực hiện quy trình kiểm soát nội bộ/quản lý rủi ro và thường xuyên đánh giá, xem xét hiệu chỉnh
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	Tốt	Có công bố tại Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị và các báo cáo khác của HĐQT
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	Tốt	Có trình bày tại Báo cáo thường niên
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	Tốt	Có trình bày tại Báo cáo thường niên

E.4 Nhân sự trong HĐQT

Chủ tịch HĐQT

- | | | | |
|-----------|---|--------------|---|
| E.4.1 | Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD? | Tốt | Đang áp dụng tại PVTrans |
| E.4.1 (a) | Công ty có số thành viên độc lập HĐQT/không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập? | Tốt | Thành viên HĐQT không điều hành 5/7 |
| E.4.2 | Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập? | Chưa đáp ứng | PVTrans chưa thực hiện |
| E.4.3 | Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên TGD/Giám đốc điều hành của công ty trong 02 năm trước? | Tốt | Thực hiện tốt Thực hiện tốt |
| E.4.4 | Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai? | Tốt | Được cụ thể tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty |

Trưởng thành viên HĐQT độc lập

- | | | | |
|-------|--|--------------|----------------------|
| E.4.5 | Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng? | Chưa đáp ứng | PVTrans chưa áp dụng |
|-------|--|--------------|----------------------|

Kỹ năng và năng lực

- | | | | |
|-------|--|-----|---|
| E.4.6 | Công ty có tối thiểu 01 thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động? | Tốt | Có 02 người là thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm về lĩnh vực chính của PVTrans |
|-------|--|-----|---|

E.5 Hiệu quả HĐQT

Phát triển thành viên HĐQT

- | | | | |
|-----------|---|-----|--|
| E.5.1 | Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới? | Tốt | PVTrans có xây dựng các quy định, phân công nhiệm vụ/chức năng đối với từng thành viên trong HĐQT |
| E.5.1 (a) | HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT? | Tốt | HĐQT giao nhiệm vụ cho các Ban chuyên môn (Bộ phận IT, Ban An toàn pháp chế, ...) trong việc quản trị rủi ro liên quan đến công nghệ thông tin |
| E.5.2 | Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn? | Tốt | PVTrans khuyến khích toàn thể nhân viên tham gia các chương trình đào tạo |

Bổ nhiệm và hiệu quả của TGD/Ban điều hành

- | | | | |
|-------|--|-----|---|
| E.5.3 | Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc điều hành/Quản lý chủ chốt? | Tốt | Hàng năm, PVTrans có xây dựng và hiệu chỉnh về việc quy hoạch cán bộ kế nhiệm cho các vị trí chủ chốt |
| E.5.4 | Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với | Tốt | PVTrans có thực hiện đánh giá hàng năm về việc hoàn thành nhiệm vụ được giao |

TGD/Giám đốc điều hành/Quản lý chủ chốt?

Đánh giá HĐQT

E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dung trong đánh giá?	Tốt	PVTrans có thực hiện đánh giá hàng năm về việc hoàn thành nhiệm vụ được giao
-------	---	-----	--

Đánh giá thành viên HĐQT

E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Tốt	PVTrans có thực hiện đánh giá hàng năm về việc hoàn thành nhiệm vụ được giao
-------	---	-----	--

Đánh giá tiểu ban

E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	Chưa đáp ứng	PVTrans chưa có xây dựng các Tiểu ban
-------	--	--------------	---------------------------------------

QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2020 là một năm nhiều thử thách đối với các hoạt động kinh doanh của PVTrans nói chung, cũng như hoạt động quan hệ đầu tư nói riêng. Việc gặp gỡ trực tiếp các cổ đông và các nhà đầu tư gặp khó khăn, do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và các biện pháp giãn cách được áp dụng trong nhiều thời điểm. Tuy nhiên, PVTrans vẫn thực hiện nhiều hình thức để cung cấp thông tin đến cổ đông và các nhà đầu tư được cập nhật một cách liên tục, đầy đủ, kịp thời và toàn diện thông qua các buổi họp trực tuyến (Online), thường xuyên cung cấp thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans trên trang thông tin điện tử của PVTrans và thông qua báo và tạp chí trong nước như: Tạp chí năng lượng (Petrotimes), Báo Đầu tư Chứng khoán, Báo điện tử Cafef, vv...

Một số sự kiện nổi bật trong năm 2020 như sau:

- Sự kiện quan trọng nhất là tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 diễn ra ngày 25/6/2020. Năm nay, Tổng công ty tổ chức đại hội muộn hơn mọi năm do Đại dịch Covid-19. Đại hội đã tổng kết báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019, đồng thời quyết định chia cổ tức 19% VĐL, trong đó bao gồm 4%VĐL bằng tiền mặt và 15%VĐL thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Mặc dù Đại dịch diễn biến phức tạp, nhưng nhờ kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2020 của PVTrans vẫn đạt được kết quả tốt nên Đại hội năm nay vẫn được tổ chức rất thành công với sự tham dự đông đủ đại diện của các cổ đông lớn, các Quỹ đầu tư và các Công ty chứng khoán.
- Để kịp thời cung cấp cập nhật các thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh của PVTrans, PVTrans cũng cùng các công ty chứng khoán như SSI, Bản Việt, Bảo Việt, Rồng Việt, HSC, KIS, FPTIS... tổ chức một số buổi analyst meeting gặp gỡ trực tiếp các cổ đông, các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán tại văn phòng của PVTrans. Các cuộc gặp gỡ trực tiếp luôn đảm bảo các yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19.
- Do Đại dịch Covid-19 lan rộng toàn cầu và hầu hết các nước trên thế giới đã áp dụng các biện pháp giãn cách, cách ly nên việc gặp gỡ các nhà đầu tư ở nước ngoài bị hạn chế. PVTrans đã

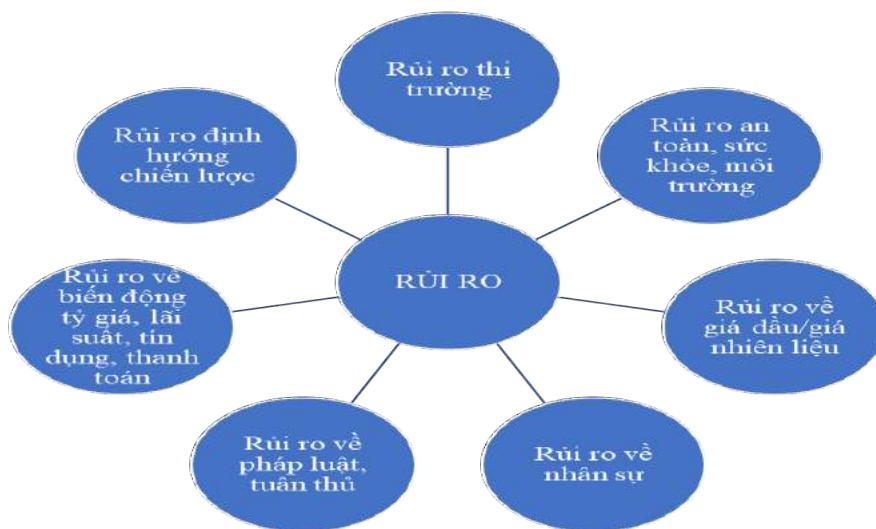
thực hiện trao đổi thông tin về hoạt động và chiến lược kinh doanh của PVTrans cho các nhà đầu tư, các quỹ nước ngoài thông qua hình thức trực tuyến (Online) như các Quỹ: Quỹ KITMC, PYN Fund Management, Phillip Capital, Quỹ Asia Frontier Capital, Quỹ PXP VAM, Quỹ Kingmead ASM, Quỹ APS ASM, Quỹ Imperial Capital, Quỹ Fivestar Asset Management, Quỹ KB, vv...

– Trong năm 2021, Ban lãnh đạo PV Trans chủ trương tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động xúc tiến quan hệ nhà đầu tư, cập nhật thông tin về tình hình doanh nghiệp một cách kịp thời, tiếp tục cập nhật liên tục tin tức lên Website của Tổng công ty nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho các cổ đông và nhà đầu tư trong việc nắm bắt tình hình hoạt động và tìm hiểu cơ hội đầu tư, đặc biệt là trong giai đoạn bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19.

– Ban lãnh đạo PV Trans xác định chính sách cổ tức sẽ có sự hài hòa cân bằng giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Vừa đảm bảo trả cổ tức hàng năm dưới hình thức tiền mặt và/hoặc cổ phiếu, nhằm tạo sự hấp dẫn cho cổ phiếu và tạo giá trị thực tế cho cổ đông, vừa đảm bảo cân đối nguồn lực tài chính để kịp thời chớp các cơ hội kinh doanh hoặc phục vụ mục đích đầu tư cho tăng trưởng trong dài hạn.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2020, dưới tác động của Đại dịch Covid-19 và suy giảm giá dầu trên toàn cầu khiến ngành vận tải biển gặp nhiều khó khăn, biến động khó lường. Các nước trên thế giới lần lượt áp dụng các biện pháp phong tỏa, cách ly, giãn cách, nhu cầu năng lượng giảm đột ngột, giá cước vận tải vì thế giảm theo. Trước các thách thức khó khăn trên, công tác quản trị rủi ro trở nên vô cùng quan trọng trong mục tiêu hành động của PVTrans. Danh mục các nhóm rủi ro trọng yếu tại PVTrans đã được ban lãnh đạo của Tổng công ty nhận diện và có nhiều biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu cụ thể như sau:



Rủi ro về an toàn, sức khỏe, môi trường

<i>Nhận diện</i>	<i>Quản lý rủi ro</i>
Phạm vi hoạt động của đội tàu PVTrans không dừng ở khu vực	PVTrans luôn nỗ lực hạn chế tối đa những rủi ro này

Đông Nam Á mà khắp toàn cầu. Việc đảm bảo an toàn, sức khỏe cho cán bộ thuyền viên trên các tàu luôn được PVTrans quan tâm. Nhất là trong hoàn cảnh Đại dịch Covid-19 hoành hành. Công tác phòng chống dịch trên các tàu được chuẩn bị, đánh giá, thực hiện và theo dõi một cách thường xuyên và nghiêm túc. PVTrans cũng thực hiện việc đảm bảo an toàn trong việc thay ca, nhất là đánh giá, phòng chống rủi ro lây nhiễm dịch bệnh. Việc phòng chống dịch trên bờ cũng được PVTrans thực hiện tốt đảm bảo an toàn và sức khỏe cho cán bộ nhân viên toàn Tổng công ty.

Loại hình dịch vụ hoạt động vận tải hàng lỏng, vận hành tàu chứa dầu trên biển của PVTrans luôn tiềm ẩn rủi ro về an toàn như xảy ra tai nạn lao động cho con người, thuyền viên, sự cố cháy nổ, tai nạn hàng hải làm đắm va hoặc bị đắm các phương tiện nổi, đắm tàu, sự cố tràn dầu...vv. Những năm gần đây, do biến đổi khí hậu toàn cầu nên thời tiết trên biển phức tạp, bão và áp thấp nhiệt đới khó lường cũng đã có tác động đến hoạt động kinh doanh của PVTrans.

thông qua các biện pháp như sau:

- Duy trì và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý Sức khỏe An toàn Môi trường Chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế (ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; OHSAS 18001:2007). PVTrans cũng thúc đẩy việc triển khai các hệ thống này tại tất cả các đơn vị thành viên.
- Tổ chức lực lượng lao động các cấp được đào tạo, huấn luyện đủ năng lực đáp ứng yêu cầu sản xuất. Nhất là đào tạo an toàn, thường xuyên mở các khóa đào tạo in house hoặc mời chuyên gia đào tạo.
- Liên tục tuyên truyền, xây dựng văn hóa lao động an toàn, phòng ngừa tai nạn sự cố.
- Kiểm tra, giám sát an toàn sản xuất và đánh giá cải tiến liên tục Hệ thống quản lý Sức khỏe An toàn Môi trường Chất lượng.
- Sử dụng các công cụ phần mềm quản lý để kiểm soát phương tiện, trang thiết bị máy móc sản xuất đảm bảo tình trạng an toàn kỹ thuật và tối ưu hóa năng suất.
- Tuân thủ chính sách mua bảo hiểm cho con người, tài sản, các hoạt động đầy đủ để bảo hiểm cho các rủi ro có thể gây ra tổn thất trong sản xuất và vận hành các tàu.

Những biện pháp trên đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận là trong năm 2020, PVTrans không phát sinh rủi ro nào liên quan đến an toàn, sức khỏe, môi trường. Các cán bộ nhân viên trên bờ, đội ngũ cán bộ, thuyền viên trên các tàu của Tổng công ty được đảm bảo an toàn trước tác động của Đại dịch Covid-19.

Rủi ro về pháp luật và tuân thủ

<i>Nhận diện</i>	<i>Quản lý rủi ro</i>
<p>Các bộ luật, luật và văn bản dưới luật, các quy định chuyên ngành, các hướng dẫn về thuế, về kế toán như Luật Doanh nghiệp, Luật Hàng hải, Luật đầu thầu, Luật đầu tư, Luật chứng</p>	<p>Để giảm thiểu rủi ro này và đề cao tính tuân thủ, PVTrans đã thực hiện các chức năng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luôn rà soát và hoàn thiện, cập nhật các quy chế, quy định, quy trình trong nội bộ Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Tổng Công ty, tạo cơ sở pháp lý vững chắc trong quản lý, điều hành hoạt động của PVTrans. - Rà soát các hợp đồng và thỏa thuận được ký kết, đặc biệt là các hợp đồng với khách hàng/đối tác nước ngoài.

khoán,..vv thường xuyên được điều chỉnh, thay đổi, bổ sung nên đã có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển của PVTrans.

– Rà soát năng lực, kinh nghiệm và pháp lý của các đối tác nhất là đối tác nước ngoài, ngăn ngừa việc ký kết với đối tác có năng lực tài chính yếu kém hoặc trong danh sách cấm vận.

Cập nhật các thay đổi của pháp luật, chính sách đến các phòng ban Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên và tham mưu cho Ban điều hành của PVTrans.

Rủi ro về thị trường

<i>Nhận diện</i>	<i>Quản lý rủi ro</i>
Thị trường ngành vận tải đường biển biến động mạnh trước tác động của Đại dịch Covid -19 và duy trì ở mức cực thấp, cạnh tranh rất khốc liệt trên cả thị trường quốc tế lẫn trong nước do dư cung số lượng tàu lớn. Hơn nữa, đội tàu tương đối cao tuổi là nhân tố kìm hãm ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của PVTrans.	Để giảm thiểu rủi ro này, PVTrans liên tục tái cấu trúc nhất là đầu tư đổi mới, trẻ hóa đội tàu. Song song với đó là quyết liệt triển khai rà soát và tìm ra các giải pháp kinh doanh phù hợp nhằm cắt giảm tối đa giá thành dịch vụ, giá thành vận hành tàu (fixed cost) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho đội tàu. Ngoài ra, PVTrans tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, khai thác tối đa và bảo vệ thị phần.

Rủi ro về giá nhiên liệu/giá dầu

<i>Nhận diện</i>	<i>Quản lý rủi ro</i>
Giá nhiên liệu chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành vận tải của PVTrans. Khi giá nhiên liệu có sự biến động thì các doanh nghiệp về vận tải sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp.	Để giảm thiểu rủi ro này, PVTrans luôn có những dự báo về giá nhiên liệu và giá cước vận tải cũng như đề ra chiến lược, kế hoạch ứng phó kịp thời.
Khách hàng của PVTrans phần lớn là các doanh nghiệp trong ngành dầu khí nên khi giá dầu tăng/giảm cũng đã ảnh hưởng đến PVTrans.	Để phòng ngừa rủi ro này, PVTrans luôn đánh giá, theo dõi những chủ hàng có dấu hiệu bị lỗ, bị mất thanh khoản từ sự biến động của giá dầu để có biện pháp kịp thời về công nợ như cam kết về tài chính giữa chủ hàng và PVTrans.

Rủi ro về nhân sự

<i>Nhận diện</i>	<i>Quản lý rủi ro</i>
Đặc thù loại hình dịch vụ kinh doanh của PVTrans đòi hỏi người lao động phải đáp ứng yêu cầu công việc, đòi hỏi về	PVTrans luôn lấy con người là nhân tố trọng tâm trong chiến lược phát triển. PVTrans luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động bên cạnh đó xây dựng chính sách tiền lương minh bạch, công bằng và phù hợp với thị trường lao động, chính sách phúc lợi, an sinh xã hội luôn được quan tâm. PVTrans cũng có chiến lược phát triển nguồn dài hạn để tạo lớp kế thừa tương lai cho công ty, để cán bộ công

trình độ chuyên môn và kinh nghiệm nhất định liên quan đến ngành nghề. Trong bối cảnh, thị trường lao động ngày càng cạnh tranh gay gắt, ngành hàng hải gặp nhiều khó khăn giảm sự hấp dẫn, việc thu hút và gìn giữ lao động giỏi đáp ứng công việc là mối quan tâm lớn của PVTrans.

nhân viên yên tâm, gắn bó trung thành với công ty.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ lãnh đạo chủ chốt là ưu tiên hàng đầu trong chính sách nhân sự của Tổng công ty. PVTrans cũng thường xuyên đánh giá các rủi ro liên quan đến thu hút, lưu giữ nhân tài và rủi ro liên quan đến thay đổi nhân sự chủ chốt để chủ động trong công tác hoạch định chính sách nhân sự và quy hoạch cán bộ.

Bên cạnh việc thu hút lao động giỏi bằng các chính sách thu nhập cạnh tranh so với thị trường, PVTrans tạo cho lao động nhiều cơ hội thử thách thăng tiến qua công việc, đề cao năng lực cống hiến hơn là thời gian cống hiến và duy trì sự công bằng minh bạch trong đánh giá sử dụng cán bộ, trong chế độ đãi ngộ. Ngoài ra, PVTrans duy trì sự gắn kết, đoàn kết thông qua các hoạt động thiện nguyện, hoạt động Teambuilding và văn hóa văn nghệ, thể thao nội bộ công ty.

Rủi ro về biến động tỷ giá, lãi suất, tín dụng, thanh toán

<i>Nhận diện</i>	<i>Quản lý rủi ro</i>
<p><i>Đối với tỷ giá và lãi suất:</i> Biến động lãi suất trên thị trường có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PVTrans, khi PVTrans đang có dư nợ ngân hàng lớn phục vụ việc đầu tư đội tàu và đang tiếp tục gia tăng do đầu tư đổi mới đội tàu.</p>	<p>Trong quá trình giải ngân đầu tư tàu, PVTrans liên tục tìm kiếm, đàm phán với các ngân hàng khác nhau để có được mức lãi suất vay thấp nhất và các điều khoản vay có lợi nhất. Hàng năm, PVTrans cũng đã thực hiện đánh giá các ngân hàng để tối đa hóa lợi nhuận từ hoạt động tiền gửi và dự kiến trong thời gian tới, PVTrans sẽ tiếp tục giải ngân cho việc đầu tư tàu. Tuy nhiên gần đây các ngân hàng trong nước không được cho vay ngoại tệ gây khó khăn cho việc thu xếp vốn để đầu tư tàu, hơn nữa việc vay bằng VNĐ với lãi suất cao cũng là một thách thức lớn trong điều kiện thị trường vận tải còn nhiều khó khăn. Để tiếp tục vay được ngoại tệ, PVTrans đã tích cực làm việc với các ngân hàng cũng như với các tổ chức tài chính nước ngoài.</p> <p>PVTrans đang có dư nợ ngân hàng lớn phục vụ việc đầu tư đội tàu và đang tiếp tục gia tăng do đầu tư đổi mới đội tàu nên PVTrans luôn tìm biện pháp để khi phát sinh giao dịch liên quan đến ngoại tệ thì Tổng Công ty và các đơn vị thành viên sẽ có biện pháp thích hợp hạn chế rủi ro về biến động tỷ giá.</p>
<p><i>Đối với thanh toán và công nợ:</i> Rủi ro này xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng, dẫn đến các tổn thất tài chính đến công ty. Hoạt động trong lĩnh vực còn nhiều khó khăn thách thức, nên rủi ro này xảy ra cao</p>	<p>PVTrans đã và đang thực hiện chính sách tín dụng phù hợp đối với từng khách hàng và từng loại hình và thường xuyên theo dõi đánh giá sự ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của rủi ro tín dụng đến khả năng tài chính của công ty.</p> <p>PVTrans cũng thống nhất và quán triệt mạnh mẽ các chính sách này đến các thành viên của mình, và yêu cầu các đơn vị báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý về tình hình tín dụng thương mại, công nợ phải thu và đồng thời đánh giá rủi ro của các khoản tín dụng này. PVTrans và các đơn vị thành viên</p>

cũng liên tục theo dõi đánh giá khả năng tài chính các khách hàng của mình để có chính sách tín dụng phù hợp.

Ngoài ra, PVTrans luôn thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn theo đúng quy định của Nhà nước để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Rủi ro về định hướng, chiến lược

<i>Nhận diện</i>	<i>Quản lý rủi ro</i>
Tư duy chiến lược kinh doanh mạch lạc là một công cụ quan trọng và hữu hiệu mà PVTrans sử dụng để có được những kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật trong thời gian vừa qua. Điều đó khẳng định vai trò quan trọng của việc định hướng chiến lược trong kinh doanh. Nếu định hướng chiến lược sai sẽ không những làm chậm sự phát triển của Tổng công ty mà còn dẫn đến nguy cơ thua lỗ, phá sản.	PVTrans đã và đang tổng kết kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020, nhằm rút ra những kinh nghiệm và bài học phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2035. Trong quá trình triển khai các kế hoạch, chiến lược, PVTrans cũng thường xuyên đánh giá và đưa ra các giải pháp, bổ sung vào chiến lược cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

05. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



CAM KẾT



NGUỒN NHÂN LỰC

Từ những ngày đầu thành lập đến nay, PVTrans luôn nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của công ty. Những năm gần đây, để phục vụ chiến lược phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, PVTrans đã rất chú trọng về công tác tuyển dụng những cán bộ trẻ tài năng, giàu nhiệt huyết và đam mê với định hướng đào tạo và phát triển họ trở thành đội ngũ lãnh đạo kế thừa trong tương lai. PVTrans tạo ra một môi trường làm việc công bằng, bình đẳng, tạo động lực sáng tạo trong công việc cho nhân viên.

- Các đơn vị thành viên và chi nhánh cũng đã ưu tiên tuyển dụng lao động giỏi chuyên môn, có kinh nghiệm để đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô, tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- PVTrans đã xây dựng bộ quy ước ứng xử và quy tắc đạo đức nghề nghiệp, là kim chỉ nam cho cán bộ công nhân viên PVTrans và các đơn vị trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Quy ước ứng xử được thực hiện theo phương châm xuyên suốt bao gồm: LỊCH SỰ - THÂN THIỆN - CHUYÊN NGHIỆP – HIỆN ĐẠI. Quy ước ứng xử bao gồm các hướng dẫn cụ thể cho các hoạt động nội bộ như giao tiếp, trang phục, các hoạt động tập thể, hoạt động từ thiện, ứng xử với đồng nghiệp; và hướng dẫn quy tắc ứng xử với khách hàng/đối tác.

Quy tắc đạo đức nghề nghiệp bao gồm Quy tắc của PVTrans trong nội bộ và bên ngoài; và Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Người lao động dầu khí.

Quan tâm đến đời sống người lao động

– PVTrans thường xuyên rà soát, điều chỉnh Quy chế trả lương thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh doanh thực tế nhằm hạn chế hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút lao động giỏi;

– Ban hành các chính sách đãi ngộ (lương thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú, ...) đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao;

– Quan tâm đặc biệt đến đội ngũ thuyền viên và công tác thay ca thuyền viên trong mùa dịch khi mà có những thuyền viên cả năm chưa được về nhà, hỗ trợ các gia đình CBCNV và thuyền viên bị ảnh hưởng nặng nề bởi bão lũ, tổ chức các hoạt động, chăm lo cho CBCNV nhân dịp Tết cổ truyền;

– PVTrans luôn tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên nữ được hưởng đúng và đủ các chế độ về thai sản, như nghỉ 06 tháng hưởng lương đầy đủ và ngày làm việc 07 giờ trong năm đầu sau khi sinh con.

– PVTrans đã lập danh sách người lao động bị ngừng việc/chờ việc do ảnh hưởng của đại dịch covid 19, đề nghị chính quyền và Công đoàn các cấp xem xét trợ cấp, hỗ trợ với tổng số tiền hỗ trợ là 66.5000.000 đồng. Lập danh sách 199 trường hợp người lao động có thu nhập thấp, nghỉ chờ việc do ảnh hưởng Dịch Covid – 19, đề nghị Công đoàn Dầu khí hỗ trợ với số tiền là 394.000.000 đồng; Quỹ Tương trợ Dầu khí hỗ trợ số tiền là 595.000.000 đồng; Sau khi được Công đoàn Dầu khí hỗ trợ 42.700.000 đồng mua khẩu trang, Công đoàn Tổng công ty đã trích thêm gần 100 triệu đồng để mua trang bị cho toàn thể CBCNV Tổng công ty mỗi người là 05 chiếc khẩu trang loại 03 lớp diệt khuẩn. Ngoài ra còn có 3 đơn vị công đoàn cơ sở trực thuộc trích từ 30 đến trên 40 triệu đồng mua khẩu trang, nước sát khuẩn tay và hỗ trợ tiền mặt cho người lao động với tổng số tiền gần 10 triệu đồng.

Phát triển nghề nghiệp

- PVTrans đã xây dựng quy hoạch cán bộ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực quản lý và phát triển cụ thể cho cán bộ để sẵn sàng đáp ứng được yêu cầu công việc ở vị trí mới.
- Tổ chức các khóa tập huấn về: Hệ thống đảm bảo năng lực (CASYS – đối với tàu FPSO); Hệ thống đào tạo và đánh giá năng lực (TCAS – đối với tàu FSO); Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ thuyền viên nhằm đáp ứng Quy định về năng lực tiếng Anh hàng hải cho thuyền viên theo Công ước STCW 7895 sửa đổi năm 2010; Xây dựng các phòng đào tạo huấn luyện riêng tại thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng cho thuyền viên được đào tạo bởi các đội trưởng; Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ về hệ thống Quản lý an toàn, an ninh trên tàu, công tác cứu sinh cứu hỏa, phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ thuyền viên...

Chăm sóc sức khỏe người lao động

- Về điều kiện làm việc: Lãnh đạo Tổng công ty luôn chú ý quan tâm đến điều kiện làm việc, công tác an toàn, môi trường làm việc... Chủ động đầu tư, cải thiện công cụ, dụng cụ làm việc, trang bị BHLĐ. Các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, luôn được người lao động (NLĐ) chấp hành nghiêm ngặt. Điều kiện làm việc từ Tổng công ty đến các đơn vị được quan tâm đúng mức, góp phần quan trọng đảm bảo an toàn cho người lao động và nâng cao hiệu quả trong SXKD.
- Thực hiện trích nộp và đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, tham gia mua gói Bảo hiểm sức khỏe tự nguyện và Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho CBCNV;
- Tất cả người lao động đều được khám sức khỏe định kỳ, nơi làm việc của người lao động được đo đạc, kiểm tra đảm bảo an toàn, điều kiện làm việc tốt so với quy định;
- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại đối với CBCNV, người lao động làm việc trên các công trình, đội tàu của PVTrans, chế độ bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Tổ chức phát thưởng cho các cháu là con CNVCLĐ đạt thành tích cao trong học tập; tặng quà các cháu nhân ngày 1/6, Trung Thu; tặng quà cho nữ CNLĐ nhân ngày 8/3 và ngày 20/10 hàng năm; tổ chức tốt các phong trào văn hoá, thể thao trong toàn CNVCLĐ nhân dịp các ngày lễ, tết; Tổ chức thăm hỏi chu đáo gia đình cán bộ đoàn viên khi có việc hiếu, hỷ hoặc có người ốm, đau, tổ chức tốt các hoạt động xã hội, từ thiện khác.

Trách nhiệm với người lao động

- Thông qua Hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động nhằm trao đổi và trả lời các suy nghĩ, nguyện vọng của CBCNV về tình hình SXKD trong bối cảnh giá dầu giảm và dịch Covid-19, chế độ chính sách, văn hóa và môi trường làm việc tại PVTrans, người lao động đã thảo luận dân chủ, đóng góp ý kiến xây dựng các chỉ tiêu và biện pháp thực hiện kế hoạch của Tổng công ty và đơn vị, tổng kết công tác thi đua khen thưởng 5 năm (2015 – 2019) và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020 – 2025. Công đoàn các cấp đã tích cực tham gia với lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Tổng công ty xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD, tổ chức các phong trào thi đua, vận động NLĐ hăng hái lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động và xây dựng các Quy chế quản lý nội bộ liên quan đến người lao động.
- Công tác phòng chống dịch Covid – 19 được triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng những chỉ thị của Chính phủ, khuyến cáo của Bộ Y tế và các cơ quan Ban Ngành liên quan. Do làm tốt

công tác tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc các khuyến cáo của Bộ Y tế và có các hành động cụ thể: Kiểm tra thân nhiệt, trang bị khẩu trang, cồn khử khuẩn cho CBCNV... Đến nay, 100% CBCNV đảm bảo sức khỏe tốt, không có người bị dương tính với vi rút Covid. Tư tưởng của CBCN-NLĐ vững vàng, không quá sợ hãi trước dịch bệnh nhưng cũng không chủ quan.

– Thăm hỏi, tặng quà cho người lao động đang làm việc trên đội tàu vận tải dầu khí với tổng số tiền là 12 triệu đồng. Thăm hỏi, tặng quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật tổng cộng 12 trường hợp với tổng số tiền là 16 triệu đồng. Phối hợp với chính quyền tổ chức thăm hỏi, động viên 05 CBCNV có hoàn cảnh khó khăn hoặc là người lao động điển hình của Tổng công ty. Tặng quà Tết cho 07 cán bộ hưu trí nguyên là cán bộ công tác tại bộ máy điều hành Tổng công ty. Tổng số tiền mà Tổng công ty, Công đoàn Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc đã chăm lo cho người lao động trong dịp Tết Canh Tý 2020 là hơn 10 tỷ đồng. Nhân dịp Tháng công nhân 2020, Công đoàn Tổng công ty đã tổ chức thăm hỏi 09 trường hợp người lao động có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp và mắc bệnh hiểm nghèo với tổng số tiền là 11 triệu đồng; đồng thời đề nghị Công đoàn Dầu khí hỗ trợ 09 trường hợp.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Trong năm 2020, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền Tổng công ty, các tổ chức đoàn thể đã thực hiện tốt công tác an sinh xã hội với tổng số tiền tài trợ là 12 tỷ đồng, bao gồm tài trợ dự án đầu tư xây dựng và cải tạo Trường tiểu học xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, thăm hỏi đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền trung. Nhân dịp tết Nguyên Đán Canh Tý 2020, Công đoàn Tổng công ty đã phối hợp với chính quyền địa phương phường Đakao, Quận 1 nơi trụ sở Tổng công ty làm việc tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 25 gia đình thuộc đối tượng chính sách và hộ nghèo (mỗi gia đình là 1.000.000 đồng). PVTrans còn tổ chức nhiều hoạt động nhân dịp lễ tết, ngày 8/3, ngày 1/5,

Công đoàn PV Trans cũng đã phối hợp với chính quyền, trích từ nguồn Quỹ Phúc lợi của Tổng công ty số tiền 200 triệu đồng hỗ trợ cho Công đoàn Dầu khí tổ chức chăm lo “tết sum vầy” cho người lao động Dầu khí.

06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÀNH TỰU



Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo

43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.662.070.740.676	3.840.714.530.411
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.472.901.602.636	1.207.921.258.308
1. Tiền	111		226.926.288.424	227.948.169.563
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.245.975.314.212	979.973.088.745
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.853.068.816.438	1.478.841.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	1.853.068.816.438	1.478.841.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.103.386.965.301	864.749.984.631
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	889.653.073.285	752.250.226.554
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		12.942.277.527	10.686.062.657
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	299.776.867.536	215.876.218.957
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(98.985.253.047)	(114.734.341.719)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	671.818.182
IV. Hàng tồn kho	140	9	112.296.418.440	127.002.278.394
1. Hàng tồn kho	141		112.296.418.440	127.652.033.296
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(649.754.902)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		120.416.937.861	162.200.009.078
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		20.826.287.160	30.790.566.367
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		99.566.599.812	129.747.041.278
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	24.050.889	1.662.401.433

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.427.513.545.786	7.156.584.146.893
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.751.742.208	14.048.956.179
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	19.751.742.208	14.048.956.179
II. Tài sản cố định	220		5.860.054.469.445	6.781.172.147.529
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	5.858.554.594.549	6.777.561.963.137
- Nguyên giá	222		10.538.865.727.752	10.705.307.119.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.680.311.133.203)	(3.927.745.156.317)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	1.499.874.896	3.610.184.392
- Nguyên giá	228		8.340.073.473	9.975.864.897
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.840.198.577)	(6.365.680.505)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		155.630.810.797	202.325.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	155.630.810.797	202.325.000
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		204.766.329.022	198.573.423.481
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	13	158.828.561.722	152.635.656.181
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	45.937.767.300	45.937.767.300
V. Tài sản dài hạn khác	260		187.310.194.314	162.587.294.704
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	80.998.854.170	91.537.813.172
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	106.311.340.144	71.049.481.532
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		11.089.584.286.462	10.997.298.677.304

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.810.694.224.956	5.306.332.886.400
I. Nợ ngắn hạn	310		2.419.296.316.906	2.522.687.622.562
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	745.434.645.562	602.987.631.251
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	32.932.288.021	49.046.049.549
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	117.043.435.694	72.246.331.104
4. Phải trả người lao động	314		222.982.410.895	170.034.691.297
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	140.596.758.022	120.379.951.729
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.524.512.038	507.500.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	262.923.785.092	231.467.185.742
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	615.118.710.370	1.014.552.696.858
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	162.735.926.468	154.586.318.161
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		118.003.844.744	106.879.266.871
II. Nợ dài hạn	330		2.391.397.908.050	2.783.645.263.838
1. Phải trả người bán dài hạn	331	17	202.029.744.000	230.891.136.000
2. Chi phí phải trả dài hạn	333	20	4.838.946.703	4.828.549.311
3. Phải trả dài hạn khác	337	21	30.866.400.000	32.622.104.000
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	24	1.987.479.904.866	2.418.917.114.094
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	166.182.912.481	96.386.360.433
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.278.890.061.506	5.690.965.790.904
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	6.278.890.061.506	5.690.965.790.904
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.236.512.460.000	2.814.401.620.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.236.512.460.000	2.814.401.620.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		726.264.850.938	528.672.745.977
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		47.218.399.245	47.218.399.245
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		875.710.420.302	990.904.722.715
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		206.226.298.578	301.294.298.639
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		669.484.121.724	689.610.424.076
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.399.183.931.021	1.309.768.302.967
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		10.089.584.286.462	10.997.298.677.304



Võ Thị Thanh Tùng
Người lập biểu



Đỗ Đức Hùng
Kế toán trưởng



Phạm Việt Anh
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

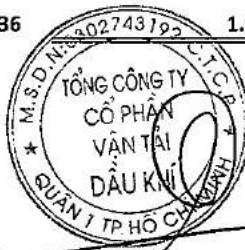
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Thuyết minh	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		7.382.693.923.902	7.758.369.916.321
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	(736.364)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	28	7.382.693.923.902	7.758.369.179.957
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	6.264.470.736.315	6.567.417.658.975
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.118.223.187.587	1.190.951.520.982
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	272.212.217.378	221.013.930.768
7. Chi phí tài chính	22	32	173.689.228.736	192.947.512.930
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		142.978.691.865	169.379.637.300
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24	13	29.649.082.386	34.035.075.394
9. Chi phí bán hàng	25	33	13.866.288.559	13.713.931.338
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	250.661.978.044	249.350.429.313
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+24+(21-22)-(25+26))	30		981.866.992.012	989.988.653.563
12. Thu nhập khác	31		75.499.031.033	33.538.717.601
13. Chi phí khác	32		17.884.954.096	7.367.960.658
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	34	57.614.076.937	26.170.756.943
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.039.481.068.949	1.016.159.410.506
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	35	244.318.343.044	224.848.613.752
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	16	(35.261.858.612)	(29.372.804.372)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		830.424.584.517	820.683.601.126
Phân bổ cho:				
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ			669.484.121.724	689.610.424.076
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			160.940.462.793	131.073.177.050
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	1.946	2.004



Võ Thị Thanh Tùng
 Người lập biểu



Đỗ Đức Hùng
 Kế toán trưởng



Phạm Việt Anh
 Tổng Giám đốc
 Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.039.481.068.949	1.016.159.410.506
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	877.287.072.977	749.722.185.856
Các khoản dự phòng	03	150.408.948.381	104.862.946.483
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	13.830.548.327	6.342.295.377
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(211.255.059.639)	(194.972.298.930)
Chi phí lãi vay	06	142.978.691.865	169.379.637.300
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.012.731.270.860	1.851.494.176.592
Thay đổi các khoản phải thu	09	(152.574.322.359)	213.692.033.618
Thay đổi hàng tồn kho	10	15.355.614.856	24.022.478.173
Thay đổi các khoản phải trả	11	84.269.018.917	(423.120.135.741)
Thay đổi chi phí trả trước	12	20.173.009.523	(13.266.208.234)
Tiền lãi vay đã trả	14	(121.791.891.811)	(145.173.403.473)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(209.398.365.083)	(226.227.758.014)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	4.223.000.000	1.205.007.808
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(117.433.949.096)	(104.114.082.374)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.535.553.385.807	1.178.512.108.355
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(176.147.368.438)	(1.822.570.587.402)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	29.618.352.744	27.275.848.586
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.741.054.284.931)	(3.267.417.592.500)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	3.366.826.468.493	3.362.682.300.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	194.491.724.438	177.421.372.668
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(326.265.107.694)	(1.522.608.658.648)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	126.664.545.455
2. Tiền thu từ đi vay	33	278.232.333.822	1.200.387.059.602
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.054.746.281.184)	(712.411.697.495)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(168.756.674.200)	(340.177.574.860)
... <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(945.270.621.562)	274.462.332.702
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	264.017.656.551	(69.634.217.591)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.207.921.258.308	1.278.293.115.224
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	962.687.777	(737.639.325)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	1.472.901.602.636	1.207.921.258.308




Võ Thị Thanh Tùng
 Người lập biểu



Đỗ Đức Hùng
 Kế toán trưởng





 Phạm Việt Anh
 Tổng Giám đốc
 Ngày 30 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty mẹ

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và sửa đổi lần thứ 14 ngày 31 tháng 12 năm 2020. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006624 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 5 năm 2007. Công ty mẹ chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 12 năm 2007, với mã chứng khoán là PVT.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 900 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 818 người).

Hoạt động chính của Tổng Công ty là kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

Sự kiện quan trọng trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Sự bất ổn của tình hình đại dịch virus Corona ("Covid-19") trên thế giới trong năm đã gây ra một số biến động đối với nền kinh tế thế giới và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Việc giá dầu thế giới giảm làm giảm giá cước dịch vụ vận chuyển và giá cho thuê kho nổi của Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đánh giá các tác động tiềm tàng của Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và quản trị của Tổng Công ty, xây dựng và áp dụng các kế hoạch phù hợp để kiểm soát tình hình, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các Công ty con

Tên công ty	Nơi đăng ký hoạt động	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu (Sau đây gọi tắt là "Công ty Vũng Tàu")	Tầng lửng, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	15.600.000	99,85%	99,85%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nối, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyến dựng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội (Sau đây gọi tắt là "Công ty Hà Nội") TP. Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Oriental, Số 324 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	10.780.000	50,50%	50,50%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nối, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình và cá nhân, dịch vụ tuyến dựng và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, lễ hành nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học.
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam (Sau đây gọi tắt là "Công ty Phương Nam")	Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	40.563.200	69,63%	53,75%	Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý hàng hải, dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển và cho thuê phương tiện vận tải.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (Sau đây gọi tắt là "Công ty Thái Bình Dương")	Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	61.200.000	64,92%	64,92%	Kinh doanh vận tải dầu thô, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển.
Công ty Cổ phần Sản phẩm khí Quốc tế (Sau đây gọi tắt là "Công ty Sản phẩm khí")	Tầng 9, Tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	24.385.080	67,74%	67,74%	Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, kinh doanh vận tải biển, dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Tên công ty	Nơi đăng ký hoạt động	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (Sau đây gọi tắt là "Công ty Đông Dương")	Tầng 14, Tòa nhà Việt Á, Phố Duy Tân, Thành phố Hà Nội	4.867.000	48,67%	48,67%	Kinh doanh vận tải bằng ô tô dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hàng khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (Sau đây gọi tắt là "Công ty Phương Đông Việt")	P806, lầu 08 Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	15.297.487	51,86%	52,33%	Kinh doanh vận tải biển, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý hàng hải, dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở), cho thuê phương tiện vận tải tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới và khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, dạy nghề, chuẩn bị mặt bằng.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi (Sau đây gọi tắt là "Công ty Quảng Ngãi")	Lô CN08, Đường số 6, Khu công nghiệp Tịnh Phong, Xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi	760.000	50,67%	50,67%	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán và cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ kỹ thuật đầu khí; kinh doanh dịch vụ môi giới và cung ứng tàu biển.
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt (Sau đây gọi tắt là "Công ty Nhật Việt")	151 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	20.400.000	51%	51%	Cung cấp dịch vụ quản lý tàu; cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tái xuất; vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong vùng biển nội địa và quốc tế; dịch vụ: đại lý tàu biển.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019, tỷ lệ vốn góp thực tế của Tổng Công ty tại Công ty Đông Dương là 48,67% trên tổng số vốn thực góp của các cổ đông. Tuy nhiên, đa số các thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc (bao gồm cả Giám đốc) đều là đại diện của Công ty mẹ, Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty này. Do đó, Công ty mẹ đã trình bày khoản đầu tư góp vốn vào công ty này như một khoản đầu tư vào công ty con.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty mẹ vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty mẹ thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty mẹ, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty mẹ vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc, thiết bị	3 - 8
Phương tiện vận tải	5 - 25
Thiết bị văn phòng	2 - 7

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định định kỳ

Đối với tài sản cố định là tàu vận tải thì việc sửa chữa lớn sẽ mang tính chất định kỳ, bao gồm các chi phí sửa chữa và duy tu tàu theo yêu cầu kỹ thuật nhằm khôi phục lại điều kiện và khả năng hoạt động của tàu. Theo quy định kế toán hiện hành thì Tổng Công ty có thể ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải khi thực tế phát sinh hay lập dự phòng trích trước vào chi phí hàng năm căn cứ vào dự toán. Tổng Công ty và các công ty con hiện đang áp dụng chính sách ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải như sau:

- a) Đối với nhóm tàu vận tải dầu sản phẩm và hàng rời: Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ sẽ được ghi nhận khi thực tế phát sinh và phân bổ vào kết quả kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng từ ngày phát sinh đến kỳ sửa chữa tiếp theo;
- b) Đối với nhóm tàu vận tải dầu thô và sản phẩm khí: Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào dự toán cho đến năm dự kiến việc sửa chữa tài sản xảy ra. Tại năm phát sinh việc sửa chữa, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của niên độ kế toán đó.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê

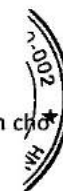
Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và giấy chứng nhận được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.



Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn sẽ không trích khấu hao.

Phần mềm máy tính và giấy chứng nhận được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 năm đến 6 năm.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí thuê văn phòng, chi phí bảo hiểm tàu và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí lãi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh hợp nhất trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Tiền mặt	3.516.614.886	3.368.615.038
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	223.409.673.538	224.579.554.525
Các khoản tương đương tiền (*)	<u>1.245.975.314.212</u>	<u>979.973.088.745</u>
	<u>1.472.901.602.636</u>	<u>1.207.921.258.308</u>

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam, Đô la Mỹ và Euro có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng từ 0,1% đến 4% (tài ngày 31 tháng 12 năm 2019: lãi suất hàng năm được hưởng từ 0,5% đến 5,5%).

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỚI NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn	1.853.068.816.438	1.853.068.816.438	1.478.841.000.000	1.478.841.000.000
	1.853.068.816.438	1.853.068.816.438	1.478.841.000.000	1.478.841.000.000

Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ 3 đến dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng từ 3,7% đến 7,1% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: lãi suất hàng năm được hưởng từ 5% đến 8,6%).

Tổng Công ty đã sử dụng một số hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với tổng số tiền là 21.000.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh số 22), 356.000.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay dài hạn (Thuyết minh số 24), và số tiền là 29.000.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho Thư bảo lãnh tín dụng đảm bảo thực hiện các hợp đồng kinh tế.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Phải thu khách hàng là bên thứ ba		
Premier Oil Vietnam Offshore B.V	32.486.340.495	30.096.232.039
Các đối tượng khác	368.121.988.304	232.450.168.588
b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 40)	489.044.744.486	489.703.825.927
	889.653.073.285	752.250.226.554

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm (Trình bày lại) VND
a) Ngắn hạn		
Ký cược, ký quỹ	112.416.679.733	305.135.200
Tạm ứng cho nhân viên	11.676.870.727	14.838.846.781
Trích trước lãi tiền gửi Ngân hàng	30.290.730.766	26.026.365.402
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	174.000.000
Phải thu tiền bồi thường (*)	77.693.973.000	78.702.730.000
Phải thu khác là các bên liên quan (Thuyết minh số 40)	13.776.809.348	22.224.963.470
Các khoản phải thu khác		
- Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	-	13.412.516.490
- Các đối tượng khác	53.921.803.962	60.191.661.614
	299.776.867.536	215.876.218.957
b) Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	19.506.596.158	13.803.810.129
Các khoản phải thu khác	245.146.050	245.146.050
	19.751.742.208	14.048.956.179

(*) Phải thu tiền bồi thường thể hiện khoản phải thu của Công ty Thái Bình Dương (Công ty con của Tổng Công ty) liên quan tới Bà Huỳnh Thị Huyền Như. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá khả năng thu hồi số tiền này là thấp và đã trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản phải thu này trong năm 2012.

Số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 được trình bày lại do Công ty Thái Bình Dương trình bày lại báo cáo tài chính.

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Đối tượng nợ				
Phải thu tiền bồi thường	77.693.973.000	-	78.702.730.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển Anh Vũ	3.107.171.553	-	3.107.173.553	-
Vitol Asia Pte Ltd	2.043.177.000	-	2.027.392.800	-
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	-	-	14.341.523.812	-
Tòa án - Fujairah, UAE	-	-	7.672.500.000	-
Đối tượng khác	17.659.724.172	1.518.792.678	9.220.323.470	337.301.916
	100.504.045.725	1.518.792.678	115.071.643.635	337.301.916

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đi đường	486.520.933	-	1.662.981.409	-
Nguyên liệu, vật liệu	110.463.118.999	-	125.911.425.080	(649.754.902)
Công cụ, dụng cụ	7.600.000	-	7.600.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	251.185.162	-	6.141.667	-
Thành phẩm	114.311.406	-	33.413.600	-
Hàng hoá	973.681.940	-	30.471.540	-
	112.296.418.440	-	127.652.033.296	(649.754.902)

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	7.363.371.330	9.953.883.085	10.672.163.257.697	15.826.607.342	10.705.307.119.454
Mua trong năm	-	558.500.000	11.440.884.453	201.500.000	12.200.884.453
Xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	8.556.367.720	-	8.556.367.720
Tặng khác	-	-	2.100.229.844	2.306.835.500	4.407.065.344
Thanh lý, nhượng bán	(529.726.274)	-	(191.067.816.903)	-	(191.597.543.177)
Giảm khác	-	-	(8.166.042)	-	(8.166.042)
Số dư cuối năm	6.833.645.056	10.512.383.085	10.503.184.756.769	18.334.942.842	10.538.865.727.752

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Số dư đầu năm	(873.850.336)	(6.247.464.107)	(3.907.160.939.010)	(13.462.902.864)	(3.927.745.156.317)
Khấu hao trong năm	(300.046.224)	(357.852.487)	(874.851.736.089)	(994.419.081)	(876.504.053.881)
Thanh lý, nhượng bán	476.753.632	-	127.868.388.707	-	128.345.142.339
Tặng khác	-	-	(2.100.229.844)	(2.306.835.500)	(4.407.065.344)
Số dư cuối năm	(697.142.928)	(6.605.316.594)	(4.656.244.516.236)	(16.764.157.445)	(4.680.311.133.203)

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày cuối năm	6.136.502.128	3.907.066.491	5.846.940.240.533	1.570.785.397	5.858.554.594.549
Tại ngày đầu năm	6.489.520.994	3.706.418.978	6.765.002.318.687	2.363.704.478	6.777.561.963.137

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 23, Tổng Công ty đã thể chấp một số phương tiện vận tải với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 lần lượt là 7.896.708.381.126 đồng và 5.802.783.832.041 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 8.735.531.243.079 đồng và 5.802.783.832.041 đồng) làm đảm bảo cho các khoản vay.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty có một số tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.226.131.828.440 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 247.955.622.998 đồng).

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, Công ty Phương Đông Việt đã thay đổi thời gian hữu dụng của phương tiện vận tải của Công ty là tàu Phương Dong Star từ 20 năm xuống 18 năm. Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian khấu hao của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác các tàu này. Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp năm 2020 sẽ giảm với số tiền là 10.743.394.510 đồng và lợi nhuận trước thuế trong năm 2020 sẽ tăng với số tiền tương ứng.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, Công ty Phương Nam đã thay đổi thời gian hữu dụng của phương tiện vận tải của Công ty là tàu PVT Eagle từ 25 năm xuống 16 năm. Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian khấu hao của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác các tàu này. Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp năm 2020 sẽ giảm với số tiền là 27.446.927.041 đồng và lợi nhuận trước thuế trong năm 2020 sẽ tăng với số tiền tương ứng.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, Công ty Hà Nội đã thay đổi thời gian hữu dụng của phương tiện vận tải của Công ty là tàu Sea Lion từ 25 năm xuống 11 năm. Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian khấu hao của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác các tàu này. Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp năm 2020 sẽ giảm với số tiền là 62.730.000.136 đồng và lợi nhuận trước thuế trong năm 2020 sẽ tăng với số tiền tương ứng.

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất <u>VND</u>	Phần mềm <u>VND</u>	Giấy chứng nhận <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYỄN GIÁ				
Số dư đầu năm	2.213.037.064	7.586.487.283	176.340.550	9.975.864.897
Mua trong năm	-	577.245.640	-	577.245.640
Thanh lý, nhượng bán	(2.213.037.064)	-	-	(2.213.037.064)
Số dư cuối năm	-	8.163.732.923	176.340.550	8.340.073.473
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ				
Số dư đầu năm	(255.528.392)	(5.953.603.220)	(156.548.893)	(6.365.680.505)
Khấu hao trong năm	-	(770.519.096)	(12.500.000)	(783.019.096)
Thanh lý, nhượng bán	255.528.392	-	52.972.632	308.501.024
Số dư cuối năm	-	(6.724.122.316)	(116.076.261)	(6.840.198.577)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày cuối năm	-	1.439.610.607	60.264.289	1.499.874.896
Tại ngày đầu năm	1.957.508.672	1.632.884.063	19.791.657	3.610.184.392

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Tàu PVT Venus (*)	155.428.485.797	-
Khác	202.325.000	202.325.000
	155.630.810.797	202.325.000

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí phát sinh liên quan tới việc đầu tư mua tàu PVT Venus của Công ty Phương Đông Việt, và chưa hoàn tất các thủ tục để đưa vào sử dụng.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 24, Tổng Công ty đã thế chấp tàu PVT Venus này (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: không phát sinh) để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng.

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đầu tư vào công ty liên kết:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Đầu tư vào công ty liên kết	98.000.000.000	98.000.000.000
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	60.828.561.722	54.635.656.181
	<u>158.828.561.722</u>	<u>152.635.656.181</u>

Giá gốc khoản đầu tư và thông tin chi tiết về công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	98.000.000.000	98.000.000.000
	<u>98.000.000.000</u>	<u>98.000.000.000</u>

Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501811660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 4 năm 2011. Tổng Công ty đã góp 98 tỷ đồng, tương ứng với 49% tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hoạt động chính của công ty này là dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.

Thông tin tài chính tóm tắt về công ty liên kết được trình bày như sau:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Tổng tài sản	636.711.602.809	581.549.073.354
Tổng công nợ	(312.571.680.928)	(270.047.734.210)
Tài sản thuần	324.139.921.881	311.501.339.144
Phần tài sản thuần khoản đầu tư vào công ty liên kết	<u>158.828.561.722</u>	<u>152.635.656.181</u>
	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Lợi nhuận sau thuế	60.508.331.400	69.459.337.538
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	<u>29.649.082.386</u>	<u>34.035.075.394</u>

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
PV KEEZ Pte., Ltd.	45.937.767.300	-	45.937.767.300	-
	45.937.767.300	-	45.937.767.300	-

Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 16 tháng 7 năm 2010, Tổng Công ty được phép liên doanh với 3 công ty nước ngoài thành lập Công ty PV KEEZ Pte. Ltd. tại Singapore với mục đích cung cấp tàu chứa và xử lý dầu thô cho mỏ Chím Sáo và Dừa. Tổng vốn đầu tư của dự án là 405 triệu đô la Mỹ, trong đó, vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam là 9 triệu đô la Mỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tổng Công ty đã góp 2.389.343 Đô la Mỹ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản đầu tư vào đơn vị khác không có dấu hiệu giảm giá, nên dự phòng không cần thiết phải trích lập.

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí sửa chữa lớn tàu chở dầu thành phẩm và hàng rời	50.577.184.750	66.304.578.797
Chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ	23.563.415.664	17.952.649.403
Chi phí dài hạn khác	6.858.253.756	7.280.584.972
	80.998.854.170	91.537.813.172

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

	Dự phòng	Chi phí trích trước	Khác	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	10.704.385.333	13.747.495.375	17.224.796.452	41.676.677.160
Ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	2.107.556.028	8.883.397.710	16.254.661.990	27.245.615.728
Số dư đầu năm nay	12.811.941.361	22.630.893.085	35.606.647.086	71.049.481.532
Ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	838.561.027	1.714.026.264	32.709.271.321	35.261.858.612
Số dư cuối năm nay	13.650.502.388	24.344.919.349	68.315.918.407	106.311.340.144

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Dầu khí FGas	142.207.992.676	41.365.056.723
Công ty TNHH Vận tải Dầu khí OPEC	23.162.958.315	37.323.351.298
Công ty Cổ phần cung ứng nhiên liệu tàu biển Vina	5.699.962.000	32.830.459.100
Wallem Ship Management Ltd	-	12.128.669.230
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Quốc Việt	-	10.009.543.285
Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 40)	199.794.044.941	171.495.372.872
Phải trả cho các đối tượng khác	374.569.687.630	297.835.178.743
	<u>745.434.645.562</u>	<u>602.987.631.251</u>
b. Các khoản phải trả người bán dài hạn		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Thuyết minh số 40)	202.029.744.000	230.891.136.000
	<u>202.029.744.000</u>	<u>230.891.136.000</u>

Tổng Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019.

Phải trả người bán dài hạn thể hiện khoản tiền mua tàu vận tải dầu thô trọng tải 104.000 DWT từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổng giá trị hợp đồng là 618.458.400.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đang trong quá trình thực hiện các thủ tục để ký kết Phụ lục hợp đồng xác định lại lịch thanh toán.

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Daelim Corporation, Korea	2.769.811.139	12.645.773.250
Fox-chem Pte, Ltd.	-	11.244.452.194
Arcadia Fuels Pty, Ltd.	8.738.117.371	9.570.289.979
Khác	21.424.359.511	15.585.534.126
	<u>32.932.288.021</u>	<u>49.046.049.549</u>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải thu trong năm VND	Cấn trừ với thuế phải trả VND	Số đã thực thu trong năm VND	Số cuối năm VND
a) Các khoản phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	18.995.773	-	-	-	18.995.773
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.608.762.818	-	1.608.762.818	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	34.642.842	-	29.587.726	-	5.055.116
	1.662.401.433	-	1.638.350.544	-	24.050.889
		Số phải nộp trong năm VND	Cấn trừ với thuế phải thu VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
b) Các khoản phải trả					
Thuế giá trị gia tăng	11.086.778.956	208.462.964.137	-	197.597.939.586	21.951.803.507
Thuế xuất, nhập khẩu	72.151.720	2.344.987.336	-	2.369.959.053	47.180.003
Thuế thu nhập doanh nghiệp	54.582.070.430	244.318.343.044	1.608.762.818	209.398.365.083	87.893.285.573
Thuế thu nhập cá nhân	6.316.312.139	38.966.580.127	29.587.726	38.470.070.299	6.783.234.241
Thuế nhà thầu	-	8.285.722.124	-	7.953.748.626	331.973.498
Thuế môn bài	-	35.000.000	-	35.000.000	-
Các loại thuế khác	189.017.859	7.229.371.062	-	7.382.430.049	35.958.872
	72.246.331.104	509.642.967.830	1.638.350.544	463.207.512.696	117.043.435.694

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí lãi vay	95.959.287.598	74.311.578.799
Chi phí thuê tàu	20.964.286.838	29.756.486.747
Phí đại lý	5.685.173.291	4.016.350.303
Phí quản lý	7.355.030.511	2.146.852.004
Chi phí khác	10.632.979.784	10.148.683.876
	140.596.758.022	120.379.951.729
b) Dài hạn		
Phí hoa hồng đại lý	4.838.946.703	4.828.549.311
	4.838.946.703	4.828.549.311

21. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	2.916.144.255	2.978.071.075
Bảo hiểm xã hội	1.765.648.978	4.338.879.838
Bảo hiểm y tế	107.447.331	769.097.701
Bảo hiểm thất nghiệp	63.389.710	293.070.073
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	25.303.679.846	15.813.119.384
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	15.925.940.290	4.332.125.690
Phải trả khác là các bên liên quan (Thuyết minh số 40)	167.424.802.279	169.071.127.279
Các khoản phải trả khác	49.416.732.403	33.871.694.702
	262.923.785.092	231.467.185.742
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	30.866.400.000	32.622.104.000
	30.866.400.000	32.622.104.000

22. VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vay ngắn hạn (*)	59.848.282.487	6.005.784.702
Vay dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 24)	555.270.427.883	1.008.546.912.156
	615.118.710.370	1.014.552.696.858

(*) Trong đó vay ngắn hạn bao gồm:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	54.890.463.250	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	4.957.819.237	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	-	6.005.784.702
	59.848.282.487	6.005.784.702

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Tổng Công ty đã ký hợp đồng vay ngắn hạn với các ngân hàng thương mại Việt Nam. Các hợp đồng này có Tổng hạn mức tín dụng là 120.000.000.000 đồng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số hợp đồng tiền gửi (Thuyết minh số 5). Các khoản vay này chịu lãi suất hàng năm từ 5,5% đến 8% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: lãi suất hàng năm từ 6,5% đến 9%).

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	Chi phí sửa chữa lớn tàu dầu thô và sản phẩm khí <u>VND</u>	Dự phòng khác <u>VND</u>	Tổng cộng <u>VND</u>
Số dư đầu năm	225.797.399.324	25.175.279.270	250.972.678.594
Trích lập trong năm	209.693.103.439	18.615.372.709	228.308.476.148
Hoàn nhập trong năm	(44.994.274.713)	(15.182.596.340)	(60.176.871.053)
Các khoản dự phòng đã sử dụng	<u>(88.711.018.476)</u>	<u>(1.474.426.264)</u>	<u>(90.185.444.740)</u>
Số dư cuối năm	<u>301.785.209.574</u>	<u>27.133.629.375</u>	<u>328.918.838.949</u>

Chi tiết các khoản dự phòng phải trả:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Dự phòng phải trả ngắn hạn	162.735.926.468	154.586.318.161
Dự phòng phải trả dài hạn	<u>166.182.912.481</u>	<u>96.386.360.433</u>
	<u>328.918.838.949</u>	<u>250.972.678.594</u>

24. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm	Trong năm			Số cuối năm
	Giá trị <u>VND</u>	Nhận nợ <u>VND</u>	Hoàn trả <u>VND</u>	Chênh lệch tỷ giá <u>VND</u>	Giá trị <u>VND</u>
Vay dài hạn	<u>3.427.464.026.250</u>	<u>218.391.542.279</u>	<u>(1.048.740.496.482)</u>	<u>(54.364.739.298)</u>	<u>2.542.750.332.749</u>

Tổng Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư nợ vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019.

Chi tiết số dư các khoản vay tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
a. Vay dài hạn đến hạn phải trả		
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	118.660.415.800	118.671.780.600
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	113.727.425.617	127.702.161.655
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	104.326.681.764	104.894.590.204
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	88.908.579.320	85.378.779.000
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	101.868.762.504	67.912.508.336
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	-	26.714.500.000
Ngân hàng Wooribank Việt Nam	23.436.000.000	-
Ngân hàng Citibank Việt Nam	-	429.667.211.453
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	2.792.562.878	15.979.386.908
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.550.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	-	12.360.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	-	19.265.994.000
	555.270.427.883	1.008.546.912.156
b. Vay dài hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	455.062.058.180	544.161.861.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	452.558.823.440	459.441.353.959
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	387.162.624.959	454.816.222.586
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	376.553.980.052	496.046.537.100
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	237.550.700.500	305.463.208.836
Ngân hàng Wooribank Việt Nam	70.118.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	7.581.344.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	892.373.735	15.583.936.613
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	-	89.460.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	-	53.943.994.000
	1.987.479.904.866	2.418.917.114.094

Tổng Công ty đã ký một số hợp đồng vay dài hạn với các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính và hợp đồng bảo lãnh với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Các hợp đồng này có tổng hạn mức tín dụng là 1.821,2 tỷ đồng, 115.809.500 Đô la Mỹ và 1.428.000 Euro. Các khoản vay được đảm bảo bằng một số hợp đồng tiền gửi (Thuyết minh số 5), phương tiện vận chuyển của Tổng Công ty (Thuyết minh số 10 và Thuyết minh số 12) và phần vốn góp của Tổng Công ty trong Công ty Vận tải Dầu khí Nhật Việt. Các khoản vay này chịu lãi suất hàng năm từ 1,85% đến 4,7% cho khoản vay bằng tiền Đô la Mỹ, lãi suất hàng năm từ 2,47% đến 9,8% cho khoản vay bằng tiền Đồng Việt Nam.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Trong vòng một năm	555.270.427.883	1.008.546.912.156
Trong năm thứ hai	505.617.075.636	516.285.530.223
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	1.202.412.997.129	1.404.830.321.101
Sau năm năm	<u>279.449.832.101</u>	<u>497.801.262.770</u>
	2.542.750.332.749	3.427.464.026.250
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(555.270.427.883)	(1.008.546.912.156)
Số phải trả sau 12 tháng	<u>1.987.479.904.866</u>	<u>2.418.917.114.094</u>

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<u>Số cổ phần</u>	Số cuối năm <u>VND</u>	<u>Số cổ phần</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Được phép phát hành	323.651.246	3.326.512.460.000	281.440.162	2.814.401.620.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	323.651.246	3.326.512.460.000	281.440.162	2.814.401.620.000

Cổ phần	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng + Cổ phần phổ thông	323.651.246	281.440.162
Số lượng cổ phần đang lưu hành + Cổ phần phổ thông	323.651.246	281.440.162

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định có mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Tổng Công ty.

Chi tiết cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	1.650.664.920.000	51	1.435.360.800.000	51
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	<u>164.091.560.000</u>	<u>5,07</u>	<u>142.688.310.000</u>	<u>5,07</u>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	2.814.401.620.000	314.558.047.216	47.218.399.245	846.506.898.174	1.116.872.943.055	5.139.557.907.690
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	126.664.545.455	126.664.545.455
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	689.610.424.076	131.073.177.050	820.683.601.126
Cổ tức công bố	-	-	-	(281.442.162.000)	(60.643.128.000)	(342.085.290.000)
Phân phối quỹ	-	214.114.698.761	-	(214.114.698.761)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(34.710.912.503)	(6.741.548.538)	(41.452.461.041)
Thù lao Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị	-	-	-	(6.324.455.160)	(1.093.777.166)	(7.418.232.326)
Điều chỉnh lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(1.934.889.571)	1.934.889.571	-
Điều chỉnh khác	-	-	-	(6.685.481.540)	1.701.201.540	(4.984.280.000)
Số dư đầu năm nay	2.814.401.620.000	528.672.745.977	47.218.399.245	990.904.722.715	1.309.768.302.967	5.690.965.790.904
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	669.484.121.724	160.940.462.793	830.424.584.517
Cổ tức công bố (*)	422.110.840.000	-	-	(534.686.904.800)	(67.774.424.000)	(180.350.488.800)
Phân phối quỹ	-	197.592.104.961	-	(197.771.255.851)	(188.942.165)	(368.093.055)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(41.001.422.458)	(6.165.858.076)	(47.167.280.534)
Thù lao Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị	-	-	-	(8.775.100.876)	(1.641.814.345)	(10.416.915.221)
Điều chỉnh khác	-	-	-	(2.443.740.152)	(1.753.796.153)	(4.197.536.305)
Số dư cuối năm nay	3.236.512.460.000	726.264.850.938	47.218.399.245	875.710.420.302	1.393.183.931.021	6.278.890.061.506

(*) Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết số 56/NQ-VTDK-HĐQT ngày 01 tháng 10 năm 2020 đã thông qua việc chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 4% vốn điều lệ (tương đương 112.576.064.800 đồng) và phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 15% vốn điều lệ (tương đương 422.110.840.000 đồng). Việc thanh toán cổ tức bằng tiền và phát hành cổ phiếu trả cổ tức đã được thực hiện trong năm 2020.

Số trích lập các quỹ và cổ tức công bố trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-VTDK-HĐĐCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Công ty mẹ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con.

26. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Đô la Mỹ ("USD")	3.794.253	2.599.270
- Euro ("EUR")	1.574.597	46.570
- Đô la Singapore ("SGD")	<u>8.279</u>	<u>629</u>

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 4 bộ phận hoạt động: Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải, Bộ phận kinh doanh dịch vụ hàng hải dầu khí, Bộ phận kinh doanh thương mại và Bộ phận kinh doanh dịch vụ khác. Tổng Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo bốn bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của bốn bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải: kinh doanh vận tải bằng tàu, xe taxi và xe bồn;
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ hàng hải dầu khí: kinh doanh dịch vụ cung cấp kho nổi và quản lý kho nổi cho mỏ dầu;
- Bộ phận kinh doanh thương mại: kinh doanh mua bán mặt hàng LPG, xăng dầu và hàng hóa khác;
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ khác.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Số cuối năm	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải dầu khí VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	10.615.913.127.717	1.701.231.173.710	158.526.076.212	2.366.701.565	12.478.037.079.204
Lãi từ công ty liên kết					60.828.561.722
Tài sản không phân bổ					(1.449.281.354.464)
Tổng tài sản hợp nhất					<u>11.089.584.286.462</u>
Nợ phải trả bộ phận	4.132.252.353.674	473.665.324.692	23.757.013.281	4.272.377.764	4.633.947.069.411
Nợ phải trả không phân bổ					176.747.155.545
Tổng nợ phải trả hợp nhất					<u>4.810.694.224.956</u>
Số đầu năm	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải dầu khí VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	9.211.019.765.526	1.227.572.064.669	183.108.524.867	175.820.000	10.621.876.175.062
Lãi từ công ty liên kết					54.635.656.181
Tài sản không phân bổ					320.786.846.061
Tổng tài sản hợp nhất					<u>10.997.298.677.304</u>
Nợ phải trả bộ phận	3.532.338.293.701	295.928.411.791	44.124.923.302	1.021.083.437	3.873.412.712.231
Nợ phải trả không phân bổ					1.432.920.174.169
Tổng nợ phải trả hợp nhất					<u>5.306.332.886.400</u>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Năm nay	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải dầu khí VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	4.553.061.962.346	1.576.061.885.317	1.145.570.239.366	7.999.836.873	7.382.693.923.902
Tổng doanh thu	4.553.061.962.346	1.576.061.885.317	1.145.570.239.366	7.999.836.873	7.382.693.923.902
Giá vốn					
Giá vốn từ bán hàng ra bên ngoài	3.931.634.810.631	1.194.591.383.912	1.133.785.804.611	4.458.737.161	6.264.470.736.315
Tổng giá vốn	3.931.634.810.631	1.194.591.383.912	1.133.785.804.611	4.458.737.161	6.264.470.736.315
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Kết quả hoạt động kinh doanh	721.191.636.425	381.470.501.405	12.019.950.045	3.541.099.712	1.118.223.187.587
Chi phí không phân bổ					
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(264.528.266.603)
Doanh thu hoạt động tài chính					853.694.920.984
Phần lãi trong công ty liên kết					272.212.217.378
Lợi nhuận khác					29.649.082.386
Chi phí tài chính					57.614.076.937
Lợi nhuận trước thuế					(173.689.228.736)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					1.039.481.068.949
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(244.318.343.044)
Lợi nhuận trong năm					35.261.858.612
					830.424.584.517
Thông tin khác					
Khấu hao					877.287.072.977

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Năm trước

	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ hàng hải đầu khí VND	Thương mại VND	Dịch vụ khác VND	Tổng VND
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	4.751.792.081.742	1.092.214.687.180	1.898.843.830.716	15.518.580.319	7.758.369.179.957
Tổng doanh thu	4.751.792.081.742	1.092.214.687.180	1.898.843.830.716	15.518.580.319	7.758.369.179.957
Giá vốn					
Giá vốn từ bán hàng ra bên ngoài	3.909.141.176.804	793.140.734.363	1.857.787.043.125	7.348.704.683	6.567.417.658.975
Tổng giá vốn	3.909.141.176.804	793.140.734.363	1.857.787.043.125	7.348.704.683	6.567.417.658.975
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Kết quả hoạt động kinh doanh	842.650.904.938	299.073.952.817	41.056.787.591	8.169.875.636	1.190.951.520.982
Chi phí không phân bổ					(263.064.360.651)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					927.887.160.331
Doanh thu hoạt động tài chính					221.013.930.768
Phần lãi trong công ty liên kết					34.035.075.394
Lợi nhuận khác					26.170.756.943
Chi phí tài chính					(192.947.512.930)
Lợi nhuận trước thuế					1.016.159.410.506
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(224.848.613.752)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					29.372.804.372
Lợi nhuận trong năm					820.683.601.126
Thông tin khác					
Khấu hao					749.722.185.856

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động chính của Tổng Công ty là cung cấp dịch vụ vận tải và dịch vụ thương mại. Doanh thu từ dịch vụ thương mại toàn bộ được thực hiện ở Việt Nam, trong khi doanh thu vận tải được thực hiện ở cả Việt Nam (chủ yếu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất, kho cảng Thị Vải đến các địa phương) và quốc tế (vận chuyển tại khu vực Đông Nam Á và Nam Trung Quốc).

Chi tiết doanh thu vận tải theo khu vực địa lý như sau:

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Doanh thu vận tải		
Vận tải nội địa	2.806.688.823.535	3.027.475.469.876
Vận tải quốc tế	1.846.373.138.811	1.724.316.611.866
	<u>4.653.061.962.346</u>	<u>4.751.792.081.742</u>
Gia vốn vận tải		
Vận tải nội địa	2.228.106.041.385	2.308.806.250.871
Vận tải quốc tế	1.703.528.769.246	1.600.334.925.933
	<u>3.931.634.810.631</u>	<u>3.909.141.176.804</u>

Do đặc thù kinh doanh vận tải bằng tàu biển, tàu biển có thể vừa chạy tuyến nội địa, vừa chạy tuyến quốc tế nên Ban Tổng Công ty không tách được tài sản và nợ phải trả cho hoạt động vận tải nội địa và vận tải quốc tế. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không tách và trình bày tài sản và nợ phải trả cho hoạt động vận tải nội địa và vận tải quốc tế là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Tổng Công ty.

28. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Dịch vụ vận tải	4.653.061.962.346	4.751.792.081.742
Dịch vụ hàng hải dầu khí	1.576.061.885.317	1.092.214.687.180
Thương mại	1.145.570.239.366	1.898.843.830.716
Dịch vụ khác	7.999.836.873	15.519.316.683
	<u>7.382.693.923.902</u>	<u>7.758.369.916.321</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	-	(736.364)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>7.382.693.923.902</u>	<u>7.758.369.179.957</u>

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Dịch vụ vận tải	3.931.634.810.631	3.909.141.176.804
Dịch vụ hàng hải dầu khí	1.194.591.383.912	793.140.734.363
Thương mại	1.133.785.804.611	1.857.787.043.125
Dịch vụ khác	4.458.737.161	7.348.704.683
	<u>6.264.470.736.315</u>	<u>6.567.417.658.975</u>

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.422.793.081.961	1.371.134.499.400
Chi phí nhân công	806.675.056.097	653.046.962.199
Chi phí khấu hao tài sản cố định	877.287.072.977	749.722.185.856
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.475.753.522.886	1.308.305.361.732
Chi phí khác bằng tiền	812.704.464.386	890.485.967.314
	5.395.213.198.307	4.972.694.976.501

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, tiền ủy thác đầu tư	168.125.900.901	149.345.543.310
Lãi chênh lệch tỷ giá	99.570.717.895	66.244.049.618
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.515.598.582	5.424.337.840
	272.212.217.378	221.013.930.768

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	142.978.691.865	169.379.637.300
Lỗ chênh lệch tỷ giá	30.710.536.871	23.567.875.630
	173.689.228.736	192.947.512.930

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí lương	138.325.838.256	110.452.276.213
Chi phí khác	134.727.914.794	138.898.153.100
Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp		
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(22.391.775.006)	-
	250.661.978.044	249.350.429.313
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.212.470.433	7.331.944.733
Chi phí khác	4.653.818.126	6.381.986.605
	13.866.288.559	13.713.931.338

34. LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	10.869.013.810	6.167.342.386
Thu từ bồi thường và phí lưu tàu	47.408.342.493	12.064.429.908
Thu nhập khác	17.221.674.730	15.306.945.307
Thu nhập khác	75.499.031.033	33.538.717.601
Chi phí phạt	3.502.947.268	4.002.350.523
Chi phí khác	14.382.006.828	3.365.610.135
Chi phí khác	17.884.954.096	7.367.960.658
Lợi nhuận khác	57.614.076.937	26.170.756.943

35. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	1.039.481.068.949	1.016.159.410.506
Trừ: Chênh lệch tạm thời không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.295.895.665)	(2.429.499.219)
Trừ: Lãi đầu tư vào công ty liên kết	(29.649.082.386)	(34.035.075.394)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	215.397.440.725	15.488.123.291
Điều chỉnh khác:		
Trừ: Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(72.707.744.140)	(48.194.175.826)
Cộng: Chênh lệch tạm thời không được khấu trừ	13.374.867.955	139.649.821.279
Thu nhập chịu thuế	1.152.600.655.438	1.086.638.604.637
Lỗi năm trước mang sang	-	(31.888.652)
Thu nhập tính thuế	1.152.600.655.438	1.086.606.715.985
Thuế suất hiện hành	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	230.520.131.088	217.321.343.197
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	13.798.211.956	7.527.270.555
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm	244.318.343.044	224.848.613.752

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế (năm 2019: 20%).

36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng Công ty được tính trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận trong năm (VND)	830.424.584.517	820.683.601.126
Phân bổ cho:		
- Cổ đông không kiểm soát (VND)	160.940.462.793	131.073.177.050
- Cổ đông của Công ty mẹ (VND)	669.484.121.724	689.610.424.076
Trừ: trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(39.804.794.628)	(41.001.422.458)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	629.679.327.096	648.609.001.618
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	323.651.246	323.651.246
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.946	2.004

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế năm tài chính như trên và số liệu ước tính Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích bằng 5,9% lợi nhuận sau thuế, tương ứng với tỷ lệ trích trung bình trong năm 2019 của Công ty mẹ và các công ty con. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở nêu trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai năm do Tổng Công ty chưa có kế hoạch cho việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2020.

Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết số 56/NQ-VTDK-HĐQT ngày 01 tháng 10 năm 2020 đã thông qua việc chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 4% vốn điều lệ (tương đương 112.576.064.800 đồng) và phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 15% vốn điều lệ (tương đương 422.110.840.000 đồng). Tại ngày 30 tháng 12 năm 2020, Công ty đã được Ủy Ban Chứng khoán chấp thuận thay đổi niêm yết theo Quyết định số 893/QĐ-SGDHCM ngày 30 tháng 12 năm 2020 với số lượng chứng khoán thay đổi niêm yết là 42.211.084 cổ phiếu. Theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 (VAS 30) "Lãi trên cổ phiếu", sự kiện này dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 từ 281.440.162 cổ phiếu lên 323.651.246 cổ phiếu.

Ngoài ra lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được trình bày lại do ảnh hưởng của số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được trình bày lại như sau:

	Số đã trình bày	Thay đổi	Số trình bày lại
Lợi nhuận trong năm (VND)	820.683.601.126	-	820.683.601.126
Trừ: Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(36.707.973.685)	(4.293.448.773)	(41.001.422.458)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	652.902.450.391	(4.293.448.773)	648.609.001.618
Số bình quân gia quyền của cổ phần phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	281.440.162	42.211.084	323.651.246
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.320	(316)	2.004

37. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng Công ty là bên đi thuê:

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	73.010.386.521	108.406.209.873

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Trong vòng một năm	43.956.468.267	54.417.079.934
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	4.643.392.942	8.617.314.942
	<u>48.599.861.209</u>	<u>63.034.394.876</u>

Thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê xe, thuê tàu, thuê văn phòng và thuê cơ sở hạ tầng của Tổng Công ty và các công ty con. Các khoản thuê xe và thuê tàu được ký với thời hạn từ 01 năm tới 06 năm. Các khoản thuê văn phòng được ký cho các giai đoạn từ 01 năm đến 06 năm. Các khoản thuê cơ sở hạ tầng được ký với thời hạn là 5 năm.

Tổng Công ty là bên cho thuê:

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Doanh thu cho thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm	799.173.928.871	917.771.142.880

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết cho thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Trong vòng một năm	265.185.260.000	477.103.538.250
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	46.869.135.000	-
	<u>312.054.395.000</u>	<u>477.103.538.250</u>

Khoản cam kết cho thuê hoạt động thể hiện khoản tiền phải thu với Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước từ việc cho thuê kho nổi Đại Hùng Queen và phải thu cho thuê tàu Saturn, tàu Sapphire và tàu Aurora với thời hạn thuê từ 1 đến 10 năm.

Trong đó, hợp đồng cho thuê kho nổi Đại Hùng Queen sẽ được gia hạn từng năm một từ ngày 17 tháng 5 năm 2020 tới ngày 17 tháng 5 năm 2025, đơn giá thuê tàu cũng sẽ được thỏa thuận tương ứng cho từng năm trong thời gian này. Các khoản cam kết cho thuê hoạt động được trình bày bên trên được tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2021 dựa trên thỏa thuận gần nhất giữa hai bên, khoản tiền thuê ước tính là 390 tỷ đồng/năm.

38. CAM KẾT VỐN

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty ngày 25 tháng 6 năm 2020 phê duyệt kế hoạch đầu tư trong năm 2020, bao gồm đầu tư tài sản cố định với số tiền 986.628 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty đang trong quá trình hoàn thành đầu tư tàu chở dầu hóa chất với tổng số tiền là 155,43 tỷ đồng.

39. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 22 và 24, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	2.602.598.615.236	3.433.469.810.952
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.472.901.602.636	1.207.921.258.308
Nợ thuần	1.129.697.012.600	2.225.548.552.644
Vốn chủ sở hữu	6.278.890.061.506	5.690.965.790.904
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>0,18</u>	<u>0,39</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.472.901.602.636	1.207.921.258.308
Đầu tư tài chính	1.899.006.583.738	1.524.778.767.300
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.099.843.372.395	852.428.213.190
Tổng cộng	<u>4.471.751.558.769</u>	<u>3.585.128.238.798</u>
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	2.602.598.615.236	3.433.469.810.952
Phải trả người bán và phải trả khác	1.236.401.944.380	1.089.588.938.306
Chi phí phải trả	145.435.704.725	125.208.501.040
Tổng cộng	<u>3.984.436.264.341</u>	<u>4.648.267.250.298</u>

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty chủ yếu chịu sự rủi ro về thay đổi hoạt động của các Nhà máy lọc dầu (Dịch vụ vận tải) và hoạt động của các mỏ (Dịch vụ hàng hải dầu khí), để kiểm soát rủi ro này Tổng Công ty đã luôn đảm bảo đội tàu vận tải dầu thô đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của các Nhà máy lọc dầu, đối với các phương tiện kho nổi đều có thể chuyển đổi công năng để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các mỏ. Đây là lợi thế kinh doanh của Tổng Công ty trong các năm vừa qua.

Ngoài ra, hoạt động vận tải quốc tế của Tổng Công ty cũng chịu rủi ro liên quan tới việc giảm giá cước vận tải do suy thoái kinh tế thế giới, giá dầu giảm và ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, đồng thời cũng đứng trước rủi ro pháp lý khi tàu hoạt động ở những vùng biển nhạy cảm về an ninh, an toàn, khủng bố, cướp biển và khu vực đang chịu sự hạn chế của Mỹ. Để kiểm soát rủi ro, Tổng Công ty luôn linh hoạt trong công tác khai thác thương mại dưới các hình thức cho thuê định hạn tàu và vận chuyển theo chuyến; tăng cường huấn luyện, đào tạo, cập nhật kiến thức thường xuyên, nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho thuyền viên và nhân viên, đảm bảo khai thác an toàn và hiệu quả đội tàu. Đồng thời, Tổng Công ty cũng duy trì hiệu lực các hợp đồng bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm thuyền viên để giảm thiểu tối đa tổn thất nếu có trong tình huống rủi ro xảy ra.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đô la Mỹ (USD)	131.441.686.402	139.124.629.403	1.569.269.288.827	2.110.106.685.870
Euro (EUR)	42.948.067.773	1.182.676.673	259.115.417	583.515.193
Yên Nhật (JPY)	-	-	1.110.425.404	4.570.451.746
Đô la Singapore (SGD)	10.663.415	10.663.415	6.906.126.235	1.453.589.805

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Tổng Công ty phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 2% (năm 2019:3%) so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 2% (năm 2019:3%) được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối niên độ kế toán và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% (năm 2019:3%) thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 2% (năm 2019:3%) thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 28.756.552.049 đồng (năm 2019: 59.129.461.694 đồng). Phân tích biến động rủi ro tỷ giá tương tự cho đồng Euro, Đô la Singapore và Yên Nhật thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm của Tổng Công ty.

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Các khách hàng và đối tác của Tổng Công ty đều là các bên có uy tín trên thị trường. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có một số khoản phải thu quá hạn thanh toán, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng cho những khoản này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Số cuối năm	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.472.901.602.636	-	-	1.472.901.602.636
Đầu tư tài chính	1.853.068.816.438	-	45.937.767.300	1.899.006.583.738
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.080.091.630.187	19.751.742.208	-	1.099.843.372.395
	4.406.062.049.261	19.751.742.208	45.937.767.300	4.471.751.558.769
Các khoản vay	615.118.710.370	1.708.030.072.765	279.449.832.101	2.602.598.615.236
Phải trả người bán và phải trả khác	1.003.505.800.380	146.311.968.000	86.584.176.000	1.236.401.944.380
Chi phí phải trả	140.596.758.022	4.838.946.703	-	145.435.704.725
	1.759.221.268.772	1.859.180.987.468	366.034.008.101	3.984.436.264.341
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.646.840.780.489	(1.839.429.245.260)	(320.096.240.801)	487.315.294.428
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.207.921.258.308	-	-	1.207.921.258.308
Đầu tư tài chính	1.478.841.000.000	-	45.937.767.300	1.524.778.767.300
Phải thu khách hàng và phải thu khác	838.379.257.011	14.048.956.179	-	852.428.213.190
	3.525.141.515.319	14.048.956.179	45.937.767.300	3.585.128.238.798
Các khoản vay	1.014.552.696.858	1.921.115.851.324	497.801.262.770	3.433.469.810.952
Phải trả người bán và phải trả khác	826.075.698.306	148.067.672.000	115.445.568.000	1.089.588.938.306
Chi phí phải trả	120.379.951.729	4.828.549.311	-	125.208.501.040
	1.961.008.346.893	2.074.012.072.635	613.246.830.770	4.648.267.250.298
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.564.133.168.426	(2.059.963.116.456)	(567.309.063.470)	(1.063.139.011.500)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức vừa phải và tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

40. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

Công ty mẹ

PV KEEZ Pte. Ltd

Công ty liên doanh

Tổng Công ty Dầu Việt Nam

Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn

Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất

Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tổng Công ty Khí Việt Nam

Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí

Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)

Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí

Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí

Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam

Công ty thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam (Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro

Công ty liên doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long

Công ty liên doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông

Chi nhánh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long

Công ty liên kết của Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) (Công ty con của PVN)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (trước đây là Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam)

Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau đây với các bên liên quan:

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Dịch vụ cung cấp		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	1.207.348.818.875	1.675.878.609.883
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty cùng tập đoàn	924.704.709.507	226.579.087.813
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) và các công ty cùng tập đoàn	399.699.946.806	478.242.551.277
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty cùng tập đoàn	392.618.594.110	376.495.850.160
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam và các công ty con	170.822.643.255	15.819.397.654
Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí và các công ty cùng tập đoàn	15.956.357.596	18.544.420.551
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	5.869.258.700	4.453.827.500
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty cùng tập đoàn	824.229.873	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí và các công ty cùng tập đoàn	74.112.383	-
Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	-	6.254.980.069
Mua hàng và dịch vụ		
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty cùng tập đoàn	272.731.736.338	167.047.133.907
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam và công ty con	266.615.911.189	68.284.018.403
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con	92.218.235.852	74.544.554.056
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty cùng tập đoàn	65.999.966.878	86.285.142.158
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí và các công ty cùng tập đoàn	61.933.026.183	64.154.517.398
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovpetro	42.150.867.290	45.053.032.556
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty cùng tập đoàn	36.266.907.275	302.022.116.953
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	30.752.511.697	-
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các công ty cùng tập đoàn	29.086.816.955	24.799.318.997
Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí và các công ty cùng tập đoàn	28.487.980.969	9.299.340.838
Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	19.069.600.000	26.870.800.000
Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long	11.221.350.000	19.054.227.275
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	7.355.030.511	4.080.579.448
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) và các công ty cùng tập đoàn	1.277.100.000	1.164.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Chi phí lãi vay		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty trong Tập đoàn	60.270.557.963	55.948.085.877
Cố tức đã công bố và chi trả		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	57.413.793.048	143.536.080.000
Cố tức được chia		
Công ty PV KEEZ Pte. Ltd	4.515.793.048	5.624.337.840

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ trong năm như sau:

	Năm nay <u>VND</u>	Năm trước <u>VND</u>
Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị		
- Ông Đoàn Văn Nhuộm	-	-
- Ông Phạm Việt Anh	36.000.000	36.000.000
- Ông Mai Thế Toàn	36.000.000	36.000.000
- Ông Phạm Anh Tuấn	-	-
- Ông Lê Mạnh Tuấn	36.000.000	36.000.000
- Ông Nguyễn Quốc Phương	22.000.000	36.000.000
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	7.184.670.707	7.364.250.435

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm <u>VND</u>	Số đầu năm <u>VND</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	215.163.334.763	248.784.659.615
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) và các công ty cùng tập đoàn	137.919.540.543	87.604.168.598
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty cùng tập đoàn	71.236.434.036	90.374.637.747
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty cùng tập đoàn	58.001.768.269	59.358.754.977
Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro	128.530.414	-
Các bên liên quan khác	6.595.136.461	3.581.604.990
	<u>489.044.744.486</u>	<u>489.703.825.927</u>
Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	7.644.465.154	7.644.465.154
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	3.095.115.755	-
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	1.250.693.520	53.590.088
PV KEEZ Pte. Ltd.	1.124.776.015	1.128.995.840
Các bên liên quan khác	661.758.904	13.397.912.388
	<u>13.776.809.348</u>	<u>22.224.963.470</u>
Phải thu ngắn hạn khác (lãi dự thu)		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	7.915.340.110	1.997.238.692

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả người bán ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	115.445.568.000	86.584.176.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam và các công ty con	15.512.731.797	1.507.666.657
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	15.251.135.610	15.251.135.610
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovpetro	13.654.205.000	9.966.088.000
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty cùng tập đoàn	13.116.833.586	25.120.344.249
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	10.833.036.612	10.833.036.612
Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí và các công ty cùng tập đoàn	7.361.475.638	-
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các công ty cùng tập đoàn	3.530.220.588	4.744.722.672
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty cùng tập đoàn	1.621.004.840	12.257.675.340
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty cùng tập đoàn	210.222.805	-
Các bên liên quan khác	3.257.610.465	5.230.527.732
	199.794.044.941	171.495.372.872
Phải trả người bán dài hạn		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	202.029.744.000	230.891.136.000
Phải trả ngắn hạn khác		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	165.346.927.279	165.359.427.279
Công ty điều hành dầu khí Biển Đông	2.077.875.000	2.083.500.000
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) và các công ty cùng tập đoàn	-	1.628.200.000
	167.424.802.279	169.071.127.279
Nợ và vay dài hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	500.890.050.576	582.518.384.241
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	339.419.463.004	373.375.717.172
	840.309.513.580	955.894.101.413
Trích trước chi phí tài chính		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	89.346.996.192	62.330.971.874
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	3.376.915.144	4.594.899.739
	92.723.911.336	66.925.871.613

41. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi trả lãi vay trong năm không bao gồm số tiền 95.959.287.598 đồng (năm 2019: 74.311.578.799 đồng), là khoản lãi vay phát sinh nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu từ lãi tiền gửi và cổ tức được chia trong năm không bao gồm số tiền 31.415.506.781 đồng (năm 2019: 27.155.361.242 đồng), là số lãi tiền gửi phát sinh trong năm nhưng chưa thu được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

42. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 được trình bày lại do Công ty Thái Bình Dương trình bày lại báo cáo tài chính, cụ thể như sau:

	Mã số	Số đã báo cáo VND	Trình bày lại VND	Số sau trình bày lại VND TỶ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Phải thu ngắn hạn khác	136	137.173.488.957	78.702.730.000	215.876.218!957
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(36.031.611.719)	(78.702.730.000)	(114.734.341.719)

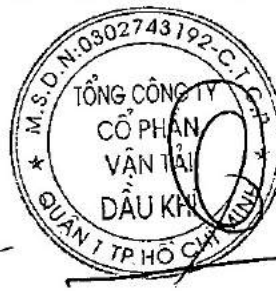
43. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 09 tháng 2 năm 2021, Tổng Công ty đã hoàn thành tiếp nhận tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải 19.945 DWT với giá trị ước tính là gần 13,5 triệu Đô la Mỹ (tương đương hơn 310 tỷ đồng). Khoản đầu tư này được tài trợ bằng khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Oversea-Chinese Banking Corporation (Singapore) với tổng hạn mức tín dụng là 7,98 triệu Đô la Mỹ, thanh toán trong vòng 5 năm.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, Công ty Vũng Tàu đã hoàn thành tiếp nhận tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải 13.000 DWT với giá trị ước tính là gần 6,08 triệu Đô la Mỹ (tương đương 139 tỷ đồng). Khoản đầu tư này được tài trợ bằng khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong với tổng hạn mức tín dụng là 3,95 triệu Đô la Mỹ (tương ứng 65% giá trị mua tàu), thanh toán trong vòng 7 năm.

Võ Thị Thanh Tùng
Người lập biểu

Đỗ Đức Hùng
Kế toán trưởng



Phạm Việt Anh
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX;
- Lưu: VT, KHĐT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Việt Anh